

Hồ Thông ngày 48/7/1997.

Kính Gởi - Bà Kathleen Thompson

Bà diện hồ Di Trú Hoa Kỳ.

- Bà Khúc Minh Thọ

Hồ Trưởng hồ gia đình từ ET/VN.

Thưa Bà,

Tôi tên Nguyễn phi Hùng, sinh 1950, cư ngụ ấp 5, Ninh Sơn, Hồ Thông, Gĩa Lai, Bạc Liêu (Mình Hải cũ) nguyên là Thiếu úy Chiến Tranh Chính Trị, Chi Khu Gĩa Lai, Tiểu Khu Bạc Liêu, Quân Khu 4, số quân 70/518.073, học Khoa 3/71 Sĩ Quan Trú Bị Thủ Đức. Kính đôn xin bà can thiệp giúp đỡ tước xuất cảnh đến Hoa Kỳ, qua chương trình H.D., trong trường hợp như sau:

Ngày 7/5/1975, tôi bị bắt tại Cà Mau, và bị tập trung cải tạo tại Kiến Vàng (cán bộ Công An là Ô. Bà Long), sau đó chuyển về trại Cai Đôi (Ô. Hải Thông) khoảng đầu năm 1978, tôi bị chuyển qua trại Vĩnh, cuối năm 1978 tôi có chụp 1 tấm hình đang trong lúc bị tập trung cải tạo (hiện tôi gửi kèm hồ sơ bản chính năm ở ICME Bangkok). Qua năm 1980 tôi được chuyển về trại Cải Tạo Ty Công An Minh Hải (Cây Bứa) của Ô. thiếu tá Tâm Y, ở đó cho đến ngày ra trại 03/12/1982.

Thưa Bà,

Vì tôi là con út, phải nuôi dưỡng mẹ già, nên mãi đến năm 1995, khi mẹ tôi bệnh nặng, khó bề qua khỏi, tôi mới nộp đơn xin xuất cảnh HO nên đã lọt tên danh sách HO 46. và cũng chỉ xin cho

và và 02 đứa con trai nhỏ xuất cảnh theo cùng
02 đứa lớn ở lại với bà với và ông bà ngoại.

Vậy đến 31/7/95 tôi được gọi phỏng vấn, danh
số ID 374.540; RF, 2090. Sau buổi chào hỏi,
bà Heyline bacher hỏi hồ chiếu, và cần giấy ha
trai bản chính, bà nói giấy gốc - bà tiếp tục
xét hỏi về công tác chính trị trong quân đội, về
chiến lược Bình định Nông thôn, về lý thuyết đạo
Công giáo - bà công nhân tôi là, số quan chức ở
Sài Gòn, những thông tin tôi cải tạo lâu đến vậy.
Sau cùng bà hỏi tôi xin ở mấy người.

Đến đây thì có true trao: hoặc Kira trong đơn
tôi xin cho và cùng 02 con trai nhỏ; nay vì mẹ
tôi đã mất, còn lại 02 đứa trai lớn, rõ họ chúng
họ và, nên tôi xin bà cho chúng cùng đi. Vì lẽ
đó, có lẽ bà cho rằng tôi có vấn đề giao dục, hơn
nữa vì 2 đứa này sinh trong thời gian tập trung cải
tạo; nên bà kết luận tôi không cải tạo và tước
chỗ nhập cảnh.

Sau đó khoảng 5 phút, tôi lại vào xin gặp bà và
trình bày, nhưng bà không tiếp và bảo về khách sạn
ở Bangkok.

Ngay đêm đó tôi đã làm đơn khiếu nại với ODP
Bangkok, ICME, và Ngại Đại sứ Mỹ tại Thái Lan. Sau
này ICME đòi tôi gửi toàn bộ hồ sơ bản chính cho
họ để xem thiếp; nhưng cũng không kết quả.
Kính thưa bà,

Có thể là Viên chức phỏng vấn không tìm những giấy
chứng nhận của chính quyền VN, những cơ có lời chứng
của vị linh mục, và toàn thể dân chúng tại giáo khu
tôi ở, hoặc những điều tôi trình bày không được phiên

diện chính xác, hay 1 ngổ nhân hoặc tình kiến nào đó.
Vậy, thưa Bà, tôi ~~phải~~ còn 1 niềm tin duy nhất vào
nội ~~hức~~ và hệ giúp đỡ của Bà ~~và ông tôi~~, chứng minh
cho thời gian cải tạo lâu dài của tôi, bởi vì bạn bè của
tôi (các anh có tên trong thư trước tôi kính gửi đến Bà)
tất cả cũng ăn 1 năm, cũng ngủ 1 giường, cũng lao động
rất vất vả, hiện đang ở tại Hoa Kỳ, có anh còn được thả
hở tôi, họ sẽ làm chứng điều đó. Và những giấy
tờ bản chính, rất đầy đủ, như ICRC/ODP/Bangkok
còn đang lưu giữ (tôi có đôi lần nhưng họ không trả)
Kính thưa Bà,

Có 2 điều tôi thêm nghĩ có thể làm viên chức
phòng văn nghị ngổ:

- 1- Không tin cấp bậc Thiếu úy lại bị cải tạo lâu đến
vậy - tôi xin trình bày là Sĩ Quan Chiến tranh
chính Trị, Sĩ Quan An Ninh - Sĩ Quan Chính Bảo, là
những người phải cải tạo lâu, không ai dưới 3 năm.
- 2- Tôi có con trong khi tập trung cải tạo: - Vì là người
biết về cơ khí máy móc, vào thời gian đầu sau 30/4
vì như câu xây dựng trại cải tạo, tôi được phân
công đi theo các đoàn ghe thuyền chở vật liệu, đi
hứa chứa máy móc hư hỏng. Tôi đã đốt lốt cho
quan giáo tử về thăm mẹ và vợ mới cưới - nên
tôi đã có đứa con thứ I.

Lại nữa, khi thời gian ở tù đã khá lâu, và có
lẽ gần được thả, Giám Thị trại cho phép vợ con
thăm nuôi hàng tháng, và được ngủ lại 1 đêm cùng
chồng, vì vậy tôi có được đứa con thứ II.

Thưa Bà,
bà là tất cả nỗi thất. Tôi và gia đình thành khẩn

thông đời ở Bà như vì cội tình của cùng thân!
năm tháng trôi trôi san sẻ.

Thưa bà,

Với thời gian, hiện nay, 2 đứa con trai lớn của tôi đã
lớn lắm và phiêu bạt tầm ăn, vì cuộc sống, tôi chỉ xin
Bà can thiệp cho tôi, vợ, và 02 con con nhỏ được
nhập cảnh vào Mỹ mà thôi.

Vì tôi không đủ khả năng tránh bay bằng tiếng Mỹ,
kính mong được Bà thông hiểu và chuyển đạt nội
dung và biện hộ cho trước các vị thẩm quyền người
Mỹ.

Tôi và gia đình xin chân thành cảm ơn Bà và
nguyện chúc Bà nhiều sức khỏe.

Kính thư

Nguyễn Văn

SỞ GIA-ĐÌNH
cũ và Xuất bản Hiện-Tại
Trụ-Sở Hà-nội
Giấy phép số 74/XB ngày 12-1-1960

HIỆU

Giá bán: 153



HUNG
DUONG

SỞ GIA-ĐÌNH
HIỆN-TẠI

RF1 2090 DV 374540

CHỨNG CHỈ HÔN PHỐI

Tên thánh tên gọi Theri Nguyễn phi Hùng
Sinh ngày 1952 tại Bãi Viêt
Con ông Theri Nguyễn Văn Dâu
Và bà Maria Trần Thị Côi
Rửa tội ngày 1950 tại nhà thờ Luân Viên
Xã Luân Viên do Cha Theri Trần
Địa phận Thái Diên

VÀ

Tên thánh tên gọi Maria Phạm Thị Hải Dương
Sinh ngày 15-10-1957 tại Thống Nhất (Phước)
Con ông André Phạm Văn Hân
Và bà Maria Nguyễn Thị Cẩm
Rửa tội ngày 20-10-57 tại nhà thờ Ninh Sơn
Xã Ninh Sơn do Cha J. Trần Công Hoan
Địa phận Cát Hải

ĐÃ CHỊU PHÉP HÔN-PHỐI

Tại nhà thờ Ninh Sơn
Ngày 12-01-1975
Trước mặt Cha Joseph Trần Công Hoan
Và hai người làm chứng Theri Trần Đình Bình
Và Maria Hòa

Triển và chữ ký của Cha Theri:



CON THƯ 02

Tên thánh, tên gọi ĐBth Nguyễn Công Hiếu

Sinh ngày 01-01-1981

Tại Ninh Sơn ấp 5 thị trấn Hồ Phong (H. Hoai)

Rửa tội ngày 11-01-1981 (số Rửa tội số)

Do Cha Jose Trần Công Hoàn

Tại nhà thờ Ninh Sơn

Cha, mẹ đỡ đầu Chị Phạm Văn Hân

Rước lễ lần đầu ngày 17-06-1990

Tại Ninh Sơn (số Thêm sức số 24)

Thêm sức ngày 28-04-1991

Do Đức Cha hay Cha Emmanuel Lê Phong Thuận

Cha, mẹ đỡ đầu Chị Phạm Văn Hân

Thành hôn ngày

Với

Tại (số Hôn phối số)

Theo ơn kêu gọi ngày

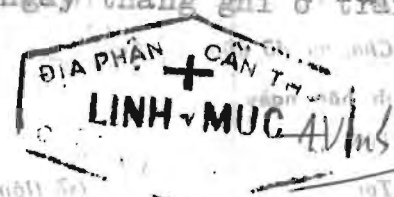
Tại

— Gia đình có một gái? Ta hãy dâng lên Mẹ, đề Mẹ dắt dẫn theo vết chân Mẹ, noi gương Mẹ xưa là cô thiếu nữ kiều mẫu, đạo đức, trong sạch, nét na

— Một điều cuối cùng: có khi gia đình ta gặp cảnh đau thương (cái thời chiến tranh nó có tha ai!) ta hãy đến cùng Mẹ sầu bi. Mẹ hiểu cảnh đau khổ lắm vì Mẹ đã có một người con chết, Mẹ đã ở dưới chân thánh giá. Xin Mẹ trợ lực ta, thương đến các bà mẹ, và ban hòa bình, để các bà mẹ khỏi đau khổ.

CHỨNG NHẬN

Đã lãnh nhận các Phép Bí Tích vào các ngày tháng ghi ở trang bên.



Linh Mục VŨ XUÂN VINH

Cha Sở Họ Đạo NINH SƠN

CON THƯ

Tên thánh, tên gọi Jus Nguyễn Hải Đăng

Sinh ngày 15-4-1976

Tại Kinh sơn xã Chơngthanh (Bach)

Rửa tội ngày 15-5-1976 (số Rửa tội số)

Do Cha Jus Trần công Hoàn

Tại nhà thờ he Ninh sơn

Cha, mẹ đỡ đầu Jus Trần văn Bạch

Rước lễ lần đầu ngày 04-03-1984

Tại Nhà thờ Ninh sơn

Thêm sức ngày 28-02-1989

Do Đức Cha hay Cha Lê-phong-Thuận

Tại Nhà thờ 3 NINH SƠN (số Thêm sức số)

Cha, mẹ đỡ đầu Vincente Trần văn Dié

Thành hôn ngày 28-02-1989

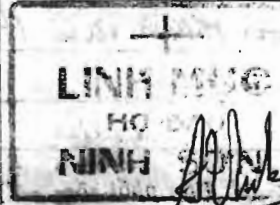
Với

Tại (số Hôn phối số)

Theo ơn kêu gọi ngày

Tại

Tên: Nguyễn Hải Đăng

RỬA TỘI (Con dấu và ký tên) <u>L.M. Trần công Hoàn</u> 	RƯỚC LỄ LẦN ĐẦU (Con dấu và ký tên) <u>L.M. Trần công Hoàn</u> <u>04/03/84</u>
THÊM SỨC (Con dấu và ký tên) 	HÔN PHỐI (Con dấu và ký tên)
ĐỨC CHA XUÂN VINH	

CON THỨ 03

Tên thánh, tên gọi: Micac Ng. hay Miac

8/10/83 Sinh ngày 8/10/83 tại Ninh Sơn

Tại Ninh Sơn

Rửa tội ngày 20/11/83 (số Rửa tội số 1)

Do Cha Fr. Trần Công Nhân

Tại nhà thờ Ninh Sơn

Cha, mẹ đỡ đầu Giuse Vũ Văn Chanh

Rước lễ lần đầu ngày 03 11 1991

Tại Ninh Sơn

Thêm sức ngày

Do Đức Cha hay Cha

Tại (số Thêm sức số)

Cha, mẹ đỡ đầu

Thành hôn ngày

Với

Tại (số Hôn sức số)

Theo ơn kêu gọi ngày

Tại

Tên:

Nguyễn Trọng Nghĩa

RỬA TỘI

(Con dấu và ký tên)



RƯỚC LỄ LẦN ĐẦU

(Con dấu và ký tên)

LINH MỤC
HỌ ĐẠO
NINH SƠN

A. Vinh

THÊM SỨC

(Con dấu và ký tên)

HÔN PHỐI

(Con dấu và ký tên)

Sổ Gia đình Công Giáo

CON THỨ 04

: SỐ 1

Tên thánh, tên gọi PHÊRÔ NGUYỄN TRONG HIỀN

Sinh ngày 14.04.1986

Tại Ninh Sơn

Rửa tội ngày 08.06.1986 (sở Rửa tội số 750)

Do Cha Martino Nguyễn Ngọc Tở

Tại nhà thờ Ninh Sơn

Cha, mẹ đỡ đầu Giuse Nguyễn Ngọc Hạnh

Rước lễ lần đầu ngày _____

Tại _____

Thêm sức ngày _____

Do Đức Cha hay Cha _____

Tại _____ (sở Thêm sức số _____)

Cha, mẹ đỡ đầu _____

Thành hôn ngày _____

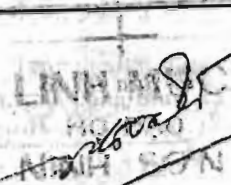
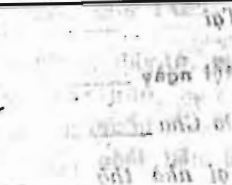
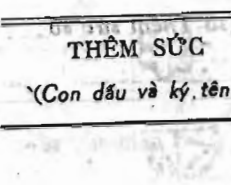
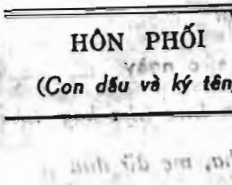
Với _____

Tại _____ (sở Hôn phối số _____)

Thêm ơn kêu gọi ngày _____

Tại _____

Tên: Nguyễn Trọng Hiền (Phêrô)

RỬA TỘI (Con dấu và ký tên)	RƯỚC LỄ LẦN ĐẦU (Con dấu và ký tên)
	
THÊM SỨC (Con dấu và ký tên)	HÔN PHỐI (Con dấu và ký tên)
	

Baptist
Household
Registration

SỔ GIA-ĐÌNH
của nhà Xuất bản Hiện-Tại
Trụ-Sở Hà-Nội
Giấy phép số 74/XB ngày 12-1-1960

HUẾ

Giá bán: 15đ

BUÔNG

SỔ GIA-ĐÌNH
HIỆN-TẠI

RF1 2090 DV 374540

CHURCH HOUSEHOLD REGISTRATION
CURRENT

MARRIAGE CERTIFICATE

Saint name, full name **Phero Hung Phi Nguyen**
Date of Birth: 1950 in North Vietnam
Father: Phero Nguyen Van Dao
Mother: Maria Tran Thi Coi
Baptized on 1950, Catholic Church: Quan Triem
Church: Quan Triem by Rev. Phero Tam
Diocese: Phat Diem

WEDDED

Catholic Church: **Ninh Son**
Dated: 01/12/1975
Before Rev. Joseph Tran Cong Hoan
And two Witnesses: Phero Tran Dinh Binh
Maria Hoa

And

Vicar's signed and sealed

Saint name, Full name: **Maria Phan Thi Hai Duong**
Date of Birth: 10/15/1957 in Phong Thanh (Bac Lieu)
Father: Andre Phan Van Han
Mother: Maria Nguyen Thi Can
Baptized on 10/20/1957, Catholic Church: Ninh Son
Church: Ninh Son by Rev. John Tran Cong Hoan
Diocese: Can Tho

First child

Saint name, full name: **Juse Dang Hai Nguyen**
Date of Birth: 04/15/1976
At: Ninh Son, Phong Thanh (Bac Lieu)
Baptized on 05/15/1976
By Rev Juse Tran Cong Hoan
Church: Ninh Son
God parent: Juse Tran Van Bach
First Communion on 03/04/1984
Church: Ninh Son
Confirmation on 02/28/89
Rev. Le Phong Thuan
Church: Ninh Son
God parents: Vincente Tran Van Duc

Name: **Dang Hai Nguyen**

Baptized	First Communion
Sealed and Signed	sealed and signed
Rev. Tran Cong Hoan	Tran Cong Hoan
	03/04/84

Confirmation	Wedded
Sealed and signed	Sealed and signed

Rev. Vu Xuan Vinh

Page 35

I, Nguyet Kim Nguyen, hereby certify that the above information is an accurate translation of the original Church household registration (page 35) from Vietnamese to English and I am competent to translate such document.

My Commission Expires October 31, 2000

Sworn to and subscribed before me, in my presence,
this 5th day of September, 1997. A Virginia
Notary Public. In and for FAIRFAX County/City
Nguyen Kim Notary Public

Hà Nội ngày 18 tháng Năm 1997

ĐƠN XIN THỦ MẤU

Kính Gởi: Hội gia đình Từ Chính Trị VN
(Hoa Kỳ)

Tôi tên Nguyễn phi Hùng, sinh 1950, nguyên
thiếu úy chiến tranh chính trị QLVNCH, số quân
70/518.073 đồn vị Chi khu gia hai - bị tù cải tạo
từ 07/05/1975 đến 03/12/1989, đã được phóng
vào ngày 31/7/1995, danh số ~~IV~~ 374540, LF, 2096
và bị tù chửi, có lẽ vì nghi ngờ tên 02 đứa con
trai lớn của tôi sinh trong thời gian cải tạo.

- 1- Nguyễn Hải Bằng, sinh 1977 (ngày sinh thật là
15-4-76 (theo Sổ nhà tôi)
- 2- Nguyễn Hong Thiệu, sinh 1982 (ngày sinh thật
01-01-1981 (theo Sổ nhà tôi)

Vậy tôi kính đề xin quý hội cho phép tôi
trước thủ mẫu cho 2 đứa con trên để minh chứng
là thật.

Trong khi chờ đợi sự chấp thuận của quý hội,
xin nhận nơi đây lòng thành khẩn và biết ơn của
gia đình tôi.

Kính đề.

phước

Secon child

Saint name, full name: Jbte Hieu Trong Nguyen

Date of Birth: 01/01/1981

At: Ninh Son , Sub-5, Ho Phong (Minh Hai)

Baptized on 01/11/1981

By Rev Juse Tran Cong Hoan

Church: Ninh Son

God parent: Asndre Pham Van Han

First Communion on 06/17/1990

Church: Ninh Son (Confirmation book No. 24)

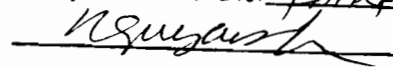
Confirmation on 04/28/1991

God parent: Grand-father: Pham Van Hoan

Page 36

I, Nguyet Kim Nguyen, hereby certify that the above information is an accurate translation of the original Church household registration (page 36) from Vietnamese to English and I am competent to translate such document.



Sworn to and subscribed before me, in my presence
this 5th day, at September, 1997, a Virginia
Notary Public, in and for FAIRFAX County/City
 Notary Public

My Commission Expires October 31, 2000

Third child

Name: Nghia Trong Nguyen

Saint name, full name: Michael Nghia Trong Nguyen

Date of Birth: 10/03/1983

Baptized

First Communion

At: Ninh Son, Ninh Son, Sub-Village 5, Ho Phong

(Sealed and signed)

(Sealed and signed)

Baptized on 11/20/83

By Rev Juse Tran Cong Hoan

Church: Ninh Son

God parent: Juse Vu Van Chanh

First Communion on 11/03/1991

Church Ninh Son

Confirmation on

Confirmation

Wedded

Rev.

(Sealed and signed)

(Sealed and signed)

Church:

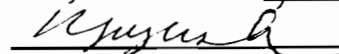
God parents:

Page 38

Page 39

I, Nguyet Kim Nguyen, hereby certify that the above information is an accurate translation of the original Church household registration (page 38 & 39)from Vietnamese to English and I am competent to translate such document.



Subscribed and sworn to before me this 5th day of September, 1997. A Notary Public in and for FAIRFAX County, City
 Notary Public

My Commission Expires October 31, 2000

Fourth child

(Phero)

Name: Hien Trong Nguyen

Saint name, full name: Phero Hien Trong Nguyen

Date of Birth: 04/14/1986

At: Ninh Son

Baptized
(Sealed and signed)

First Communion
(Sealed and signed)

Baptized on 06/08/1986 (baptism book No. 750)

By Rev Martino Nguyen Ngoc To

Church: Ninh Son

God parent: Juse Nguyen Ngoc Hanh

First Communion on

Church: Ninh Son

Confirmation on

Rev.

Confirmation
(Sealed and signed)

Wedded
(Sealed and signed)

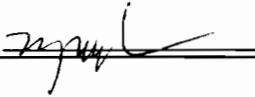
Church:

God parent:

Page 40

Page 41

I, Nguyet Kim Nguyen, hereby certify that the above information is an accurate translation of the original Church household registration (page 40 & 41) from Vietnamese to English and I am competent to translate such document.



Sworn to and subscribed before me, in my presence
this 5th day of September, 1997. A Virginia
Notary Public, in and for FAIRFAX County City
Nguyen Notary Public

My Commission Expires October 31, 2000

CHURCH HOUSEHOLD REGISTRATION
CURRENT

MARRIAGE CERTIFICATE

WEDDED

Saint name, full name **Phero Hung Phi Nguyen**
Date of Birth: 1950 in North Vietnam
Father: Phero Nguyen Van Dao
Mother: Maria Tran Thi Coi
Baptized on 1950, Catholic Church: Quan Triem
Church: Quan Triem by Rev. Phero Tam
Diocese: Phat Diem

Catholic Church: **Ninh Son**
Dated: 01/12/1975
Before Rev. Joseph Tran Cong Hoan
And two Witnesses: Phero Tran Dinh Binh
Maria Hoa

And

Vicar's signed and sealed

Saint name, Full name: **Maria Phan Thi Hai Duong**
Date of Birth: 10/15/1957 in Phong Thanh (Bac Lieu)
Father: Andre Phan Van Han
Mother: Maria Nguyen Thi Can
Baptized on 10/20/1957, Catholic Church: Ninh Son
Church: Ninh Son by Rev. John Tran Cong Hoan
Diocese: Can Tho

First child

Name: Dang Hai Nguyen

Saint name, full name: **Juse Dang Hai Nguyen**
Date of Birth: 04/15/1976
At: Ninh Son, Phong Thanh (Bac Lieu)
Baptized on 05/15/1976
By Rev Juse Tran Cong Hoan
Church: Ninh Son
God parent: Juse Tran Van Bach
First Communion on 03/04/1984
Church: Ninh Son
Confirmation on 02/28/89
Rev. Le Phong Thuan
Church: Ninh Son
God parents: Vincente Tran Van Duc

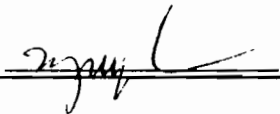
Baptized	First Communion
Sealed and Signed	sealed and signed
Rev. Tran Cong Hoan	Tran Cong Hoan
	03/04/84

Confirmation	Wedded
Sealed and signed	Sealed and signed

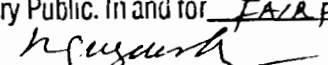
Rev. Vu Xuan Vinh

Page 35

I, Nguyet Kim Nguyen, hereby certify that the above information is an accurate translation of the original Church household registration (page 35) from Vietnamese to English and I am competent to translate such document.



My Commission Expires October 31, 2000

Sworn to and subscribed before me, in my presence
this 5th day of September, 1997. A Virginia
Notary Public. In and for FAIRFAX County, City
 Notary Public

CHURCH HOUSEHOLD REGISTRATION
CURRENT

MARRIAGE CERTIFICATE

WEDDED

Saint name, full name **Phero Hung Phi Nguyen**
Date of Birth: 1950 in North Vietnam
Father: Phero Nguyen Van Dao
Mother: Maria Tran Thi Coi
Baptized on 1950, Catholic Church: Quan Triem
Church: Quan Triem by Rev. Phero Tam
Diocese: Phat Diem

Catholic Church: **Ninh Son**
Dated: 01/12/1975
Before Rev. Joseph Tran Cong Hoan
And two Witnesses: Phero Tran Dinh Binh
Maria Hoa

And

Vicar's signed and sealed

Saint name, Full name: **Maria Phan Thi Hai Duong**
Date of Birth: 10/15/1957 in Phong Thanh (Bac Lieu)
Father: Andre Phan Van Han
Mother: Maria Nguyen Thi Can
Baptized on 10/20/1957, Catholic Church: Ninh Son
Church: Ninh Son by Rev. John Tran Cong Hoan
Diocese: Can Tho

First child

Name: **Dang Hai Nguyen**

Saint name, full name: **Juse Dang Hai Nguyen**
Date of Birth: 04/15/1976
At: Ninh Son, Phong Thanh (Bac Lieu)
Baptized on 05/15/1976
By Rev Juse Tran Cong Hoan
Church: Ninh Son
God parent: Juse Tran Van Bach
First Communion on 03/04/1984
Church: Ninh Son
Confirmation on 02/28/89
Rev. Le Phong Thuan
Church: Ninh Son
God parents: Vincente Tran Van Duc

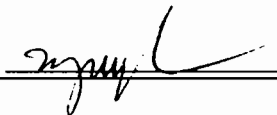
Baptized	First Communion
Sealed and Signed	sealed and signed
Rev. Tran Cong Hoan	Tran Cong Hoan
	03/04/84

Confirmation	Wedded
Sealed and signed	Sealed and signed

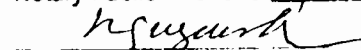
Rev. Vu Xuan Vinh

Page 35

I, Nguyet Kim Nguyen, hereby certify that the above information is an accurate translation of the original Church household registration (page 35) from Vietnamese to English and I am competent to translate such document.



My Commission Expires October 31, 2000

Sworn to and subscribed before me, in my presence
this 5th day of September, 1997. A Virginia
Notary Public. In and for FAIRFAX County, City
 Notary Public

**CHURCH HOUSEHOLD REGISTRATION
CURRENT**

MARRIAGE CERTIFICATE

Saint name, full name **Phero Hung Phi Nguyen**
Date of Birth: 1950 in North Vietnam
Father: Phero Nguyen Van Dao
Mother: Maria Tran Thi Coi
Baptized on 1950, Catholic Church: Quan Triem
Church: Quan Triem by Rev. Phero Tam
Diocese: Phat Diem

WEDDED

Catholic Church: **Ninh Son**
Dated: 01/12/1975
Before Rev. Joseph Tran Cong Hoan
And two Witnesses: Phero Tran Dinh Binh
Maria Hoa

And

Vicar's signed and sealed

Saint name, Full name: **Maria Phan Thi Hai Duong**
Date of Birth: 10/15/1957 in Phong Thanh (Bac Lieu)
Father: Andre Phan Van Han
Mother: Maria Nguyen Thi Can
Baptized on 10/20/1957, Catholic Church: Ninh Son
Church: Ninh Son by Rev. John Tran Cong Hoan
Diocese: Can Tho

First child

Saint name, full name: **Juse Dang Hai Nguyen**
Date of Birth: 04/15/1976
At: Ninh Son, Phong Thanh (Bac Lieu)
Baptized on 05/15/1976
By Rev Juse Tran Cong Hoan
Church: Ninh Son
God parent: Juse Tran Van Bach
First Communion on 03/04/1984
Church: Ninh Son
Confirmation on 02/28/89
Rev. Le Phong Thuan
Church: Ninh Son
God parents: Vincente Tran Van Duc

Name: **Dang Hai Nguyen**

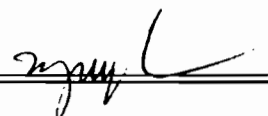
Baptized	First Communion
Sealed and Signed	sealed and signed
Rev. Tran Cong Hoan	Tran Cong Hoan
	03/04/84

Confirmation	Wedded
Sealed and signed	Sealed and signed

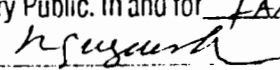
Rev. Vu Xuan Vinh

Page 35

I, Nguyet Kim Nguyen, hereby certify that the above information is an accurate translation of the original Church household registration (page 35) from Vietnamese to English and I am competent to translate such document.



My Commission Expires October 31, 2000

Sworn to and subscribed before me, in my presence
this 5th day of September, 1997. A Virginia
Notary Public. In and for FAIRFAX County, VA

Notary Public

SỞ GIA-ĐÌNH
cấp Nhà Xuất bản Hiện-Tại
Trụ-Sở Hà-nội
Giấy-phép số 74/XB ngày 12-1-1960

HUẾ

Giá bán: 15

SỞ GIA-ĐÌNH
HIỆN-TẠI

RF1 2090 DV 374540

CHỨNG CHỈ HÔN PHỐI

Tên thánh tên gọi Phêrô Nguyễn Phi Hùng
Sinh ngày 1950 tại Bắc Việt
Con ông Phêrô Nguyễn Văn Dân
Và bà Maria Trần Thị Côi
Rửa tội ngày 1950 tại nhà thờ Luân Viên
Xứ Luân Viên do Cha Phêrô Tâm
Địa phận Đức Diên

Tên thánh tên gọi Maria Phạm Thị Hải Đường
Sinh ngày 15-10-1957 tại Thị trấn Thanh (Hải Phòng)
Con ông Con Đức Phan Văn Hân
Và bà Maria Nguyễn Thị Văn
Rửa tội ngày 10-57 tại nhà thờ Ninh Sơn
Xứ Ninh Sơn do Cha Ph. Trần Công Hoàn
Địa phận Cát Hải

ĐÃ CHỊU PHÉP HÔN-PHỐI

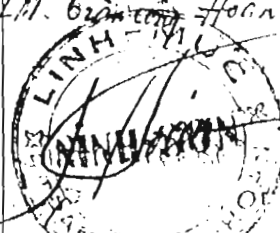
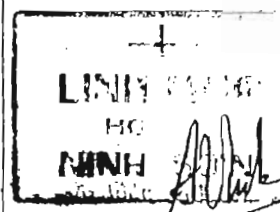
Tại nhà thờ Ninh Sơn
Ngày 12-01-1975
Trước mặt Cha Joseph Trần Công Hoàn
Và hai người làm chứng Phêrô Trần Đình Bình
Và Maria Hòa



CON THƯ 01

Tên thánh, tên gọi Jus. Nguyễn Hải Đăng
 Sinh ngày 15-4-1976
 Tại Bình Sơn xã Hongthanh (Bach)
 Rửa tội ngày 15-5-1976 (số Rửa tội số)
 Do Cha Jus. Trần Công Hoàn
 Tại nhà thờ hà Ninh Sơn
 Cha, mẹ đỡ đầu Jus. Trần Văn Bạch
 Rửa lễ lần đầu ngày 04-03-1984
 Tại Nhà thờ Ninh Sơn
 Thêm sức ngày 28-02-1989
 Do Đức Cha hay Cha Lê-phong-Thuận
 Tại Nhà thờ NINH SƠN (số Thêm sức số)
 Cha, mẹ đỡ đầu Đức cha Trần Văn Đức
 Thành hôn ngày 11-11-1991
 Với
 Tại (số Hôn phối số)
 Theo ơn kêu gọi ngày
 Tại

Tên: Nguyễn Hải Đăng

RỬA TỘI (Con dấu và ký tên) <u>L.M. Trần Công Hoàn</u> 	RỬA LỄ LẦN ĐẦU (Con dấu và ký tên) <u>L.M. Trần Công Hoàn</u> <u>04/03/84</u>
THÊM SỨC (Con dấu và ký tên) <u>L.M. Trần Công Hoàn</u> 	HÔN PHỐI (Con dấu và ký tên) <u>L.M. Trần Công Hoàn</u> <u>11/11/91</u>

CON THƯ 02

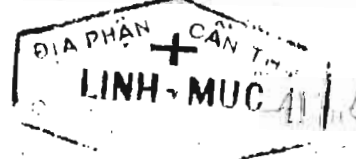
Tên thánh, tên gọi Jos. Nguyễn Công Hiếu
 Sinh ngày 01-01-1981
 Tại Ninh Sơn ấp 5 thị trấn Hồ Phụng (H.H.)
 Rửa tội ngày 11-01-1981 (số Rửa tội số)
 Do Cha Jus. Trần Công Hoàn
 Tại nhà thờ Ninh Sơn
 Cha, mẹ đỡ đầu Mère Phạm Văn Hân
 Rửa lễ lần đầu ngày 17-06-1980
 Tại Ninh Sơn (số Thêm sức số 24)
 Thêm sức ngày 28-02-1991
 Do Đức Cha hay Cha Emmanuel Lê-phong-Thuận
 Cha, mẹ đỡ đầu Đ. cha Phạm Văn Hân
 Thành hôn ngày
 Với
 Tại (số Hôn phối số)
 Theo ơn kêu gọi ngày
 Tại

— Gia đình có một gái? Ta hãy dâng lên Mẹ, để Mẹ dắt dẫn theo vết chân Mẹ, noi gương Mẹ xưa là cô thiếu nữ kiêu mẫu, đạo đức, trong sạch; nết na

— Một điều nổi cộm: có khi gia đình ta gặp cảnh đau thương (cái thời chiến tranh nó có tha ai!) ta hãy đến cùng Mẹ sầu bi. Mẹ hiểu cảnh đau khổ lắm vì Mẹ đã có một người con chết, Mẹ đã ở dưới chân thánh giá. Xin Mẹ trợ lực ta, thương đến các bà mẹ, và ban hòa bình, để các bà mẹ khỏi đau khổ.

CHỨNG MỤC

Đã lãnh nhận các phép Bí Tẩy và các ngày tháng giữ ở trong bên.



Linh Mục Vũ Văn Tuấn

Ch. Sở T. Đạo NINH SƠN

CON THỨ 03

Tên thánh, tên gọi: Micac Nguyễn Văn
 Sinh ngày: 3/10/83
 Tại: Ninh Sơn ấp 5 T.T. 8/5 Phụng
 Rửa tội ngày: 20/11/83 (số Rửa tội số: ...)
 Do Cha: ...
 Tại nhà thờ: ...
 Cha, mẹ đỡ đầu: ...
 Rước lễ lần đầu ngày: 03.11.1994
 Tại: Ninh Sơn
 Thêm sức ngày: ...
 Do Đức Cha hay Cha: ...
 Tại: ... (số Thêm sức số: ...)
 Cha, mẹ đỡ đầu: ...
 Thành hôn ngày: ...
 Với: ...
 Tại: ... (số Hôn phối số: ...)
 Theo ơn kêu gọi ngày: ...
 Tại: ...

Tên: Nguyễn Trung Nghĩa

RỬA TỘI (Con dấu và ký tên) <i>[Stamp: NINH SƠN - TỈNH CÔNG GIÁO]</i>	RƯỚC LỄ LẦN ĐẦU (Con dấu và ký tên) <i>[Stamp: NINH SƠN - TỈNH CÔNG GIÁO]</i>
THÊM SỨC (Con dấu và ký tên)	HÔN PHỐI (Con dấu và ký tên)

Sổ Gia đình Công Giáo

CON THỨ 04

Tên thánh, tên gọi: Phêrô NG. TRONG HIẾN
 Sinh, ngày: 14.04.1986
 Tại: Ninh Sơn
 Rửa tội ngày: 08.06.1986 (số Rửa tội số: ...)
 Do Cha: Martino Nguyễn Ngọc Tở
 Tại nhà thờ: Ninh Sơn
 Cha, mẹ đỡ đầu: Giuse Nguyễn Ngọc Hành
 Rước lễ lần đầu ngày: ...
 Tại: ...
 Thêm sức ngày: ...
 Do Đức Cha hay Cha: ...
 Tại: ... (số Thêm sức số: ...)
 Cha, mẹ đỡ đầu: ...
 Thành hôn ngày: ...
 Với: ...
 Tại: ... (số Hôn phối số: ...)
 Theo ơn kêu gọi ngày: ...
 Tại: ...

Tên: Nguyễn Trung Hiến (Phêrô)

RỬA TỘI (Con dấu và ký tên) <i>[Stamp: NINH SƠN - TỈNH CÔNG GIÁO]</i>	RƯỚC LỄ LẦN ĐẦU (Con dấu và ký tên)
THÊM SỨC (Con dấu và ký tên)	HÔN PHỐI (Con dấu và ký tên)

SỞ GIA-ĐÌNH
cấp Nhà Xuất bản Hiện-Tại
Trụ-Sở Hà-Nội
Giấy phép số 74/XB ngày 12-1-1960

HUẾ

Giá bán: 15

SỞ GIA-ĐÌNH
HIỆN-TẠI

RF1 2090 IV 374540

CHỨNG CHỈ HÔN PHỐI

Tên thánh tên gọi Thérèse Nguyễn Thị Hằng
Sinh ngày 1952 tại Bắc Việt
Con ông Thérèse Nguyễn Văn Dậu
Và bà Maria Trần Thị Côi
Rửa tội ngày 1950 tại nhà thờ Luân Viên
Xứ Quảng Trị do Cha Thérèse Tâm
Địa phận Đức Mẹ

Tên thánh tên gọi Maria Phạm Thị Hải Đường
Sinh ngày 15-10-1957 tại Phong Thành (Hải Phòng)
Con ông André Phạm Văn Hải
Và bà Maria Nguyễn Thị Cẩm
Rửa tội ngày 10-57 tại nhà thờ Ninh Sơn
Xứ Ninh Sơn do Cha Joseph Công Hoàng
Địa phận Cao Lãnh

ĐÃ CHỊU PHÉP HÔN-PHỐI

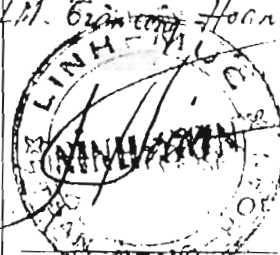
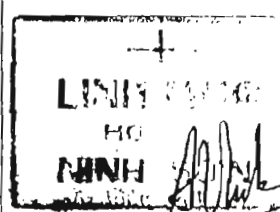
Tại nhà thờ Ninh Sơn
Ngày 12-01-1975
Trước mặt Cha Joseph Công Hoàng
Và hai người làm chứng Thérèse Trần Đình Bình
Và Maria Hòa

Triển và chữ ký của Cha Mục
Vinh-Son
Cộng-Hoàn

CON THƯ 01

Tên thánh, tên gọi Jus Nguyễn Hải Đăng
 Sinh ngày 15-4-1976
 Tại Bình Sơn xã Phong Thạnh (Bà Rịa)
 Rửa tội ngày 15-5-1976 (số Rửa tội số 1)
 Do Cha Jus Trần Công Hoàn
 Tại nhà thờ hố Ninh Sơn
 Cha, mẹ đỡ đầu Jus Trần Văn Bạch
 Rửa lễ lần đầu ngày 04-03-1984
 Tại Nhà thờ Ninh Sơn
 Thêm sức ngày 28-02-1989
 Do Đức Cha hay Cha Lê-phong-Thuận
 Tại Thị trấn Núi Sơn (số Thêm sức số 1)
 Cha, mẹ đỡ đầu Đức cha Trần Văn Đức
 Thành hôn ngày 11-11-1991
 Với
 Tại (số Hôn phối số)
 Theo ơn kêu gọi ngày
 Tại

Tên: Nguyễn Hải Đăng

RỬA TỘI (Con dấu và ký tên) <u>L.M. Trần Công Hoàn</u>  <u>04/03/84</u>	RỬA LỄ LẦN ĐẦU (Con dấu và ký tên) <u>L.M. Trần Công Hoàn</u> <u>04/03/84</u>
CON THÊM SỨC (Con dấu và ký tên) <u>L.M. Trần Công Hoàn</u>  <u>28/02/89</u>	HÔN PHỐI (Con dấu và ký tên) <u>L.M. Trần Công Hoàn</u> <u>11/11/91</u>

CON THƯ 02

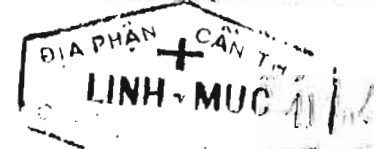
Tên thánh, tên gọi Jus Nguyễn Công Hiếu
 Sinh ngày 01-01-1981
 Tại Ninh Sơn ấp 5 thị trấn Hồ Phong (M. Hải)
 Rửa tội ngày 11-01-1981 (số Rửa tội số 1)
 Do Cha Jus Trần Công Hoàn
 Tại nhà thờ Ninh Sơn
 Cha, mẹ đỡ đầu Đức cha Trần Văn Đức
 Rửa lễ lần đầu ngày 17-06-1990
 Tại Ninh Sơn (số Thêm sức số 24)
 Thêm sức ngày 28-02-1991
 Do Đức Cha hay Cha Emmanuel Lê-phong-Thuận
 Cha, mẹ đỡ đầu Đức cha Trần Văn Đức
 Thành hôn ngày
 Với
 Tại (số Hôn phối số)
 Theo ơn kêu gọi ngày
 Tại

— Gia đình có một gái? Ta hãy dâng lên Mẹ, để Mẹ dắt dẫn theo vết chân Mẹ, nơi gương Mẹ xưa là cô thiếu nữ kiêu mẫu, đạo đức, trong sạch; nét na

— Một điều nổi cộm: có khi gia đình ta gặp cảnh đau thương (cái thời chiến tranh nó có tha ai!) ta hãy đến cùng Mẹ sầu bi. Mẹ hiểu cảnh đau khổ lắm vì Mẹ đã có một người con chết, Mẹ đã ở dưới chân thánh giá. Xin Mẹ trợ lực ta, thương đến các bà mẹ, và ban hòa bình, để các bà mẹ khỏi đau khổ.

CHỮA CHÁY

Đã lãnh nhận các phép rảy tội vào các ngày tháng ... ở trung bên .



LINH TỤC VŨ XUÂN VINH

CHỦ SỞ HỘ MẠC TÍNH SỰ

CON THỨ 03

Tên thánh, tên gọi: Micac Nguyễn Đình
 3/10/83 Sinh ngày: 3/10/83 tại Ninh Sơn
 Rửa tội ngày: 20/11/83 (số Rửa tội số: ...)
 Do Cha: ... Tại nhà thờ: Ninh Sơn
 Cha, mẹ đỡ đầu: ...
 Rước lễ lần đầu ngày: 03.11.1994
 Tại: Ninh Sơn
 Thêm sức ngày: ...
 Do Đức Cha hay Cha: ...
 Tại: ... (số Thêm sức số: ...)
 Cha, mẹ đỡ đầu: ...
 Thành hôn ngày: ...
 Với: ...
 Tại: ... (số Hôn sức số: ...)
 Theo ơn kêu gọi ngày: ...
 Tại: ...

Tên: Nguyễn Trọng Nghĩa

RỬA TỘI (Con dấu và ký tên) LINH MỤC HỒ SƠ BAPTIST	RƯỚC LỄ LẦN ĐẦU (Con dấu và ký tên) LINH MỤC HỒ SƠ BAPTIST
THÊM SỨC (Con dấu và ký tên)	HÔN PHỐI (Con dấu và ký tên)

Diễn → Baptist Household Registration

SỔ Gia đình Công Giáo

CON THỨ 04

Tên thánh, tên gọi: Phêrô NG. TRONG HIỀN
 Sinh, ngày: 14.04.1986
 Tại: Ninh Sơn
 Rửa tội ngày: 08.06.1986 (số Rửa tội số: ...)
 Do Cha: Martino Nguyễn Ngọc Tở
 Tại nhà thờ: Ninh Sơn
 Cha, mẹ đỡ đầu: ...
 Rước lễ lần đầu ngày: ...
 Tại: ...
 Thêm sức ngày: ...
 Do Đức Cha hay Cha: ...
 Tại: ... (số Thêm sức số: ...)
 Cha, mẹ đỡ đầu: ...
 Thành hôn ngày: ...
 Với: ...
 Tại: ... (số Hôn phối số: ...)
 Thêm ơn kêu gọi ngày: ...
 Tại: ...

Tên: Nguyễn Trọng Hiền (Phêrô)

RỬA TỘI (Con dấu và ký tên) LINH MỤC HỒ SƠ BAPTIST	RƯỚC LỄ LẦN ĐẦU (Con dấu và ký tên)
THÊM SỨC (Con dấu và ký tên)	HÔN PHỐI (Con dấu và ký tên)

SỞ GIA-ĐÌNH
cửa Nhà Xuất bản Hiện-Tại
Trụ-Sở Hà-Nội
Giấy phép số 74/XB ngày 12.1.1960

HUẾ

Giá bán: 15đ



HUNG
-SƯƠNG-

SỞ GIA-ĐÌNH
HIỆN-TẠI

RF1 2090 IV 37A540

SỞ GIA-ĐÌNH
Cấp Nhà Xuất bản Hiện-Tại
Tư-Sở Hà-nội
Số giấy số 74/XB ngày 12-1-1960

HUẾ

Giá bán: 15\$



RT 2090 JV 37A540

CHỨNG CHỈ HÔN PHỐI

Tên thánh tên gọi Theri Nguyễn Phi Hùng
 Sinh ngày 1950 tại Bắc Việt
 Con ông Theri Nguyễn Văn Dân
 Và bà Maria Trần Thị Côi
 Rửa tội ngày 1950 tại nhà thờ Luân Viên
 Xứ Luân Viên do Cha Theri Tâm
 Địa phận Phước Diêm

VÀ

Tên thánh tên gọi Maria Phạm Thị Hải Đường
 Sinh ngày 15-10-1957 tại Thống Nhất (Hải Phòng)
 Con ông André Phạm Văn Hân
 Và bà Maria Nguyễn Thị Côi
 Rửa tội ngày 20-10-57 tại nhà thờ Ninh Sơn
 Xứ Ninh Sơn do Cha Jh. Trần Công Hoan
 Địa phận Cà Lũy

ĐÃ CHỊU PHÉP HÔN-PHỐI

Tại nhà thờ Ninh Sơn
 Ngày 12-01-1975
 Trước mặt Cha Joseph Trần Công Hoan
 Và hai người làm chứng Theri Trần Đình Bình
 và Maria Hòa

Triển và chức ký



• Tôi, cha Joseph Trần Công Hoan, linh mục, đã làm lễ hôn phối cho đôi nam nữ
 này, theo nghi thức của Giáo hội Công giáo, và theo luật hôn nhân của Việt Nam.
 Tôi, cha Joseph Trần Đình Bình, linh mục, đã làm lễ hôn phối cho đôi nam nữ
 này, theo nghi thức của Giáo hội Công giáo, và theo luật hôn nhân của Việt Nam.
 Tôi, cha Maria Hòa, linh mục, đã làm lễ hôn phối cho đôi nam nữ
 này, theo nghi thức của Giáo hội Công giáo, và theo luật hôn nhân của Việt Nam.

CHỨNG CHỈ HÔN PHỐI

Tên thánh tên gọi Theri Nguyễn Phi Hùng
 Sinh ngày 1952 tại Bà Rịa
 Con ông Theri Nguyễn Văn Dâu
 Và bà Maria Trần Thị Côi
 Rửa tội ngày 1950 tại nhà thờ Luân Viên
 Xứ Đức Mẹ do Cha Theri Trần
 Địa phận Đất Đỏ

VÀ

Tên thánh tên gọi Maria Phạm Thị Hải Đường
 Sinh ngày 15-10-1957 tại Thị trấn (Thị trấn)
 Con ông André Phạm Văn Hùng
 Và bà Maria Nguyễn Thị Côi
 Rửa tội ngày 10-57 tại nhà thờ Ninh Sơn
 Xứ Ninh Sơn do Cha J. Trần Công Hoàn
 Địa phận Cà Mè

ĐÃ CHỊU PHÉP HÔN-PHỐI

Tại nhà thờ Ninh Sơn
 Ngày 12-02-1975
 Trước mặt Cha Joseph Trần Công Hoàn
 Và hai người làm chứng Theri Trần Đình Bình
 và Maria Hòa

Triện và chữ ký của Cha MỤC:



Chúng tôi, các linh mục và các thừa tác viên của Giáo hội Công giáo, đã chứng kiến và chấp thuận hôn phối của đôi vợ chồng trên đây, theo nghi thức của Giáo hội Công giáo, và chúng tôi đã ban cho họ ơn thánh của Chúa Kitô.

CON THƯ

Tên thánh, tên gọi Jesus Nguyễn Hải Đăng

Sinh ngày 15-4-1976

Tại Kinh sơn xã Phong thành (Bach)

Rửa tội ngày 15-5-1976 (số Rửa tội số)

Do Cha Jesus Trần công Hoàn

Tại nhà thờ hố Ninh sơn

Cha, mẹ đỡ đầu Jesus Trần văn Bạch

Rước lễ lần đầu ngày 04-03-1984

Tại Nhà thờ Ninh sơn

Thêm sức ngày 28-02-1989

Do Đức Cha hay Cha Lê-phong-Thuận

Tại Nhà thờ Ninh sơn (số Thêm sức số)

Cha, mẹ đỡ đầu Đức Cha Trần văn Đức

Thành hôn 14-11-1981

Với

Tại (số Hôn phối số)

Theo ơn kêu gọi ngày

Tại

Tên: Nguyễn Hải Đăng

RỬA TỘI (Con dấu và ký tên) <u>LM. Trần công Hoàn</u> LINH - HỒN CÔNG THÊM SỨC (Con dấu và ký tên) LINH - HỒN HỒN NINH XUÂN VINH	RƯỚC LỄ LẦN ĐẦU (Con dấu và ký tên) <u>LM. Trần công Hoàn</u> <u>04/03/84</u> HÔN PHỐI (Con dấu và ký tên) <u> </u>
---	---

0010 PHỐ ANH NINH 82

CON THỨ 03

NGHĨA

Tên thánh, tên gọi: Micac Nguyễn Văn Chanh

3/10/83 Sinh ngày: 3/10/83 tại Ninh Sơn

Tại Ninh Sơn ấp 5. T.T. 9/5 Phụng

Rửa tội ngày: 20/11/83 (số Rửa tội số: 1)

Do Cha: Joseph Trần Công Hiến

Tại nhà thờ: Ninh Sơn

Cha, mẹ đỡ đầu: Joseph và Maria Chanh

Rước lễ lần đầu ngày: 03.11.1994

Tại: Ninh Sơn

Thêm sức ngày: 03.11.1994

Do Đức Cha hay Cha: Joseph Trần Công Hiến

Tại: Ninh Sơn (số Thêm sức số: 1)

Cha, mẹ đỡ đầu: Joseph và Maria Chanh

Thành hôn ngày: 03.11.1994

Với: Nguyễn Thị Ngọc

Tại: Ninh Sơn (số Hôn sức số: 1)

Theo ơn kêu gọi ngày: 03.11.1994

Tại: Ninh Sơn

Tên:

Nguyễn Trọng Nghĩa

RỬA TỘI

(Con dấu và ký tên)



RƯỚC LỄ LẦN ĐẦU

(Con dấu và ký tên)

LINH MỤC

HỌ ĐẠO

LINH SƠN

A. Vinh

THÊM SỨC

(Con dấu và ký tên)

HÔN PHỐI

(Con dấu và ký tên)

CƠN THỦ Ch. C. X. Anh. H. D.

Tên thánh, tên gọi Jun. Nguyễn Hải Đăng

Sinh ngày 15-4-1976

Tại Trình sơn xã Phong thành (Badiu)

Rửa tội ngày 15-5-1978 (số Rửa tội số)

Do Cha Jun. Trần công Hoàn

Tại nhà thờ hố Ninh sơn

Cha, mẹ đỡ đầu Jun. Trần văn Bạch

Rước lễ lần đầu ngày 04-03-1984

Tại Nhà thờ Ninh sơn

Thêm sức ngày 28-02-1989

Do Đức Cha hay Cha Lê-phong-Thuận

Tại Nhà thờ Ninh sơn (số Thêm sức số)

Cha, mẹ đỡ đầu Trần văn Đức

Thành hôn

Với

Tại (số Hôn phối số)

Theo ơn kêu gọi ngày

Tại

Tên: Nguyễn Hải Đăng

RỬA TỘI (Con dấu và ký tên) <u>LM. Trần công Hoàn</u> CHÍNH THỦ THÊM SỨC (Con dấu và ký tên) CHÍNH THỦ XUÂN VINH	RƯỚC LỄ LẦN ĐẦU (Con dấu và ký tên) <u>LM. Trần công Hoàn</u> <u>04/03/84</u> HÔN PHỐI (Con dấu và ký tên) <u> </u>
---	---

CON THƯ 02

Tên thánh, tên gọi Joseph Nguyễn Văn Hiếu

Sinh ngày 01-01-1981

Tại Ninh Sơn cấp 5 Thị trấn Hồ Phong (M. H. 1)

Rửa tội ngày 11-01-1981 (số Rửa tội số)

Do Cha Jose Trần Công Hoàn

Tại nhà thờ Ninh Sơn

Cha, mẹ đỡ đầu Chị Phạm Văn Hân

Rước lễ lần đầu ngày 17-06-1980

Tại Ninh Sơn (số Thêm sức số 24)

* Thêm sức ngày 28-01-1991

Do Đức Cha hay Cha Emmanuel Lê Văn Thuận

Cha, mẹ đỡ đầu Chị Phạm Văn Hân

Thành hôn ngày

Với

Tại (số Hôn phối số)

Theo ơn kêu gọi ngày

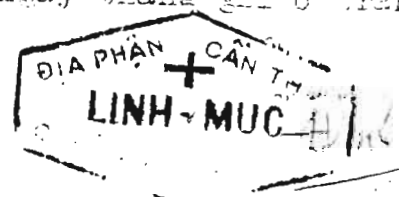
Tại

— Gia đình có một gái? Ta hãy dâng lên Mẹ, để Mẹ dắt dẫn theo vết chân Mẹ, noi gương Mẹ xưa là cô thiếu nữ kiêu mẫu, đạo đức, trong sạch, nét na

— Một điều nối cùng: có khi gia đình ta gặp cảnh đau thương (cái thời chiến tranh nó có tha ai!) ta hãy đến cùng Mẹ sầu bi. Mẹ hiểu cảnh đau khổ lắm vì Mẹ đã có một người con chết, Mẹ đã ở dưới chân thánh giá. Xin Mẹ trợ lực ta, thương đến các bà mẹ, và ban hòa bình, để các bà mẹ khỏi đau khổ.

CHỨNG THỰC

Đã lãnh nhận các Phép Bí tích vào các ngày tháng ghi ở trang bên .



Linh mục

Cha Sở

CON THƯ 02

Tên thánh, tên gọi Thầy Nguyễn Văn Hiền

Sinh ngày 01-01-1981

Tại Ninh Sơn cấp 5 Thị trấn Hồ Phong (M. H. S. 2)

Rửa tội ngày 11-01-1981 (số Rửa tội số)

Do Cha Giuse Trần Công Hoàn

Tại nhà thờ Ninh Sơn

Cha, mẹ đỡ đầu Chị Phạm Văn Hân

Rước lễ lần đầu ngày 17-06-1980

Tại Ninh Sơn (số Thêm sức số 24)

* Thêm sức ngày 28-02-1991

Do Đức Cha hay Cha Emmanuel Lê Văn Thuận

Cha, mẹ đỡ đầu Chị Phạm Văn Hân

Thành hôn ngày

Với

Tại (số Hôn phối số)

Theo ơn kêu gọi ngày

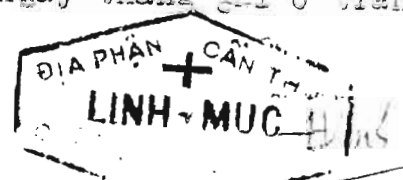
Tại

— Gia đình có một gái? Ta hãy dâng lên Mẹ, để Mẹ dắt dẫn theo vết chân Mẹ, noi gương Mẹ xưa là cô thiếu nữ kiêu mẫu, đạo đức, trong sạch, nét na

— Một điều nổi cộm: có khi gia đình ta gặp cảnh đau thương (cái thời chiến tranh nó có tha ai!) ta hãy đến cùng Mẹ sầu bi. Mẹ hiểu cảnh đau khổ lắm vì Mẹ đã có một người con chết, Mẹ đã ở dưới chân thánh giá. Xin Mẹ trợ lực ta, thương đến các bà mẹ, và ban hòa bình, để các bà mẹ khỏi đau khổ.

CHỨNG THỰC

Đã lãnh nhận các Phép Bí Tích vào các ngày tháng ghi ở trang bên.



Linh mục

Chức Sở Hộ Sao NINH SƠN

0310 PNH ANH DINH 02

CON THỨ 03

nam
Nghĩa

Tên thánh, tên gọi: Michael Nguyễn Văn
8/10/83 Sinh ngày: 8/10/83 tại
Tại Ninh Sơn q. 5. T.T. Hồ Phóng

Rửa tội ngày: 20/11/83 (Số Rửa tội số: 11)

Do Cha: Fr. Trầm Công Hiến

Tại nhà thờ: Ninh Sơn

Cha, mẹ đỡ đầu: Jorge và Maria Chant

Rước lễ lần đầu ngày: 03.11.1991

Tại: Ninh Sơn

Thêm sức ngày: 03.11.1991

Do Đức Cha hay Cha: Fr. Trầm Công Hiến

Tại: (Số Thêm sức số:)

Cha, mẹ đỡ đầu:

Thành hôn ngày: 03.11.1991

Với:

Tại: (Số Hôn sức số:)

Theo ơn kêu gọi ngày:

Tại:

Tên: Nguyễn Trọng Nghĩa

RỬA TỘI (Con dấu và ký tên) THÊM SỨC (Con dấu và ký tên)	RƯỚC LỄ LẦN ĐẦU (Con dấu và ký tên) LINH MỤC HỒ SƠ HÔN (PHỐI) (Con dấu và ký tên)
--	---

Garden grove, 6 - 25 - 1997

GIẤY LÂM CHỨNG SỰ THẬT.

Kính gửi: Hội gia đình tù nhân chính trị Việt Nam.

- Kính qua Bà Khúc Minh Châu.

Tôi tên NGUYỄN ĐỨC HOÀNG, hiện ở số

tướng

Phone

HO 15 số 1028.

giao đình tôi đến Mỹ theo đơn

Từ năm 1975 tôi là sĩ quan khóa 7/68 trường Bộ Binh chủ đức. Ra trường về TP 3/TP 16/SĐ 9/BB. Đã từng giữ chức vụ TRĐT, ĐDP, và Đại đội trưởng ĐĐ 2/TP 3/TP 16/SĐ 9/BB. Tháng 7/72 kết thúc ngành CSQG đã từng giữ chức vụ Trưởng ban CSQG, CHP/CSQG quân ở tại tỉnh Bạc Liêu. Đã về sở ANCL/CSQG/KH Cần Thơ. Đã làm phó chủ nhiệm phòng ANCL/Ty CSQG Kiên Giang. Vào tháng 30/4/75 là Phó phòng AN NINH CÁN LỰC Ty CSQG tỉnh Bạc Liêu. Số quân của tôi 67/804.917. Bị cải tạo tập trung ngày 7 tháng 5 năm 1975 đến 15 tháng 11 năm 1983 tại trại cải tạo ty công an tỉnh Minh Hải (cây gĩa - Bạc Liêu gặp anh Cố nhân).

Tôi biết về Thước úy Nguyễn Phi Hùng ở trại cải tạo khác đã bị chuyển trại đến trại tù chính của trại 'tôi' ở là trại cải tạo do ty công an tỉnh Minh Hải quản lý. Đơn địa phương gọi là trại cải tạo Cây gĩa. Và ông Hùng đã được thả tự do trước tôi khoảng hơn 1 năm.

Đến tôi tỉnh dậy là đúng và là sự thật. Tôi chịu trách nhiệm về điều tỉnh dậy hiện tại.

Kính,

ndh

NGUYỄN ĐỨC HOÀNG

Garden grove, 6-25-1997

GIẤY LÂM CHỨNG SỰ THẬT.

Kính gửi: Hội gia đình tù nhân chính trị Việt Nam.

- Kính qua Bà Khúc Minh Châu.

Tôi tên NGUYỄN ĐỨC HOÀNG, hiện ở số

đường

Phone

HO 15 số 1028.

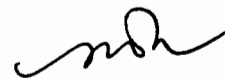
giao đình tôi đến ký theo đơn

Thước 1975 tôi là sĩ quan khóa 7/68 trường Bộ Binh
chức vụ. Ra trường về TD 3/TR 16/SĐ 9/BB. Đã từng giữ chức
vụ TRĐT, ĐDP, và Đại đội trưởng ĐĐ 2/TD 3/TR 16/SĐ 9/BB. Tháng 7/72
biệt phái ngành CSQG đã từng giữ chức vụ Trưởng ban CSQG,
CHQ/CSQG quân ở tại tỉnh Bạc Liêu. Đã về sở ANCL/CSQG/K4 Cần
Châu. Đã làm phó chủ nhiệm phòng ANCL/Ty CSQG Kiên Giang. Và trước
30/4/75 là Phó phòng AN Ninh Cảnh Sát Ty CSQG tỉnh Bạc Liêu.
Số quân của tôi 67/804.917. Bị cải tạo tập trung ngày 7 tháng 5
năm 1975 đến 15 tháng 11 năm 1983 tại trại cải tạo ty Công an
tỉnh Minh Hải (cây quả - Bạc Liêu giáp ranh C. Hải).

Tôi biết việc Thiếu úy Nguyễn Phi Hùng ở trại cải tạo
khác đã bị chuyển trại đến trại tù chính của trại tôi ở là trại
cải tạo do ty công an tỉnh Minh Hải quản lý. Đơn địa phương gọi
là trại cải tạo Cây Quả. Và ông Hùng đã được thả về do trước
tôi không biết 1 năm.

Đến tôi tỉnh dậy là đúng và là sự thật. Tôi chịu trách
nhiệm về điều tỉnh dậy trên đây.

Kính,



NGUYỄN ĐỨC HOÀNG

RF, 2090 IV 374540

CONG AN TINH MINH HAI
PHONG HO SO

CONG HOA XA HOI CHU NGHIA VIET NAM
DOC LAP TU DO HANH PHUC

-1-
Số : 55/XN.

Minh Hải, ngày 13 tháng 7 năm 1995

GIẤY XÁC NHẬN

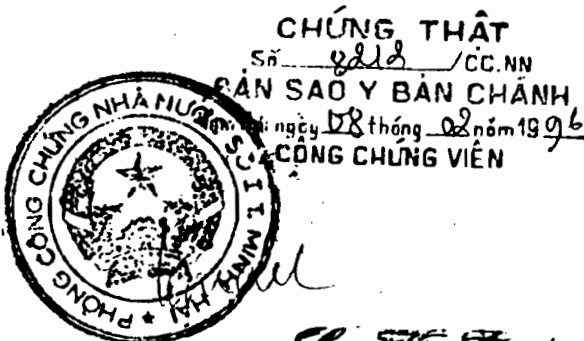
- Căn cứ vào hồ sơ cải tạo số : 37807901132 của
trại cải tạo công an Tỉnh Minh Hải .

- Căn cứ quyết định số 369/QĐ đề ngày 7/11/1978
do ông thứ Trưởng Bộ Nội vụ Cao Đăng Chiếm ký .

- Căn cứ vào giấy ra trại số 225/GRT do ông
Thượng úy Tôn Trọng Hiếu ký ngày 3/12/1982 .

Chúng tôi phòng Hồ sơ xác nhận cho ông :
Nguyễn Phi Hùng như sau :

- Ông : Nguyễn Phi Hùng
- Sinh : 1950 tại Giá Rai, Bạc Liêu .
- Can tội tham gia cộng sự cho chế độ củ cấp
bậc thiếu úy , phụ tá ban tâm lý chiến .
- Tập trung cải tạo ngày 7/5/1975
- Ra trại ngày 3/12/1982 là đúng sự thật . Phòng
Hồ sơ chúng tôi xác nhận về ông làm bằng ./.



Li Tân Xuân



Đại úy : Lê thanh Hải

RF, 2090 IV 374540

CONG AN TINH MINH HAI
PHONG HO SO

CONG HOA XA HOI CHU NGHIA VIET NAM
DOC LAP TU DO HANH PHUC

-1-
Số : 55/XN.

Minh Hải, ngày 13 tháng 7 năm 1995

GIẤY XÁC NHẬN

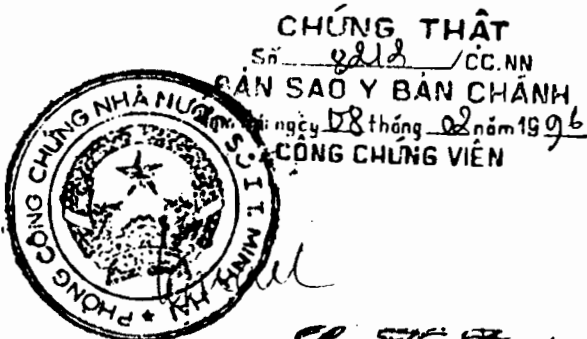
- Căn cứ vào hồ sơ cải tạo số : 37807901132 của
trại cải tạo công an Tỉnh Minh Hải .

- Căn cứ quyết định số 369/QĐ đề ngày 7/11/1978
do ông thứ Trưởng Bộ Nội vụ Cao Đăng Chiếm ký .

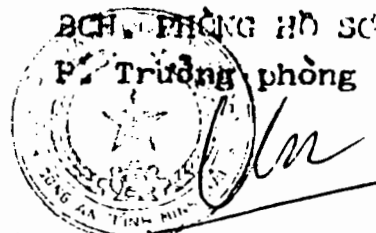
- Căn cứ vào giấy ra trại số 225/GRT do ông
Thượng úy Tôn Trọng Hiếu ký ngày 3/12/1982 .

Chúng tôi phỏng Hồ sơ xác nhận cho ông :
Nguyễn Phi Hùng như sau :

- Ông : Nguyễn Phi Hùng
- Sinh : 1950 tại Giã Rai, Bạc Liêu .
- Can tội tham gia cộng sự cho chế độ củ cấp
bậc thiếu úy , phụ tá ban tâm lý chiến .
- Tập trung cải tạo ngày 7/5/1975
- Ra trại ngày 3/12/1982 là đúng sự thật . Phỏng
Hồ sơ chúng tôi xác nhận để ông làm bằng ./.



Lưu Văn Cường



Đại úy : Lê thanh Hải

CONG AN TINH MINH HAI
PHONG HO SO

CONG HOA XA HOI CHU NGHIA VIET NAM
DOC LAP TU DO HANH PHUC

-:-
Số : 55/XN.

Minh Hải, ngày 13 tháng 7 năm 1995

GIẤY XÁC NHẬN

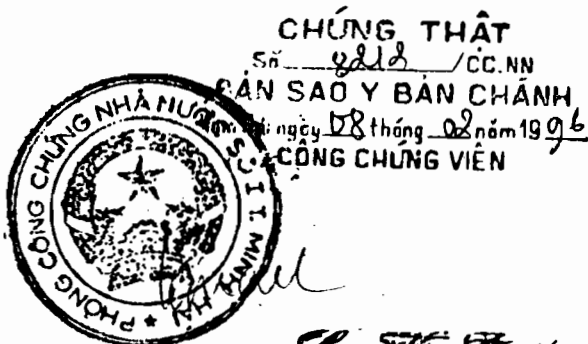
- Căn cứ vào hồ sơ cải tạo số : 37807901132 của trại cải tạo công an Tỉnh Minh Hải .

- Căn cứ quyết định số 369/QĐ đề ngày 7/11/1978 do ông thứ Trưởng Bộ Nội vụ Cao Đăng Chiếm ký .

- Căn cứ vào giấy ra trại số 225/GRT do ông -
Thượng úy Tôn Trọng Hiếu ký ngày 3/12/1982 .

Chúng tôi phỏng Hồ sơ xác nhận cho ông :
Nguyễn Phi Hùng như sau :

- Ông : Nguyễn Phi Hùng
- Sinh : 1950 tại Giá Rai, Bạc Liêu .
- Can tội tham gia cộng sự cho chế độ củ cấp
bạc thiếu úy , phụ tá ban tâm lý chiến .
- Tập trung cải tạo ngày 7/5/1975
- Ra trại ngày 3/12/1982 là đúng sự thật . Phòng
Hồ sơ chúng tôi xác nhận để ông làm bằng ./.



Đại úy : Lê Thanh Hải

CONG AN TINH MINH HAI
PHONG HO SO

CONG HOA XA HOI CHU NGHIA VIET NAM
DOC LAP TU DO HANH PHUC

-:-
Số : 55/XN.

Minh Hải, ngày 13 tháng 7 năm 1995

GIẤY XÁC NHẬN

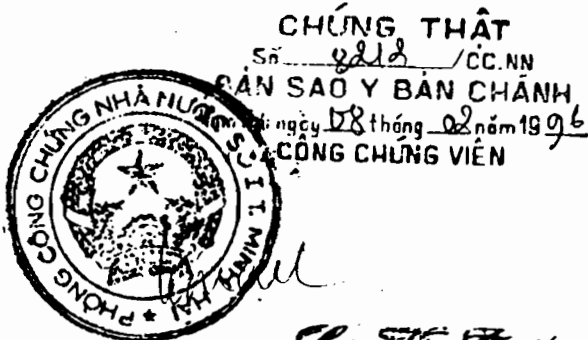
- Căn cứ vào hồ sơ cải tạo số : 37807901132 của
trại cải tạo công an Tỉnh Minh Hải .

- Căn cứ quyết định số 369/QĐ đề ngày 7/11/1978
do ông thứ Trưởng Bộ Nội vụ Cao Đăng Chiếm ký .

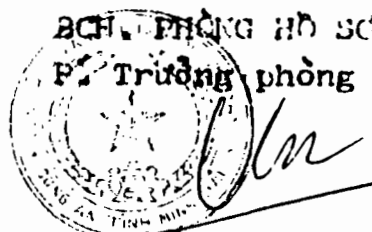
- Căn cứ vào giấy ra trại số 225/GRT do ông -
Thượng úy Tôn Trọng Hiếu ký ngày 3/12/1982 .

Chúng tôi phòng Hồ sơ xác nhận cho ông :
Nguyễn Phi Hùng như sau :

- Ông : Nguyễn Phi Hùng
- Sinh : 1950 tại Giá Rai, Bạc Liêu .
- Can tội tham gia cộng sự cho chế độ củ cấp
bậc thiếu úy , phụ tá ban tâm lý chiến .
- Tập trung cải tạo ngày 7/5/1975
- Ra trại ngày 3/12/1982 là đúng sự thật . Phòng
Hồ sơ chúng tôi xác nhận để ông làm bằng ./.



Lê Văn Tuấn



Đại úy : Lê Thanh Hải

BỘ NỘI VỤ
TỔNG CỤC I.
CỤC HỒ SƠ AN NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.
-oOo-

Số: 8489 /XN

TP: Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 7 năm 1995

GIẤY XÁC NHẬN

- Căn cứ vào hồ sơ lưu trữ tại: P.V27. Công. an tỉnh Minh. Hải.
- Xét đơn đề nghị ngày 26/7/95 của ông, bà. I. Vg. Phi. Hùng

Cục Hồ sơ an ninh Bộ Nội Vụ xác nhận:

Ông, Bà... NGUYỄN. PHI. HUY. G.

Sinh ngày... 1950.

Nơi sinh... Giá. Rai. - Bạc. Liêu.

Trú quán. Ấp. S. Hộ. Phụng. Giá. Rai. - Minh. Hải.

Cấp bậc, chức vụ trong chế độ cũ... Thiếu. úy.

..... Phu. tá. Ban. tâm. lý. Chi. đội.

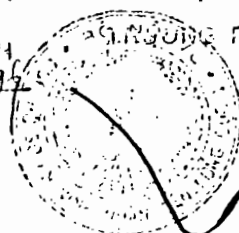
Đã học tập cải tạo từ ngày 07 tháng 5 năm 1975.

đến ngày 03 tháng 12 năm 1982

- Lý do học tập cải tạo... Sĩ. quan. chế. độ. cũ.



CHỨNG THẬT L CỤC TRƯỞNG CỤC HỒ SƠ AN NINH
Số. 8211 /CC.NN
ĐAN SAO Y ĐAN CHANH
Hà. nội. ngày. 02 tháng 02 năm 1995
CÔNG CHỨNG VIÊN



Lê Văn Thanh.

Nguyễn Văn Hùng

BỘ NỘI VỤ
TỔNG CỤC I.
CỤC HỒ SƠ AN NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.
-oOo-

Số: 8489 /XN

TP: Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 7 năm 1995

GIẤY XÁC NHẬN

- Căn cứ vào hồ sơ lưu trữ tại: P.V 27. Công. an tỉnh Minh. Hải.
- Xét đơn đề nghị ngày 26/7/95 của ông, bà. I. V. G. Phi. Hùng

Cục Hồ sơ an ninh Bộ Nội Vụ xác nhận:

Ông, bà. NGUYỄN. PHI. HUY. G.

Sinh ngày. 1950.

Nơi sinh. Giá. Rai. - Bạc. Liêu.

Trú quán. Ấp. 5. H. Ph. G. Giá. Rai. - Minh. Hải.

Cấp bậc, chức vụ trong chế độ cũ. Thiếu. úy.

..... Phụ. tá. Ban. tâm. lý. Chiến.

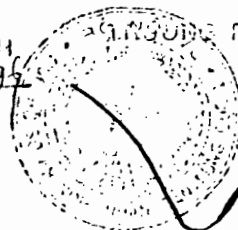
Đã học tập cải tạo từ ngày 07 tháng 5 năm 1975.

đến ngày 03 tháng 12 năm 1982

- Lý do học tập cải tạo. Sĩ. quan. chế. độ. cũ



CHỨNG THẬT CỤC TRƯỞNG CỤC HỒ SƠ AN NINH
Số. 8211 /CC.NN
ĐÀN SẠO Y BẢN CHÍNH
Hà. nội. ngày. 02. tháng. 02. năm. 1995
CÔNG CHỨNG VIÊN



Nguyễn Văn Tiến

Lê Văn Tiến

BỘ NỘI VỤ
TỔNG CỤC I.
CỤC HỒ SƠ AN NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.
-000-

Số: 8489 /XN

TP: Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 7 năm 1995

GIẤY XÁC NHẬN

- Căn cứ vào hồ sơ lưu trữ tại: P.V 27. Công. an tỉnh Minh. Hải.
- Xét đơn đề nghị ngày 26/7/95 của Ông, Bà. I. V. G. Phi. Hùng

Cục Hồ sơ an ninh Bộ Nội Vụ xác nhận:

Ông, Bà. NGUYỄN. PHI. HUY. G.

Sinh ngày. 1950.

Nơi sinh. Giá. Rai. - Bạc. Liêu.

Trú quán. Ấp. 5. H. Ph. G. Giá. Rai. - Minh. Hải.

Cấp bậc, chức vụ trong chế độ cũ. Thiếu. úy.

..... Phụ. tá. Ban. tâm. lý. chiến.

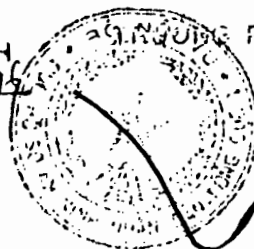
Đã học tập cải tạo từ ngày 07 tháng 5 năm 1975.

đến ngày 03 tháng 12 năm 1982

- Lý do học tập cải tạo. Sĩ. quan. chế. độ. cũ.



CHỨNG THẬT CỤC TRƯỞNG CỤC HỒ SƠ AN NINH
Số. 8211 /CC.NN
ĐÀN SAO Y BẢN CHÍNH
Hà. nội. ngày. 02 tháng 02 năm 1995
CÔNG CHỨNG VIÊN



THIỆN. T. D. Văn. Tân. Quý

Please see:

Statements from:

1. Church (attachment #1).
2. Fellow reeducation camp detainees who lived in the same room, and worked in the same group with him in the camp. Most of them live in the US now (attachment #2).

Department of Interior
Camp: QL & CTPN
No.683/GRT

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Liberty - Happiness

CERTIFICATE OF RELEASE

Reference to Notice #966-BCA/TT on May 31, 1961 of the Interior Department;
Execution of Release # 17/LT on April 23, 1981 of the People's Committee of the
MinhHai Province.

Hereby issuing this Certificate of Release to the following name:

Name : Truong Bao Hung

Date of Birth : 1946

Place of Birth : Soc Trang

Census residing address before imprison:

118, GiaLong Village, Minh Hai Province.

Crime committed: Second-Lieutenant, to second to be the head of Lai-Hoa's Village.

Captured on: June 07, 1975 Sentence: 3 years TTCT

According to decision:on May 05, 1975 of the People's Committee of the MinhHai
Province.

Verdict being increased times, total of yearmonth

Verdict being decreasedtimes, total of yearmonth

Presently returning to reside at: Vinh Loi District, Minh Hai Province.

OBSERVATIONS OF RE-EDUCATION RECORDS:

- Informed the authorities honesty.
- Executed the re-education camp's lines and policies in good faith.
- Hardworked in labor re-educations.

Right Index

Signature of Declarer
TRUONG BAO HUNG

June 02, 1982
Superintendent
Camp Head
S/S
DANG TAN DAT

SUBSCRIBED AND SWORN TO
BEFORE ME THIS 16th DAY
OF August 1997
Long Hoang
LONG HOANG
NOTARY PUBLIC

LONG HOANG
Notary Public, State of Maryland
Montgomery County
My Commission Expires 03-01-2001

This is to certify that the abstract and translation of the above information
from the original copy is true and correct to the best of my knowledge
and ability, and that I am conversant in the Vietnamese language.

Van
Van Hoang

...

[illegible]

Ngày hôm nay chúng ta đã đi qua, ôi có tận sáu cây.

1. Age	21	2. Name	BAO HUA
3. Sex	Male	4. Height	1.70m
5. Weight	60kg	6. Birth	1940
7. Place	Guangdong	8. Occupation	Teacher

第 10 章 数据库系统概论

Số 118 An Gia Long, thị xã Vĩnh Hải, tỉnh Vĩnh Hải

Thị trấn Uy, Diệt. Phố xã trưởng, Xã Ba Hòa.

07-04-1975

— 14 —

07 JUN 05 1979

PLATE 102. *Phyllanthus* sp. (100x)

1950年10月1日

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

[illegible]

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

MOVIE OF THE WEEK

Ấn Nam của Tây Hưng thành, Xuyên Minh, Tây Hưng Minh, Tây

SECRET

1950年11月15日

[illegible]

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

Page 100 of 100

Trần Văn Bào H. 1.

10-10-68

1200 800

五、

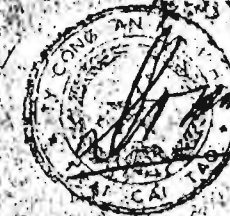
9/20/51 10:00 AM

Trương Bảo Hùng

Chas. H.

02 JUL 06 1962

天... ..



李林甫

ĐIỂM 1
ĐIỂM 2
ĐIỂM 3
ĐIỂM 4
ĐIỂM 5
ĐIỂM 6
ĐIỂM 7
ĐIỂM 8
ĐIỂM 9
ĐIỂM 10

CHÍNH SÁCH XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐƯỢC LẬP TẠI QUẢNG NAM, NĂM 1975

CHÍNH SÁCH XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐIỂM 11
ĐIỂM 12
ĐIỂM 13
ĐIỂM 14
ĐIỂM 15
ĐIỂM 16
ĐIỂM 17
ĐIỂM 18
ĐIỂM 19
ĐIỂM 20

ĐIỂM 21
ĐIỂM 22
ĐIỂM 23
ĐIỂM 24
ĐIỂM 25
ĐIỂM 26
ĐIỂM 27
ĐIỂM 28
ĐIỂM 29
ĐIỂM 30

ĐIỂM 31
ĐIỂM 32
ĐIỂM 33
ĐIỂM 34
ĐIỂM 35
ĐIỂM 36
ĐIỂM 37
ĐIỂM 38
ĐIỂM 39
ĐIỂM 40
ĐIỂM 41
ĐIỂM 42
ĐIỂM 43
ĐIỂM 44
ĐIỂM 45
ĐIỂM 46
ĐIỂM 47
ĐIỂM 48
ĐIỂM 49
ĐIỂM 50

ĐIỂM 51
ĐIỂM 52
ĐIỂM 53
ĐIỂM 54
ĐIỂM 55
ĐIỂM 56
ĐIỂM 57
ĐIỂM 58
ĐIỂM 59
ĐIỂM 60
ĐIỂM 61
ĐIỂM 62
ĐIỂM 63
ĐIỂM 64
ĐIỂM 65
ĐIỂM 66
ĐIỂM 67
ĐIỂM 68
ĐIỂM 69
ĐIỂM 70

ĐIỂM 71
ĐIỂM 72
ĐIỂM 73
ĐIỂM 74
ĐIỂM 75
ĐIỂM 76
ĐIỂM 77
ĐIỂM 78
ĐIỂM 79
ĐIỂM 80
ĐIỂM 81
ĐIỂM 82
ĐIỂM 83
ĐIỂM 84
ĐIỂM 85
ĐIỂM 86
ĐIỂM 87
ĐIỂM 88
ĐIỂM 89
ĐIỂM 90

ĐIỂM 91
ĐIỂM 92
ĐIỂM 93
ĐIỂM 94
ĐIỂM 95
ĐIỂM 96
ĐIỂM 97
ĐIỂM 98
ĐIỂM 99
ĐIỂM 100

ĐIỂM 101
ĐIỂM 102
ĐIỂM 103
ĐIỂM 104
ĐIỂM 105
ĐIỂM 106
ĐIỂM 107
ĐIỂM 108
ĐIỂM 109
ĐIỂM 110

ĐIỂM 111
ĐIỂM 112
ĐIỂM 113
ĐIỂM 114
ĐIỂM 115
ĐIỂM 116
ĐIỂM 117
ĐIỂM 118
ĐIỂM 119
ĐIỂM 120



Department of Interior
Camp: QL & CTPN
No.1508/GRT

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Liberty - Happiness

CERTIFICATE OF RELEASE

Reference to Notice #966-BCA/TT on May 31, 1961 of the Interior Department;
Execution of Release # 58/QD-BNV on August 26, 1981 of the Interior Department.
Hereby issuing this Certificate of Release to the following name:

Name : Trinh Van Giap
Date of Birth : 1948
Place of Birth : Tan Duyet, Ba Xuyen

Census residing address before imprison:

Section III, Khanh Lam Village, Minh Ha.

Crime committed: Second Lieutenant, Village 's Chief of Police

Captured on: May 02, 1975 Sentence: TTCT

According to decision:on of the People's Committee of the MinhHai Province.

Verdict being increased times, total of yearmonth

Verdict being decreasedtimes, total of yearmonth

Presently returning to reside at:

OBSERVATIONS OF RE-EDUCATION RECORDS:

- Informed the authorities honesty.
- Executed the re-education camp's lines and policies in good faith.
- Hardworked in labor re-educations.
- Implemented 4 standards of re-educations in good faith.

Right Index

Signatures of Declarer
TRINH V GIAP

October 04, 1982

Superintendent
Camp Head
S/S

TON TRNG HIEU

SUBSCRIBED AND SWORN TO
BEFORE ME THIS 16TH DAY

OF August 1997

Long Hoang
LONG HOANG
NOTARY PUBLIC

This is to certify that the abstract and translation of the above information from the original copy is true and correct to the best of my knowledge and ability, and that I am conversant in the Vietnamese language.

Van
VAN HOANG

LONG HOANG
Notary Public, State of Maryland
Montgomery County
My Commission Expires 03-01-2001

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QT/G, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại QUẢN LÝ VÀ CHỮA ĐÓNG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 1508 CRT

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Số LD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 3-1-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 02-05-1975 ngày 26 tháng 08 năm 1961

của

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **TRỊNH VĂN GIÁP**

Họ, tên thường gọi **Giáp**

Họ, tên bí danh **Không**

Sinh ngày tháng năm 1945

Nơi sinh **Tên Duyệt, Ba Xuyên**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Ấp III, Xã Khánh Lâm, Trại Văn Chấn, Vĩnh Hải.

Can tội **Thiếu úy, trước Quốc dân giải phóng.**

Bị bắt ngày **02-05-1975**

Ái phát **TTQT.**

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

ỦY BAN NHÂN DÂN TRẠI QUẢN LÝ VÀ CHỮA ĐÓNG

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm ng

Nay về cư trú tại

Nhận xét quá trình cải tạo

- Khai báo trung thực, tốt.

- Chấp hành điều lệnh trại, quy tắc nội bộ nhà trại, trung thực.

- Lao động có tác dụng, tích cực.

- Thực hiện kỷ luật, chấp hành tốt, trung thực.

Lưu tay ngón trỏ

Của **Trịnh Văn Giáp**

Danh bản số

Lập tại



Họ tên, chữ ký người được cấp giấy

Trịnh Văn Giáp

Ngày tháng 10 năm 1962



TRƯỞNG TRẠI

Department of Interior
Camp: QL & CTPN
No. 07/GRT

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Liberty - Happiness

3780 79 0199 2

CERTIFICATE OF RELEASE

Reference to Notice #966-BCA/TT on May 31, 1961 of the Interior Department;
Execution of Release # 01/QĐ-UB on January 20, 1982 of the People's Committee of
The MinhHai Province.

Hereby issuing this Certificate of Release to the following name:

Name : Tran Van Tuan

Date of Birth : 1947

Place of Birth : Vinh Loi, Bac Lieu

Census residing address before imprison:

36/176 Buu Can, Vinh Loi Village, Vinh Loi District, BacLieu Province

Crime committed: Sergeant I, Chief of Special Interview Section 4.

Captured on: May 07, 1975 Sentence: 3 years

According to decision:on of the People's Committee of the MinhHai Province.

Verdict being increased times, total of yearmonth

Verdict being decreasedtimes, total of yearmonth

Presently returning to reside at: Vinh Loi Distict, Minh Hai

OBSERVATIONS OF RE-EDUCATION RECORDS:

- Informed the authorities honesty.
- Executed the re-education camp's lines and policies in good faith.
- Hardwork in labor re-educations.

Right Index

Signatures of Declarer
TRAN VAN TUAN

March 29, 1983

Superintendent
Camp Head
S/S

TON TRONG HIEU

SUBSCRIBED AND SWORN TO
BEFORE ME THIS 16th DAY

OF August 1987

Long Hoang
LONG HOANG
NOTARY PUBLIC

This is to certify that the abstract and translation of the above information
from the original copy is true and correct to the best of my knowledge
and ability, and that I am conversant in the Vietnamese language.

Vau

VAN HOANG

LONG HOANG
Notary Public, State of Maryland
Montgomery County
My Commission Expires 03-01-2001

Trại **QUẢN LÝ VÀ CT M**
Số **CTT GRF**

Học-lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTĐ, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

3 7 8 0 7 9 0 I 9 9 2

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961, của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số **31/QĐ-UB** ngày **20** tháng **03** năm **82**

của **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Nay cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **TRẦN VĂN TUẤN**

Họ, tên thường gọi **ILPM**

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm **1967**

Nơi sinh **Vĩnh Lộc, B. Nghệ An**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bắt **36/176 Xã Bình Sơn, Huyện Vĩnh Lộc, Tỉnh Nghệ An**

Cán tội **Điểm 1, Điều 1, Luật An ninh Quốc gia**

Bị bắt ngày **05-1975**

Án phạt

Theo quyết định **31/QĐ-UB**

Đã bị tăng án lần, cộng thành tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành tháng

Nay về cư trú tại **Khu 10, Phường Bình Định, Huyện Vĩnh Lộc, Tỉnh Nghệ An**

Nhận xét quá trình cải tạo:

Lưu tay, ngón trỏ-phải

Của **TRẦN VĂN TUẤN**

Danh bìn số

Lập tại

Họ tên, chữ ký người được cấp giấy

Ngày **20** tháng **03** năm 19 **82**

Giám thị

TRƯỜNG THAI



Department of Interior
Camp: QL & CTPN
No.18/GRT

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Liberty - Happiness

CERTIFICATE OF RELEASE

Reference to Notice #966-BCA/TT on May 31, 1961 of the Interior Department;
Execution of Release # 171/LT on December 28, 1980 of the Interior Department.
Hereby issuing this Certificate of Release to the following name:

Name : Tran Van Khuong

Date of Birth : 1919

Place of Birth : Bac Lieu

Census residing address before imprison:

Long Dien Village, Gia Rai District, Minh hai Province

Crime committed: Head of Village and Chairman of LongDienVillage, Gia Rai 's Council

Captured on: May 07, 1975 Sentence: 3 years

According to decision:on May 07, 1975 of the People's Committee of the MinhHai Province.

Verdict being increased times, total of yearmonth

Verdict being decreasedtimes, total of yearmonth

Presently returning to reside at: Long Dien Village, Gia Rai Distict, Minh Hai

OBSERVATIONS OF RE-EDUCATION RECORDS:

- Informed the authorities honesty.
- Executed the re-education camp's lines and policies in good faith.
- Hardworked in labor re-educations.
- Implemented 4 standards of re-educations in good faith.

Right Index

Signatures of Declarer
TRAN VAN KHUONG

March 30, 1982
Superintendent
Camp Head
S/S
DANG TAN DAT

SUBSCRIBED AND SWORN TO
BEFORE ME THIS 16th DAY

OF August 1987
Long Hoang
LONG HOANG
NOTARY PUBLIC

This is to certify that the abstract and translation of the above information from the original copy is true and correct to the best of my knowledge and ability, and that I am conversant in the Vietnamese language.

Van
VAN HOANG

LONG HOANG
Notary Public, State of Maryland
Montgomery County
My Commission Expires 03-01-2001

BỘ NỘI VỤ
Trại **Quản Lý Và Cải Tạo** **PN** *trước lập - Tự do - Hạnh phúc*
18/ GRI

Mẫu số 001-OLIG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

SMSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-5-1967 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số **171/LT** ngày **28** tháng **12** năm **1980**

của **BỘ NỘI VỤ**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **TRẦN VĂN KHƯƠNG**

Họ, tên thường gọi **Khương**

Họ, tên bí danh **Sáu Triệu**

Sinh ngày ... tháng ... năm **1919**

Nơi sinh **Bạc Liêu.**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt **ấp Cây Gian, Xã Long Điền, Huyện Gia Rai, Tỉnh Minh Hải.**

Cán tội **Xã Trườn và hội đồng xã Long Điền, Gia Rai,**

Ngày **07-05-1975** An giam **3 năm TGT**

Theo quyết định, án văn số ... ngày **07** tháng **05** năm **1975** của

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH MINH HẢI

Đã ... lần, cộng thành ... năm ... tháng
Đã được giảm án ... lần, cộng thành ... năm ... tháng
Nay về cư trú tại **ấp Cây Gian, Xã Long Điền, Huyện Gia Rai, Tỉnh Minh Hải.**

Nhân xét quá trình cải tạo

- Khai báo trung thực, thật thà
- chấp hành điều lệnh nội quy kỷ luật nhà trại trung thực
- Lao động cải tạo có tích cực.
- Thực hiện 4 tiêu chuẩn cải tạo tốt.

Thị trấn, tỉnh ...

... ..

03 năm 1982

... ..

...

07

Department of Interior
Camp: QL & CTPN
No. 217/GRT

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Liberty - Happiness

3780 79 0211 2

CERTIFICATE OF RELEASE

Reference to Notice #966-BCA/TT on May 31, 1961 of the Interior Department;
Execution of Release # 59/QĐ-UB on September 24, 1981 of the People's Committee of
The MinhHai Province.

Hereby issuing this Certificate of Release to the following name:

Name : Pham Van Tinh

Date of Birth : 1936

Place of Birth : Ca Mau

Census residing address before imprison:

Thoi Binh District, Ca Mau

Crime committed: Sergeant, Chairman of Village Council, Khank Lam, Thoi Binh

Captured on: October 05, 1975

Sentence: 3 years

According to decision:on May 08, 1975 of the People's Committee of the MinhHai
Province.

Verdict being increased times, total of yearmonth

Verdict being decreasedtimes, total of yearmonth

Presently returning to reside at: Khanh Thoi Village, Thoi Binh Distict, Minh Hai

OBSERVATIONS OF RE-EDUCATION RECORDS:

- Informed the authorities honesty.
- Executed the re-education camp's lines and policies in good faith.
- Hardwork in labor re-educations.

Right Index

Signatures of Declarer
PHAM VAN TINH

December 03, 1982

Superintendent

Camp Head

S/S

TON TRONG HIEU

SUBSCRIBED AND SWORN TO
BEFORE ME THIS 16th DAY

OF August 1982

Long Hoang
LONG HOANG
NOTARY PUBLIC

This is to certify that the abstract and translation of the above information
from the original copy is true and correct to the best of my knowledge
and ability, and that I am conversant in the Vietnamese language.

VAN
VAN HOANG

LONG HOANG
Notary Public, State of Maryland
Montgomery County
My Commission Expires 03-01-2001

BỘ NỘI VỤ
Trại QL và CTTP
Số 217 / GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 01
hành theo
2563 ngày
năm 1972

3 7 8 0 7 9 0 2 1 1 2

01SLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 9/QĐ-UB

ngày 24

tháng 09 năm 1981

của

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH MIỀN BẮC

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh PHẠM VĂN TỈNH

Họ, tên thường gọi TỈNH

Họ, tên bí danh KHÔNG

Sinh ngày tháng năm 1936

Nơi sinh Cà Mau.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi ra trại: Thôn Bình, Xã Khánh Lâm, Huyện Thới Bình, Cà Mau.

Cán tội Trung tá, Chủ tịch Hội Nông dân Xã Khánh Lâm, Thới Bình.

Bị bắt ngày 10-05-1975

Án phạt 3 năm tù

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH MIỀN BẮC

Đã bị täng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại Xã Khánh Lâm, Huyện Thới Bình, Tỉnh Cà Mau.

Nhận xét quá trình cải tạo

- Khai báo tường thuật thật thà.

- Chấp hành nội quy trại tương đối tốt.

- Lao động cải tạo tương đối tích cực.

Lấn tay ngón trỏ-phải

Của PHẠM VĂN TỈNH

Danh bân số

Lập tại

Họ tên chữ ký
người đưa ra giấy

Ngày 03 tháng 12 năm 1981

Giám thị

TRẠI

Thượng Ủy Viên Trung Ương

Department of Interior
Camp: QL & CTPN
No.10/GRT

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Liberty - Happiness

CERTIFICATE OF RELEASE

Reference to Notice #966-BCA/TT on May 31, 1961 of the Interior Department;
Execution of Release # 41/LT on October 17, 1984 of the Chief of Police of the Minh
Hai Province.

Hereby issuing this Certificate of Release to the following name:

Name : Pham Van Len

Date of Birth : 1930

Place of Birth : Bac Lieu

Census residing address before imprison:

Gia Rai , Minh Ha.

Crime committed: President of Bank. Chief of Central of Intelligence

Captured on: May 18, 1975 Sentence: 3 years TTCT

According to decision:on..... of the People's Committee of the MinhHai Province.

Verdict being increased times, total of yearmonth

Verdict being decreasedtimes, total of yearmonth

Presently returning to reside at: Long Dien Village, Gia Rai, Minh hai Province.

OBSERVATIONS OF RE-EDUCATION RECORDS:

- Informed the authorities honesty.
- Executed the re-education camp's lines and policies in good faith.
- Hardworked in labor re-educations.
- Probation at residence for 12 months after the release dated.

Crimer has to present himself at the People's Committee of the Long Dien Village before
October 25, 1984.

Right Index

Signatures of Declarer
PHAM VAN LEN

October 19, 1984

Superintendent

Camp Head

S/S

DANG TAN DAT

SUBSCRIBED AND SWORN TO

BEFORE ME THIS 16th DAY

OF August 1997

Longhoang
LONG HOANG
NOTARY PUBLIC

This is to certify that the abstract and translation of the above information
from the original copy is true and correct to the best of my knowledge
and ability, and that I am conversant in the Vietnamese language.

Van

VAN HOANG

LONG HOANG
Notary Public, State of Maryland
Montgomery County
My Commission Expires 03-01-2001

BỘ NỘI VỤ

Trại QL LT CT DT

Số 10 CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2305 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SIISLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 41/LT ngày 17 tháng 10 năm 1984

của Giám đốc công an tỉnh Minh Hải

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Phạm Văn Sơn Sinh năm 1930

Các tên gọi khác

Nơi sinh Bone Việt

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt Khu vực 5, Thị trấn Bỉnh Hải, xã Bỉnh Hải, Minh Hải

Can tội 73/1972 ban ngân hàng kiểm tra lý lịch từ báo CIA

Bị bắt ngày 18-05-1975 Án phạt 3 năm LTCT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

ủy ban Nhân dân tỉnh Minh Hải

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại ấp Tân Thành, xã Long Điền, huyện Hải Hậu, tỉnh Minh Hải

Nhận xét quá trình cải tạo

Đã cải tạo tốt, không có hành vi phạm tội
Đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật
Đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật

* Hoàn tất các thủ tục tại xã Long Điền tỉnh Minh Hải kể từ ngày ra trại

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: Long Điền

Trước ngày 25 tháng 10 năm 1984

Lên tay ngón trỏ phải

Của Phạm Văn Sơn

Danh bìn số _____

Lập tại _____

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Phạm Văn Sơn

Ngày 19 tháng 10 năm 1984

Giữ an toàn

Phạm Văn Sơn

Thượng

Department of Interior
Camp: QL & CTPN
No.248/GRT

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Liberty - Happiness

3780 79 0191 2

CERTIFICATE OF RELEASE

Reference to Notice #966-BCA/TT on May 31, 1961 of the Interior Department;
Execution of Release # 59/QD-BNV on September 24, 1981 of the People's Committee
of the Minh Hai Province.

Hereby issuing this Certificate of Release to the following name:

Name : Nguyen Thanh Son
Date of Birth : 1943
Place of Birth : Ca Mau, Minh Hai Province.

Census residing address before imprison:

118 Lam Thanh Mau St, Ca Mau Village, Minh Ha.

Crime committed: Lieutenant.

Captured on: May 06, 1975 Sentence: 3 years TTCT

According to decision:on May 06, 1975 of the People's Committee of the Minh Hai
Province.

Verdict being increased times, total of yearmonth

Verdict being decreasedtimes, total of yearmonth

Presently returning to reside at: Ca Mau District, Minh Hai Province.

OBSERVATIONS OF RE-EDUCATION RECORDS:

- Informed the authorities honesty.
- Executed the re-education camp's lines and policies in good faith.
- Hardworked in labor re-educations.

Right Index

Signatures of Declarer
NGUEN THANH SON

December 03, 1982
Superintendent
Camp Head
S/S
TON TRONG HIEU

SUBSCRIBED AND SWORN TO
BEFORE ME THIS 16th **DAY**

OF August **19** 97

Long Hoang
LONG HOANG
NOTARY PUBLIC

This is to certify that the abstract and translation of the above information
from the original copy is true and correct to the best of my knowledge
and ability, and that I am conversant in the Vietnamese language.

Van
VAN HOANG

LONG HOANG
Notary Public, State of Maryland
Montgomery County
My Commission Expires 03-01-2001

BỘ NỘI VỤ
Trại QL và GRT
Số 248 /GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-01/10, ban hành theo Quyết định số 2565 ngày 21 tháng 11 năm 1962

3	7	8	0	7	9	0	3	9	1	?
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SHT-LĐ

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 3-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 19/QĐ-UB ngày 24 tháng 09 năm 1961

của ỦY BAN ANH DÂN TỈNH MIỀN BẮC.

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGUYỄN THANH SƠN

Họ, tên thường gọi Sơn

Họ, tên bị danh Không

Sinh ngày tháng năm 1943

Nơi sinh Phường 4, TX. Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 118 Đường Lâm Thuận, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Can tội Trộm cắp, Phụ tá Ban Giám sát Khu Trại Bình, Cà Mau.

Bị bắt ngày 06-05-1975 An phạt 3 năm tù

Theo quyết định, án văn số ngày 06 tháng 05 năm 1975, của

ỦY BAN ANH DÂN TỈNH MIỀN BẮC.

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại ấp Tân Thới, Xã Định Thành, Huyện Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Nhận xét quá trình cải tạo

- Khai báo trước cơ quan chức năng.

- Chấp hành điều luật nội quy kỷ luật nhà trại.

- Lao động cải tạo trước cơ quan chức năng.

Lên tay ngón trỏ-phải:
Của Nguyễn Thanh Sơn
Danh bân số
Lập tại



Tên, chữ ký
người được cấp giấy

Sơn

Nguyễn Thanh Sơn

Ngày 03 tháng 12 năm 1975

Giám thị

TRƯỞNG TRẠI
TH. C. 03/12/75

Department of Interior
Minh Hai Re-Education Camp
No.06/GRT

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Liberty - Happiness

3780 78 0159 2

CERTIFICATE OF RELEASE

Reference to Notice #966-BCA/TT on May 31, 1961 of the Interior Department;
Execution of Release # 16/QD on January 26, 1980 of the Interior Department.
Hereby issuing this Certificate of Release to the following name:

Name : Nguyen Thanh Nghiep

Date of Birth : 1938

Place of Birth : Bac Lieu

Census residing address before imprison:

Gia rai District, Minh Hai Province

Crime committed: The head of Phong Thanh 's Village.

Captured on: June 12, 1975 Sentence: 3 years TTCT

According to decision:on July 20, 1975 of the People's Committee of the MinhHai Province.

Verdict being increased times, total of yearmonth

Verdict being decreasedtimes, total of yearmonth

Presently returning to reside at: Long Dien, Gia Rai District, Minh Hai Province.

OBSERVATIONS OF RE-EDUCATION RECORDS:

- Informed the authorities honesty.
- Executed the re-education camp's lines and policies in good faith.
- Hardworked in labor re-educations.

Right Index

Signature of Declarer
NGUYEN THANH NGHIEP

April 01, 19
Superintendent
Camp Head
S/S

SUBSCRIBED AND SWORN TO
BEFORE ME THIS 16th DAY

OF August 1997

Long Hoang
LONG HOANG
NOTARY PUBLIC

This is to certify that the abstract and translation of the above information from the original copy is true and correct to the best of my knowledge and ability, and that I am conversant in the Vietnamese language.

Van
VAN HOANG

LONG HOANG
Notary Public, State of Maryland
Montgomery County
My Commission Expires 03-01-2001

BỘ NỘI VỤ
TRẠI CẢI TẠO MINH HẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số 06 / GAT

1337 18 06 7 28 10 11 15 19 22

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 944-ĐQA/TV ngày 11-09-81 của Bộ Công An,
Tài hành ra vào, quyết định theo số 16/QĐ ngày 26 tháng 01 năm 1980
của : BỘ NỘI VỤ

Hay cấp giấy theo cho anh, chị có tên sau đây :

Họ, tên khai sinh : NGUYỄN THÀNH NGHIỆP

Họ tên thường gọi : NGHIỆP

Họ, tên bị án : Bé

sinh ngày : tháng năm 1938

với sinh : Bạc Liêu

Khi đang bị phân công thường trú trước khi bị bắt :

Khu Vực 5, ấp Thi, Trườn Huyện Giá Rai, Tỉnh Minh Hải.

Cao tại : Xã Trường, Xã Phong Thạnh

Bị bắt ngày : 12-06-1975

án phạt : 3 năm TTCT

Theo quyết định, ra vào số :

ngày 20 tháng 07 năm 1975 của

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH MINH HẢI

Đã bị tạm giam

tại, công thành

năm

tháng

Đã được giải phóng

tại, công thành

năm

tháng

Hay về cư trú tại :

ấp Rạch Rắn, Xã Long Điền, Huyện Giá Rai, Tỉnh Minh Hải.

Yêu cầu phải thực hiện :

- Khai báo lương đời thật thà.
- Chấp hành điều chỉnh nội quy kỷ luật nhà lao tốt.
- Lao động cải tạo có tích cực.

Là tay soạn trở phải

Họ tên anh/ chị

của : Nguyễn Thành Nghiệp, được cấp giấy

Đã được số :

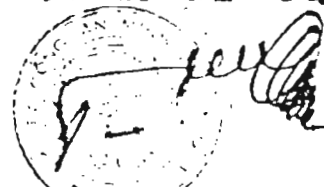
Lập tại :

(Chữ ký)

(Chữ ký)

Ngày 01 tháng 04 năm 1975

TRƯỞNG BAN TRẠI



TRƯỞNG BAN TRẠI THƯỜNG TRƯỞNG

Department of Interior
Camp: QL & CTPN
No.1505/GRT

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Liberty - Happiness

CERTIFICATE OF RELEASE

Reference to Notice #966-BCA/TT on May 31, 1961 of the Interior Department;
Execution of Release # 58/QD-BNV on August 26, 1982 of the Interior Department.
Hereby issuing this Certificate of Release to the following name:

Name : Hon^{or} Minh So
Date of Birth : 1943
Place of Birth : Vinh Loi, Bac Lieu

Census residing address before imprison:

44/3 Section 14, Vinh My B, Vinh Loi, Bac Lieu

Crime committed: Lieutenant, Deputy Company Commander II, Battalion 4, Marine.

Captured on: May 14, 1975 Sentence: TTCT

According to decision:on of the People's Committee of the MinhHai Province.

Verdict being increased times, total of yearmonth

Verdict being decreasedtimes, total of yearmonth

Presently returning to reside at: Long Dien Village, Gia Rai Distict, Minh Hai

OBSERVATIONS OF RE-EDUCATION RECORDS:

- Informed the authorities honesty.
- Executed the re-education camp's lines and policies in good faith.
- Hardworked in labor re-educations.
- Implemented 4 standards of re-educations in good faith.

Right Index

Signatures of Declarer
HONG MINH SO

October 04, 1982
Superintendent
Camp Head
S/S
TON TRNG HIEU

SUBSCRIBED AND SWORN TO
BEFORE ME THIS 16th **DAY**
OF August **19** 87
Long Hoang
LONG HOANG
NOTARY PUBLIC

This is to certify that the abstract and translation of the above information from the original copy is true and correct to the best of my knowledge and ability, and that I am conversant in the Vietnamese language.

Van

VAN HOANG

LONG HOANG
Notary Public, State of Maryland
Montgomery County
My Commission Expires 03-01-2001

BỘ NỘI VỤ
Trại **QUAN LY và QT-PM**
Số **1505** **GRI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTC, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-12-1961 của Bộ Nội vụ

Thi hành án văn, quyết định tha số **50/AN-ĐNV** ngày **26** tháng **08** năm **1981**
của **BỘ NỘI VỤ**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **HỒNG MINH SỎ**

Họ, tên thường gọi **SỎ**

Họ, tên bí danh **Không**

Sinh ngày tháng năm **1943**

Nơi sinh **Vĩnh Lợi, Bạc Liêu.**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Số 44/3 ấp 14, Vĩnh Mỹ B, Vĩnh Lợi, Bạc Liêu.

Can tội **Trùng tặc, Đại tội phạm, Đại tội II, tiền án 4, TQLC.**

Biết ngày **14-05-L.975** An phạt **TTCT.**

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

ỦY BAN KHAI DẠY TỈNH BÌNH HẢI.

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại

Nhận xét quá trình cải tạo

- Thại báo trước đại thẩm tra.

- Chấp hành liên lệnh nội kỷ luật nhà trại trước tối tốt.

- Lao động cải tạo có tích cực.

- Thụ án 4 tiền chấp, cải tạo trước tối tốt.

Lưu tay ngón trở phải

Của **Hồng Minh SỎ.**

Danh bìn số

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Hồng Minh SỎ



Ngày **10** tháng **10** năm **1982**

Chức vụ

THƯỜNG LÝ SỎN TRỌNG HIỆU

Department of Interior
Camp: QL & CTPN
No.111/GRT

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Liberty - Happiness

CERTIFICATE OF RELEASE

Reference to Notice #966-BCA/TT on May 31, 1961 of the Interior Department;
Execution of Release # 171/LT on December 28, 1980 of the Interior Department.
Hereby issuing this Certificate of Release to the following name:

Name : Can Thanh Tong

Date of Birth : 1938

Place of Birth : Sai-Gon

Census residing address before imprison:

67 Trung Trac St, BacLieu Village, Minh Hai Province.

Crime committed: Lieutenant, to second to be the principal of High School

Captured on: April 22, 1976 Sentence: 3 years TTCT

According to decision:on April 22, 1975 of the People's Committee of the MinhHai Province.

Verdict being increased times, total of yearmonth

Verdict being decreasedtimes, total of yearmonth

Presently returning to reside at: LaiHoa, Vinh Chau District, Hau Giang.

OBSERVATIONS OF RE-EDUCATION RECORDS:

- Informed the authorities honesty.
- Executed the re-education camp's lines and policies in good faith.
- Hardworked in labor re-educations.
- Implemented 4 standards of re-educations in good faith.

Right Index

Signature of Declarer
CAN THANH TONG

October 19, 1984
Superintendent
Camp Head
S/S
DANG TAN DAT

SUBSCRIBED AND SWORN TO
BEFORE ME THIS 16th DAY

OF August 1987
Long Hoang

LONG HOANG
NOTARY PUBLIC

This is to certify that the abstract and translation of the above information from the original copy is true and correct to the best of my knowledge and ability, and that I am conversant in the Vietnamese language.

Vau

Vau Hoang

LONG HOANG
Notary Public, State of Maryland
Montgomery County
My Commission Expires 03-01-2001

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTĐ, ban hành theo công văn số 2503 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại Quản Lý Và Cải Tạo PN
Số 111 / CRT

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số 171/LT ngày 28 tháng 12 năm 1980

của **BỘ NỘI VỤ**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **CẦN THANH TÙNG**

Họ, tên thường gọi **Tùng**

Họ, tên bí danh **Không**

Sinh ngày tháng năm 1938

Nơi sinh **Sài Gòn**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt **Số 67 Đường Trưng Trắc, Thị xã Bạc Liêu, Tỉnh Minh Hải.**

Can tội **Trung Ương quy quân, biệt phái làm hiệu trưởng Trường TH.**

Bị bắt ngày **22-04-1976** Án phạt **3 năm TTCT**

Theo quyết định, án văn số ngày 22 tháng 04 năm 1976 của

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH MINH HẢI

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại **ấp Lai Hòa, Xã Lai Hòa, Huyện Vĩnh Châu, Hậu Giang.**

Nhận xét quá trình cải tạo

Khai báo tương đối thật thà.

Chấp hành điều lệnh nội quy kỷ luật nhà trại tương đối tốt.

Lao động cải tạo tương đối tích cực.

thực hiện 4 tiêu chuẩn cải tạo tương đối tốt.

Chia tay ngón trỏ phải

Của **Cần Thanh Tùng.**

Danh bản số

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Cần Thanh Tùng
Cần Thanh Tùng

Ngày 30 tháng 03 năm 1982

CHỖ CHỮ KÝ



THỦ LƯU ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Department of Interior
Camp: QL & CTPN
No. 199/GRT

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Liberty - Happiness

3780 79 0056 2

CERTIFICATE OF RELEASE

Reference to Notice #966-BCA/TT on May 31, 1961 of the Interior Department;
Execution of Release # 59/QĐ-UB on September 24, 1981 of the People's Committee of
The MinhHai Province.

Hereby issuing this Certificate of Release to the following name:

Name : Bui Phat Dat

Date of Birth : 1940

Place of Birth : Ben Tre

Census residing address before imprisonment:

Xom Lon, Vinh My A. Village, Vinh Loi, Bac Lieu

Crime committed: Lieutenant, Inspector of Division 21.

Captured on: May 08, 1975 Sentence: 3 years

According to decision:on May 08, 1975 of the People's Committee of the MinhHai
Province.

Verdict being increased times, total of yearmonth

Verdict being decreasedtimes, total of yearmonth

Presently returning to reside at: Xom Lon B, Vinh My A. Village, Vinh Loi, Minh Hai.

OBSERVATIONS OF RE-EDUCATION RECORDS:

- Informed the authorities honesty.
- Executed the re-education camp's lines and policies in good faith.
- Hardwork in labor re-educations.

Right Index

Signatures of Declarer
BUI PHAT DAT

December 03, 1982
Superintendent
Camp Head
S/S
TON TRONG HIEU

SUBSCRIBED AND SWORN TO

BEFORE ME THIS 16th DAY

OF August 19 87

Long Hoang
LONG HOANG
NOTARY PUBLIC

This is to certify that the abstract and translation of the above information
from the original copy is true and correct to the best of my knowledge
and ability, and that I am conversant in the Vietnamese language.

Van

VAN HOANG

LONG HOANG
Notary Public, State of Maryland
Montgomery County
My Commission Expires 03-01-2001

BỘ NỘI VỤ
Trại QL và CT
Số 129 / CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

3 7 8 0 7 9 0 0 5 6 2

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 50/QĐ-UB ngày 24 tháng 09 năm 1981

của ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH MINH HẢI

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh BUI PHÁT ĐẠT

Họ, tên thường gọi Đạt

Họ, tên bí danh Không

Sinh ngày tháng năm 1940

Nơi sinh Bến Tre.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt ấp Kóm Lớn, Xã Vĩnh Mỹ A,

Vĩnh Lợi, Bạc Liêu

Can tội mưu sát Ủy Ban an ninh huyện, trình thành tra sự đoàn 21.

Bị bắt ngày 08-05-1975 An phạt 3 năm TQCT

Theo quyết định, án văn số ngày 08 tháng 05 năm 1975 của

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH MINH HẢI

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại ấp Kóm Lớn B, Xã Vĩnh Mỹ A, Vĩnh Lợi, Minh Hải.

Nhận xét quá trình cải tạo

- Khai báo trước tối thật thà.

- Chấp hành nội quy nhà trại trước tối tốt.

- Lao động cải tạo trước tối tích cực.

Lên tay ngôn trở phải
Của Bui Phát Đạt.

Danh bản số

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 03 tháng 12 năm 1982

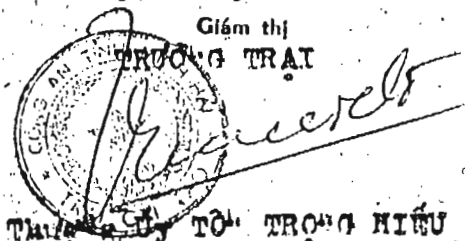
Giám thị

TRƯỞNG TRẠI

Bui Phát Đạt



CHỨNG TỪ
Số 15022-1/CCNT
BAN SAO Y BAN CHANH
Mà Hạng 7 tháng 8 năm 1982
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



Garden Grove, 6-25-1997

GIẤY LAM CHỨNG SỰ THẬT.

Kính gửi: Hội gia đình tù nhân chính trị Việt Nam.

- Kính qua Bà Khúc Minh Châu.

Tôi tên NGUYỄN ĐỨC HOÀNG, hiện ở số

đường

Phone

HO 15 số 1028.

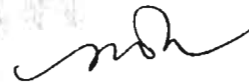
gia đình tôi đến Mỹ theo đơn

Thước 1975 tôi là sĩ quan khóa 7/68 trường Sĩ Quan
chữ Đức. Ra trường về ĐĐ 3/ TRĐ 16/ SĐ 9/ BB. Đã từng giữ chức
vụ TRĐT, ĐDP, và Đại đội trưởng ĐĐ 2/ ĐĐ 3/ TRĐ 16/ SĐ 9/ BB. Tháng 7/72
biệt phái ngành CSQG đã từng giữ chức vụ Trưởng cuộc CSQG,
CHĐ/CSQG quân ở rải tỉnh Bạc Liêu. Đã về sở ANCL/CSQG/K4 Cần
Châu. Đã làm phó chủ nhiệm phòng ANCL/Ty CSQG Kiên Giang. Và trước
30/4/75 là Phó phòng AN NINH CÁN LỰC Ty CSQG tỉnh Bạc Liêu.
Số quân của tôi 67/804.917. Bị cải tạo tập trung ngày 7 tháng 5
năm 1975 đến 15 tháng 11 năm 1983 tại trại cải tạo ty công an
tỉnh Minh Hải (cây gừa - Bạc Liêu gặp ranh Cờ Đỏ).

Tôi biết về Thiếu úy Nguyễn Phi Hùng ở trại cải tạo
khác đã bị chuyển trại đến trại tù chính của trại tôi ở là trại
cải tạo do ty công an tỉnh Minh Hải quản lý. Đơn địa phương gọi
là trại cải tạo Cây gừa. Và ông Hùng đã được thả tự do trước
tôi khoảng hơn 1 năm.

Đều tôi hình bày là đúng và là sự thật. Tôi chịu trách
nhiệm về điều trình bày trên đây.

Kính,



NGUYỄN ĐỨC HOÀNG

100-334-11-50 - HIGH PRESS

2015

1992

... ngày 11-5-1981 của Bộ Công An
... ngày 27-8-1982
... quan công an như quy định và
... trong tổ chức chính trị - pháp luật đang tập trung

27-1-1964 mil. Ev. Dan Khon

...thà cho anh

Nguyễn Đức Hoàng

1984

ACB 33218

水 2.5 A

Đã có liên lạc và bị bắt: 300 đồng đ. 60

Đang ở Thủ Đức, An Ninh, Tây Ca, Bắc Hải

Ngày 20 tháng 11 năm 1977

72111370 JAN 67 RUC TO.

18-27872 *Brizola* filling 2. Point Thomas
good fresh soil on top. No ch. Alth

Đoàn địch ở địa phương đó đã được đánh đuổi ra ngoài biên giới

any more. I want to see you
tonight & perhaps help her tonight
more than before.

2025/5/26/19:11

1950



W. J. G. S. J. G. S. J. G. S.

John K. ...

Mr. Nguyen, Due Hoang

To: The interview Officer and the investigating Committee.
The Orderly Departure Program. (please investigate)

To: Political Prisoners Association, Families of Vietnamese.
PO Box 5435
Arlington VA 22205

(please interven)

Dear Sir/Madam

My name is Nguyen, Due Hoang. My family and I arrived in Los Angeles USA on March 03, 1993 under the H.O. program #15 orderly #1028

Prior to April 30 1975, I was a Lieutenant for the Bac Lieu City Police Department. When the North Communist took over the South of Vietnam, I was sent to the Cay G^{camp}ua in the Minh Hai province. In the camp, I met Mr. Nguyen, Phi Hung who also was sent here to be re-educated. Mr. Hung and I have spent many years under the strict communist regime of this camp although he was released a year before me.

I hope you know how grateful I am for allowing me to speak on Mr. Hung's behalf and to be his witness. I affirm that all I mentioned above is true and that I'll take full responsibilities for my actions.

Sincerely,
Nguyen, Due Hoang

Due Hoang

Mr. Namun, Due Hoang

To: The interview Officer and the investigating Committee.
The Orderly Departure Program. (please investigate)

To: Political Prisoners Association, Families of Vietnamese.
PO Box 5435
Arlington VA 22205

(please interven)

Dear Sir/Madam

My name is Nguyen, Due Hoang. My family and I arrived in Los Angeles USA on March 03, 1993 under the H.O. program #15 orderly #1028

Prior to April 30 1975, I was a Lieutenant for the Bae Lieu City Police Department. When the North Communist took over the South of Vietnam, I was sent to the Cay Gua^{camp} in the Minh Hai province. In the camp, I met Mr. Nguyen, Phi Hung who also was sent here to be re-educated. Mr. Hung and I have spent many years under the strict communist regime of this camp although he was released a year before me.

I hope you know how grateful I am for allowing me to speak on Mr. Hung's behalf and to be his witness. I affirm that all I mentioned above is true and that I'll take full responsibilities for my actions.

Sincerely,
Nguyen, Due Hoang

Hoang

Mr. Nguyen, Due Hoang

To: The interview Officer and the investigating Committee.
The Orderly Departure Program. (please investigate)

To: Political Prisoners Association, Families of Vietnamese.
PO Box 5435
Arlington VA 22205

(please interven)

Dear Sir/Madam

My name is Nguyen, Due Hoang. My family and I arrived in Los Angeles USA on March 03, 1993 under the H.O program #15 orderly #1028

Prior to April 30 1975, I was a Lieutenant for the Bac Lieu City Police Department. When the North Communist took over the South of Vietnam, I was sent to the Cay Gua^{camp} in the Minh Hai province. In the camp, I met Mr. Nguyen, Phi Hung who also was sent here to be re-educated. Mr. Hung and I have spent many years under the strict communist regime of this camp although he was released a year before me.

I hope you know how grateful I am for allowing me to speak on Mr. Hung's behalf and to be his witness. I affirm that all I mentioned above is true and that I'll take full responsibilities for my actions.

Sincerely,
Nguyen, Due Hoang

Due Hoang

RF1 2090 2V 374540

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu TP/HT 13

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Xã, phường: Phước Khương

Huyện, quận: Phước Hải

Tỉnh, thành phố: Hải Phòng

Số: 007

Quyển số: 01-95

GIẤY CHỨNG TỬ

(Bản sao)

Căn cứ giấy báo tử số ngày 5 tháng 7 năm 1995
Của người (hoặc cơ quan) báo tử Đ. Nguyễn Thị Hùng
Nơi thường trú Ấp 5, Ninh Sơn - Hồ Khẩu - Phố Hải - Hải Phòng
Số chứng minh ND hoặc hộ chiếu 380.663.507
Quan hệ với người chết Mẹ

NAY CHỨNG TỬ:

Họ và tên người chết Nguyễn Thị Côi Nam, nữ Nam
Sinh ngày tháng năm 1947
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
Nơi thường trú Ấp 5, Ninh Sơn - Hồ Khẩu - Phố Hải - Hải Phòng
Chết ngày 28 tháng 04 năm 1995
Nơi chết Ấp 5, Ninh Sơn - Hồ Khẩu - Phố Hải - Hải Phòng
Nguyên nhân chết Tau hàng, rơi

Việc mai táng phải tiến hành chậm nhất trong vòng 24 giờ kể từ khi chết, trừ trường hợp có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền theo luật định.

Ngày 05 tháng 7 năm 1995



Mr. Nguyen Thanh Nghiep .

To : The interview officer and the investigating Committee
The Orderly Departure Program. (please investigate)

To : political prisoner Association
Families of Vietnamese.
P.O box 5435
Arlington, VA 22205

(please intervene)

Verification Letter.

Dear Sir/Madam.

My name is Nguyen, Thanh Nghiep live at the above address. My family and I immigrate to the United State since July 23, 1991 under H.O #8.

I am a former. Councilman for the Phong Thanh county, Gia-Rai district, Bac-hien region. The second Lieutenant Nguyen, phi Hung and I worked together in the same district for many years.

After the dramatic event of April 30, 1975 we were captured and sent to re-educated camp.

Mr. Nguyen, phi Hung born 1950, he was a second Lieutenant of the psyvas Army of Vietnam. Gia-Rai district. Bac-hien region. We were in prison together until 1981. Mr Hung was removed from the camp for one year until 1982. when he was released.

Now I am writing this to verify the second. Lieutenant Hung phi Nguyen was in the same many prisons with me since May 1975 to 1981. I ^{BL} Take full responsibilities for my information above

Westminster June 9, 1997
Nguyen Thanh Nghiep
Nghiep

Mr. Nguyen Thanh Nghiep .

To : The interview officer and The investigating Committee
The Orderly Departure Program. (please investigate)

To : political prisoner Association
families of Vietnamese.
P.O Box 5435
Arlington, VA 22205

(please intervene)

Verification Letter.

Dear Sir/Madam.

My name is Nguyen Thanh Nghiep live at the above address. My family and I immigrate to the United State since July 23, 1991 under H.O #8.

I am a former. Councilman for the Phong Thanh county, Gia-Rai district, Bac-hien region. The Second Lieutenant Nguyen, Phi Hung and I worked together in the same district for many years.

After the dramatic event of April 30, 1975 we were captured and sent to re-educated camp.

Mr. Nguyen, Phi Hung born 1950, he was a Second Lieutenant of the Psywas Army of Vietnam. Gia-Rai district. Bac-hien region. We were in prison together until 1981. Mr Hung was removed from the camp for one year until 1982. When he was released.

Now I am writing this to verify the Second. Lieutenant Hung Phi Nguyen was in the same many prisons with me since May 1975 to 1981. I ~~BL~~ Take full responsibilities for my information above

Westminster June 9, 1997
Nguyen Thanh Nghiep
Nguyen

Verification Letter

To: the Interview officer and the investigation committee, please investigate the orderly Departure program.

To: political prisoners Association - please intervene families of Vietnamese.

P.O. Box 5435

Arlington VA 22205

Dear Sir/Madam

My name is Hong Minh So, Born 1943 currently resident

I came to the United-State with my family on Sep. 27 - 1994, under the HO # 30. After April 30 - 1995 due to military status as a former first lieutenant for the Battalion # 4 Marine company, I was sent to the Minh Hai province concentration camp to be re-educated. While in this camp, I met and befriended with MR Nguyen Phi Thuy a second lieutenant for the PSVN Army of Vietnam. Thuy and I have been through many bad times together. We were transferred to many different camps and not until 1982 when we were released.

I wish to thank-you for allowing me to speak on MR Thuy's behalf and to

Verifying that MR. Thuy and I were in the same
prison during this period, I'll take full
responsibilities for my wards

Sincerely

Thonho
Hony Minh So
Cali June 7. 1997

MR TRAN VAN KHUONG

VERIFICATION LETTER

to: the interview officer and the investigating committee - please investigate
the orderly departure program
to: political prisoners association - please intervene
families of Vietnamese
PO Box 5435
Arlington, VA 22205

Dear Sir/Madam

My name Tran van Khuong born 12-15-1919, currently reside at the above address.
I came to the U.S.A with my family on September 28-1994 under HO Program #27.
I am a former head of village Long-Dien, Gia-Hai country, Bac-Lieu Province.
after the dramatic events of April 30-1975, I was captured and sent to several
concentration camps in the Minh-Hai province. Finally, I was sent to Cay-Guoc camp.
During the period, I met and became friend with second lieutenant
Hung-phi-nguyen of the PSYWAR Army of Vietnam, Hung and I have been
through many bad times together. We were sent to many different camps
from 1975 to 1982. I was released on March 30-1982.

now I am writing this to verify that second lieutenant Hung phi nguyen
was in the same many prisons with me from the period above.
I'll take full responsibilities for my information - above

Sincerely

Khuong

MR Tran van Khuong

GIẤY CHỨNG NHẬN SỰ THẬT

Kính gửi: HỒI GIA ĐÌNH TỪ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM.

Kính thông qua: BÀ KHUẾ MINH THO

Tôi tên VÕ BÁ MẠI hiện cư ngụ tại số

- Đường Thoại Số:

Già đình tôi đã được đình cử tại Mỹ
ngày 30 tháng 11 năm 1992. với số H.O 11.

Trước đây tôi là Tham Sự Phó Quân
Trưởng Hành Chánh quân Vĩnh Châu, Tỉnh
Bạc Liêu của chánh phủ VIỆT NAM CÔNG
HÒA.

Sau biến cố 30-4-1975, tôi đã bị đưa
vào những trại tập trung của Công Sản và tôi
đã có 3' chúng tôi (Kiến Vàng; Cái Dồi;
U-Minh; Cây Dừa) với ông Nguyễn Phi
Thùng, sinh năm 1950, Thước Ủy Sĩ Quan
Chính Huân, Phu tá CTCT/chi kìm Gió
Rai tỉnh Bạc Liêu. Chúng tôi ở chung với
nhau đến năm 1981. Ông Hùng bị bắt đi
quản chế 1 năm và được ngay 3/12/1982,
ông Hùng lãnh giấy ra trại.

Nay tôi viết giấy này để làm chứng
ông Hùng đã bị tù chung với tôi từ năm
05/1975 đến năm 1981 về diện Sĩ Quan Việt Nam
Công Hòa là đúng sự thật. Nếu có điều gì man
trá, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm

Tháng 06 năm 97
Mau Balo

Santa Ana June 9, 1997.

Verification Letter!

To the Interview Officer and The Investigating Committee - Please investigate.

* The Ordealy Departure program.
To the Political Prisoners Association. Please intervene
Families of Vietnamese.

P.O. Box 5435

Arlington, VA 22205.

Fax ([redacted])

Dear Sirs / Madam,

My name is NGUYEN - THANH - SON, I currently
resident at [redacted] I came to the
U.S.A with my family on March 02, 1982 under the
H.O program # 10.

I am a former First Lieutenant for the Regular
Army of THOI - BINH, AN - XUYEN.

After the dramatic events of April 30, 1975, I was
captured and sent to several Concentration camps such
as CAI - DOI, U - MINH, CAY - GUA with Mr. NGUYEN,
PHI - HUNG born 1950 a former Second Lieutenant
of the Regular Army of Vietnam, his identification
number is 70/518 - 073 Hung and I were in the
same camps until December 3, 1982. When Mr.
Hung was released.

Now I am writing this to verify that Second
Lieutenant Hung Phi Nguyen was in the same
prisons with me from the 1975 to 1981 under
the prisoners of war category.

I'll take full responsibility for my information
above.

Santa Ana 6-9, 1997.

Signed

for

Nguyen - Thanh - Son

Santa Ana June 9, 1987.

Verification Letter!

to the Interview Office and the Investigating
Committee - Please investigate

* The Orderly Departure program.
to the Political Prisoners Association - Please interview
Families of Vietnamese.

P.O. Box 5435

Arlington, VA 22205

Fax (

Dear Sirs / Madame,

My name is NGUYEN - THANH SON. I currently
resident at I came to the
U.S.A with my family on March 02, 1982 under the
H.C program # 10.

I am a former First Lieutenant for the Regular
Army of THOI - BINH, AN - XUYEN.

After the dramatic events of April 30, 1975. I was
captured and sent to several Concentration Camps such
as CAI-DOI, LI-MINH, CAY-GUA with his NGUYEN,
PHI - HUNG born 1950 a former Second Lieutenant
of the Regular Army of Vietnam, his identification
number is 70/518-073. Hung and I were in the
same camps until December 3, 1982. When Mr.
Hung was released.

Now I am writing this to verify that Second
Lieutenant Hung - Phi Nguyen was in the same
prisons with me from the 1975 to 1981 under
the prisoners of war category.

I'll take full responsibility for my information
above.

Santa Ana 6-9, 1987.

Signed

SON

nguyen - thanh - son

MR. TRAN VAN TUAN

To: Political Prisoners Association please intervene
Families of Vietnamese.

Arlington, VA 22205

Verification Letter

My name is Tran Van Tuan Currently live at the above address. My Family and I immigrate to the United State since October 10, 1994 under #0#33.

After the dramatic event of April 30, 1975, I was captured and sent to the several concentration camps and in during my imprisonment in Cay - Gue camp (Minh Tai province) I met second lieutenant Hung Phi, Nguyen of the PR war Army of South Viet Nam. MR Hung born 1950 we were in prison together untill his was released in 1981

Now I am writing this to verify that second lieutenant Hung Phi, Nguyen was in the same prisons with me

in the Cay-Gue Camp, Minh Hai province. I will take full responsibility for any information above

California June 9, 1997

10:35 PM

Walter Grove CA 92842

Wan

to the interview office and the investigating committee
these investigate. The order department

for Political Prisoners Association please inform

of Vietnamese

P.O. Box 2532

Alhambra, CA 91802

(562) 266-0028

Box (562) 266-0326

Verification Letter

7-12 PM

My family and I immigrate to the United States
in 1971 under #0 #33.

I am a former student for the investigation of the
Department of Identification for number 11734

After the dramatic event of April 30, 1975, I was captured
and sent to the several concentration camps and in 1976

imprisonment in Cay-Gue camp (Minh Hai province) for
political reasons of the Prisoners Group of

South Vietnam. Mr. Huyen born 1920 we were in prison
at the camp until his release in 1971

Now I am writing this to verify that I am the same person
as the Huyen who is the same person as the

MR. NGUYEN, CHI - THANH.

To: The Interview officer and The Investigating Committee - Please Investigate.

The Orderly Departure Program.

To: Political Prisoners Association - Please Intervene Families of Vietnamese.

P.O. Box 5435.

Arlington, Va 22205.

FAX

VERIFICATION LETTER.

Dear Sir / Madam.

My name is NGUYEN - CHI - THANH. BORN 1938, currently resident at the above address. I recently came to the U.S.A with my family on 5-28, 1997, under the H.O. Program # RF1: 446.

I am a former First Lieutenant for the Ca-Mau City, my ~~inde~~ identification number is 63/143238. After the dramatic events of April 30, 1975, I was captured and sent to the concentration camp KIEN-VANG (U-MINH-HA) In here I met and became friend with second Lieutenant HUNG-PHI, NGUYEN of the Psywar Army of Vietnam. MR. HUNG and I have been through many bad time together. We were transferred to many different camps from 1975-1982.

Now I am writing this to verify that second Lieutenant HUNG-PHI, NGUYEN was in the same many prisons with me from the period above. I'll take full responsibilities for my information above.

Verification letter

To: The interview officer and the Investigating Committee.

- the orderly Department Program (Please Investigate)

To: Political Prisoners Association Families of Vietnamese.

P.O. Box 5435

Arlington VA 22205

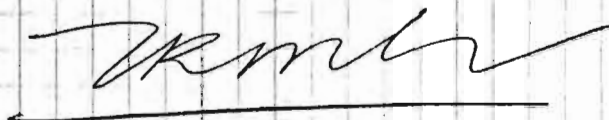
Dear Sir / Madam

My name is Truong Ton Minh. I came to the U.S.A. on August 28, 1986 and currently resident at

I am a former officer in the Military Police department. After the communist took over the South, I escaped to Bac - Lieu until December 6, 1975 when I was captured and sent to the concentration camp in Bac - Lieu.

I verify that Mr. Hung Phi Nguyen was in the Lay - Gia concentration camps with me until April 04, 1981 when I was released.

El Monte, September 6, 1997



MR Can Thanh Tong
P.O. Box 15435

TO: The interview Office and the investigating Committee
please investigate the Orderly Departure Program.

TO: POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION - Please INTERVIEW
Families of Vietnamese.

P.O. Box 15435
ARLINGTON, VA 22205

Verification Letter.

Dear Sir or madam.

My name is Can Thanh, TONG. Currently Live at the above address since NOV 01 - 1995. I Came to the USA under the HO Program # 27.

I Am a former First Lieutenant the military management aerial photographer, Room Second Joint General Staff, my Identification tag number 58/102642

AFTER the dramatic event of APR 30, 1975, I was captured and sent to the several concentration camps and in Cay-Gua Camp (Minh Rai province) I met and became friend with Second Lieutenant Hung Phi, Nguyen of the PSYWAR ARMY of Vietnam. MR Hung born 1950 and his identification tag number 70/518073 AS/CNQG630. We were in this Camp until 1981. MR Hung was released in December 03, 1982

Now I am writing this to verify that Second Lieutenant Hung Phi Nguyen was in the same many prison with me

MR PHAM VAN LEN

To: The Interview office and the Investigating Committee Please Investigate, the orderly Department Program

To: Political Prisoners Association Please Interview Families of Vietnamese.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA. 22205.

VERIFICATION LETTER.

DEAR SIR/MADAM.

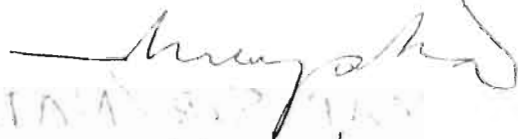
My name is PHAM VAN LEN currently live at the above address, My Family and I came to the United State since FEB, 2/1995 under the original HO#30

I am Former Policeman For the BAC-LIEU City, after the dramatic event of April 30/1975 until MAY 13/1975 I was captured and sent to the Re-Educated Camp. During my Imprisonment, I met MR Nguyen Phi Hung Born 1950, he was a Second Lieutenant of the PSYWAR

ARMY of So Vietnam GIA RAI
District, BAC-LIEU Region We were
in prison together until 1981
MR HUNG-PHI-NGUYEN. Was in the
camp and Remote from the Camp
for one year until DEC, 12/1982
when he released.

Now I am writing this to Verify
that Second Lieutenant HUNG-PHI-
NGUYEN. Was in Same Prison
With me Since 1977 to 1982.
I'LL Take Full Responsibilities
For my Information above.

Sincerely



PHAM VAN LEN

Westminster June, 19/1997

June 17, 1997

Mr. Giap Van Trins

VERIFICATION LETTER

To: The interview officer and the investigating Committee.

- The orderly Departure Program (Please Investigate)

To: Political Prisoners Association Families of Vietnamese.

P.O. Box 5435

Arlington VA 22205

Dear Sir / Madam

My name is Giap Van Trins. I came to the U.S.A. with my family on October 22, 1993 under the HO program # 19. I am a former First Lieutenant for the Hoa - Thanh Police Department, An - Xuyen Province prior to April 30, 1975. After the fall of the South into the North Vietnamese Communist regime, due to my military career, I was sent to the Cay - Gua camp in the Mins - Hai province to be reeducated. While in this camp, I met Second Lieutenant Hung Phi Nguyen who was sent here to serve the times as I was during this period. I received my release on October 11, 1982 while Mr. Hung Phi Nguyen was not on the release list.

I am writing this letter to verify that Mr. Hung Phi Nguyen was in the same prison with me, I also affirm that this is a camp that most of our comrades were held in a lengthy term. I will stand behind my words and take full responsibility for my action.

Sincerely

Giap Van Trins

GIẤY CHỨNG NHẬN SỰ THẬT

Kính gửi: HỒ GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM.
Kính thông qua: BÀ - KHUỐC MINH THO
Tôi tên VÕ BA' MAI hiện cư ngụ tại số
- Diên Thoại số:

Gia đình tôi đã được định cư tại Mỹ
ngày 30 tháng 11 năm 1992. với số H.O 11.
Trước đây tôi là Tham Sự Phó Quân
Trưởng Hành Chánh quân Vĩnh Châu, Tỉnh
Bạc Liêu của chánh phủ VIỆT NAM CÔNG
HÒA.

Sau biên số 30-4-1975, tôi đã bị đưa
vào những trại tập trung của Công Sản và tôi
đã có 3' chúng tôi từ (Kiến Vàng; Cái Dơi;
U-Minh; Cây Dừa) với Ông Nguyễn Phi
Thùng, sinh năm 1950, Thiếu Úy Sĩ Quan
Chính huấn, phụ tá CTCT/ chi kim Gió
Rai tỉnh Bạc Liêu. Chúng tôi ở chung với
nhau đến năm 1981. Ông Thùng bị đưa đi
quản chế 1 năm và đứng ngày 3/12/1982,
Ông Thùng lãnh giấy ra trại.

Nay tôi viết giấy này để làm chứng
Ông Thùng đã bị tù chung với tôi từ năm
05/1975 đến năm 1981. vì diện Sĩ Quan Việt Nam
Công Hòa là đúng sự thật. Nếu có điều gì mâu
trào, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm
Tháng 06 năm 97
Ma Bello

GIẤY LÂM CHỨNG SỰ THẬT

Kính gửi: HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÁNH TRỊ VIỆT NAM
(Kính thông qua BÀ KHUÊ MINH THẢO).

Tôi tên BUI PHAT DAT 57. Mươi, hiện ngụ tại địa chỉ:

Gia đình tôi đã được định cư ở Mỹ kể từ ngày 14/6/96
(IV-376865/R14-0028).

Trước đây, tôi là TRUNG ÚY sg. 604/111230, chức vụ
SQ/Chương Trình Thanh Tra thuộc Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 21/BB.

Sau biên số 30/4/75, tôi cũng sở hữu anh em bị đưa
vào Trại Tập Trung, trong số này có Thiếu úy NGUYỄN PHI HÙNG
Sĩ Quan Chính Huân, Phụ tá CTC/Chức vụ Gĩa Rai (Điền khu
Bạc Liêu). Chúng tôi cũng ăn ở và lao động qua các Trại
từ ở U Minh (Tỉnh Cà Mau cũ, sau về đây là Minh Hải),
sau này chuyển tập trung về Trại Cây Gừa (cũng thuộc
Minh Hải). HÙNG cũng làm thợ hồ với tôi, hàng ngày
cũng gặp mặt chia sẻ rất đầy đủ với nhau, nên tôi không
thể quên hoặc nhầm lẫn được. HÙNG còn thi năng,
người Bắc, đạo Công Giáo, nguyên Sĩ Quan Chiến Tranh
Chánh Trị, nên địa chỉ là Thiếu úy như vậy vẫn ở lại
như chúng tôi và thường bị trù dập.

Ngày 07/10/1981 chúng tôi được cấp "Giấy Tạm Tha"
có giá trị 1 tháng để về nơi chỉ định cư trú ghi
trong giấy, được chính quyền địa phương VC cho ở
mới mấy ngày trở lại Trại chôn lấp Sở Tỉnh Điện,
Hội tước cải tạo do địa phương quản chế, tỉnh Điện
Cây An hàng nhà tháng ở Ấp, hàng tháng ở Xã,
hàng 3 tháng ở Cây Gừa, đến 1 năm sau được
địa phương xác nhận cho phục hồi quyền công dân

mời đến trình Trại Cây Gừa để lấy Giấy Ra Trại
chính thức là ngày 03/12/1982.

Trên đây là tất cả điều tôi cần biết liên quan
Thư Ủy NGUYỄN PHI HÙNG (IV-374540/RFT-2090).
Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu có gì sai trái.

Tôi tha thiết thỉnh cầu quý vị trong Hội
GDVN và lang nhân ái của xã Khuê Minh Phố,
kịp tìm mọi cách cứu giúp thư ủy NGUYỄN PHI HÙNG,
một tâm hồn oanh liệt, một kho báu học hỏi,
cho được sự được nhìn đến sáng mặt trời
tại đất nước tự do Hoa Kỳ. /-



Đính kèm: - Giấy Ra Trại
của tôi là BUI PHAT DAT,
cùng ngày với NGUYỄN PHI HÙNG.

GIẤY LÂM CHỨNG SỰ THẬT

KINH GỞI: GIA ĐÌNH TỰNH ANH CHINH TRÍ VIỆT NAM

KINH THÔNG QUA. BÀ. KHÚC MINH THO.

Có tên: PHAM VĂN TỈNH. Sinh năm 1936. Hiện ngụ tại
Điện thoại

Gia đình tôi đã được định cư ở Mỹ từ ngày 20-1-1995. Với
Điện số 46.

Các ông đây tôi là Trung Sĩ Nhứt, Trưởng Lực Lượng Mặt Báo Viên
thuộc phòng Nhi Tiểu Khu An Xuyên (Cần Thơ) KBC 4938.
Chức vụ Sau cùng là Chủ tịch Hội đồng nhân Dân Xã Khánh Lâm
Quận Thới Bình Tỉnh An Xuyên. (Cần Thơ)

Sau biến cố 30-4-75 Tôi đã bị bắt tập trung những
trại Cải tạo của cộng sản Việt Nam.

Đến khi các trại tù của Huyện Giải Thê. Tập trung về trại
Cây Gừa là trại giam tỉnh Minh Hải. Đồng Tào 4. Tèo Thắt
Thiếu Tá NGUYỄN TRUNG TIẾN làm Giám Đốc Trưởng Trại.

Tôi cũng ở chung với Ông NGUYỄN PHI HÙNG sinh năm 1950
Thiếu tá Sĩ Quan Chính Huân. Kim Phụng, Chiến tranh Chánh Trị,
thuộc Chi Khu Giá Rai, Tỉnh Bạc Liêu. Số quân 70/518.073 AS KNQB
630-

Chúng tôi ở chung với nhau rất nhiều trại, Đến năm 1981
Ông Hùng bị đưa đi Quản Chế Lao động một năm.

Đến ngày 03-12-1982 Ông Hùng được lãnh giấy ra trại và
về cùng với tôi một đợt

Nay tôi viết giấy này để làm Chứng Ông Hùng đã ở tù
chung với tôi từ năm 1976 đến ngày 03-12-1982 về cùng với
tôi một lượt, và những anh em khác hiện giờ là miễn tại Mỹ.

Ông Hùng ở tù về Địch Sĩ Quan Quân lực Việt Nam cộng hòa là
sự thật.

Giấy ra trại do Ông TÔN TRỌNG HIẾU THƯỜNG ỦY Ký Tồn.
Nếu có điều gì mâu thuẫn, Tôi xin hoàn toàn Chịu trách nhiệm.

Houston. Tháng 7 ngày 22 năm 1997.

Ký Tồn.

 PHAM VĂN TỈNH

GIẤY LÂM CHUNG SỰ THẬT.

KÍNH GỬI: GIA ĐÌNH TỰN HÂN GIỚI TRÍ VIỆT NAM
KÍNH THÔNG QUA. BÀ. KHUẾ MINH THỊ.

Cốc tên: PHAM VĂN TÍNH. Sinh năm 1936. Hiện ngụ tại
Điện thoại

Gia đình tôi đã được định cư ở Mỹ từ ngày 20-1-1995 tại
Điện số 46.

Các ông, tôi là Trung Sĩ Nhứt, Trưởng Lực Lượng Bảo Vệ
thuộc phòng Nhị Tiểu Khu An Xuyên (Cà Mau) KB 4735.
Chức vụ Sau cùng là Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Khánh Lâm
Quận Thới Bình Tỉnh An Xuyên (Cà Mau)

Sau biên số 30-4-75 Tôi đã bị bắt gặp trong những
tại trại của cộng sản Việt Nam.

Đến khi các trại từ của Huyện Giải Thê. gặp trong trại
Cây Gừa là trại giam giữ Minh Hải. Do ông Tào Uy. tên thật
Thức tá NGUYỄN TRUNG TIẾN làm Giám Đốc Trại.

Tôi cũng ở chung với Ông NGUYỄN PHI HÙNG sinh năm 1950
Thức tá Sĩ Quan Chính Huân. Kim Phụng, Chiến tranh Chánh Trị,
thuộc Chi Khu Giá Rai, Tỉnh Bạc Liêu. Số quân 70/518.073 AS KNQB
630-

Chúng tôi ở chung với nhau rất nhiều trại, Đến năm 1981
Ông Hùng bị đưa đi Quản Chế Lao động một năm.

Đến ngày 03-12-1982 Ông Hùng được lãnh giải ra trại và
về cùng với tôi một đợt

Nay tôi viết giấy này để làm Chứng Ông Hùng đã ở tù
chung với tôi từ năm 1966 đến ngày 03-12-1982 về cùng với
tôi một lượt, và những anh em khác hiện giờ có mặt tại Mỹ.

Ông Hùng ở tù về Điện Sĩ Quan Quân lực Việt Nam Cộng Hòa là
Sự Thật.

Giấy ra trại do Ông TÔN TRỌNG HIẾU THƯỜNG UY ký tên.
Nếu có điều gì mâu thuẫn, Tôi xin Hoàn Toàn Chịu trách nhiệm.
Houston. Tháng 7 năm 22 năm 1997.

Ký Tên.

PHAM VĂN TÍNH

GIẤY CHỨNG NHẬN SỰ THẬT

Kính gửi: HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

Kính thông qua: Bà Khúc Minh Thò

Cô tên là Truông bảo Hòa hiện ngụ tại
Số nhà ... Cửa đình tôi

đã được qua đình cư tại Mỹ ngày 19 tháng 01 năm 1993
thuộc diện HO. 15.

Quốc gia tôi là Triều uy' Trung đội trưởng
Đại đội 115 Tiểu đoàn 489 thuộc Chi khu Cờ Rài Bạc
liêu - Trong khi đó anh Nguyễn phi Hùng sinh năm
1950, số quân 70/518.073 ASKNOS 630 là Triều uy' Sĩ
quan chính huấn phụ tá Chiến tranh chánh trị
Chi khu Cờ Rài. Đến năm 1971 tôi được chuyển
chuyển đi làm Xã trưởng Xã Lai Hòa quận Vĩnh Châu Bạc Liêu.

Sau biến cố 30.4-1975 chúng tôi bị bắt vào
Cải tạo tập trung. Cô nguyên là Xã trưởng bị hệ Công
an Việt Cộng quản lý. Anh Hùng nguyên là quân đội
thuộc hệ quân đội bị quản khu quân lý. Sau ba năm
khô sai ai chưa được thả về nhà thì tiếp tục cải tạo
thêm nhất là thành phần Tỉnh báo - Chiến tranh chánh
trị mà Việt Cộng coi như là đối tượng số một.
Và là chúng tôi gặp nhau ở Trại Tập trung Cây Cối
đây là trại tù lớn của tỉnh Minh Hải Việt Cộng dành cho
những ai ở tù lâu năm. Và cho mãi đến
năm 1982 chúng tôi chia tay, tôi được thả tự do
trước anh Hùng vài tháng.

Houston ngày 08 tháng 04 năm 1998
Truông bảo Hòa

QUÂN LỰC BỔ NHIỆM

Việt Nam Cộng Hòa
Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa
Quân Khu 4
Tiểu Khu Bạc Liêu
Chi Khu Giá Rai

Số: 488 /CK/GR/OTCT

Trung tá NGUYỄN-VĂN-THÀNH
Chi Khu Trưởng Chi Khu Giá Rai

TRÍCH YẾU: V/V Bổ nhiệm Sĩ Quan giữ chức vụ XLTV
Trưởng Ban OTCT/CK/GR .

TÀI CHỈ Đ: ĐD Số: 18317/TABL/K.OTCT/P.CK này
07/06/1972 của Tiểu Khu Bạc Liêu

Vì nhu cầu công vụ .

Nay bổ nhiệm Chuẩn-Lý OLC/13 Nguyễn-Pai-Thắng Số Quân :
70/513073 giữ chức vụ XLTV Trưởng Ban OTCT/CK/GR để thay thế
Trung tá OLC/13 Huỳnh Văn Hồ Số Quân 63/503302 trong suốt thời
gian thụ huấn khóa Trung cấp Huynh Trưởng NHTQ .

Nhiệm vụ chấm dứt khi Trung tá Hồ trở về .

Lệnh bổ nhiệm này có hiệu lực kể từ ngày ký

NƠI NHẬN:

- Sở Đường Bộ
- Đoàn Cảnh Sát
- BCH/TABL(K.OTCT+ P.3)
- Đoàn Cảnh Sát
- BCH/CK/GR Ban 1-2-3-4-TT
- Đoàn Cảnh Sát
- MS L 3 U/-

Ngày 08 tháng 06 năm 1972



CHỨNG THẬT

Số: 8214 /CC.NN

AN SÁO Y BẢN CHÁNH

Hội ngày 08 tháng 06 năm 1972

CÔNG CHỨNG VIÊN

Nguyễn Văn Thành

QUÂN BỐ NHỊ M

**Việt Nam Cộng Hoà
Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà
Quân Khu 4
Tiểu Khu Bạc Liêu
Chi Khu Giá Rai**

Số: 488 /CK/CH/CTOT

Trung-Tá NGUYỄN-VĂN-THÀNH
Chi Khu Trưởng Chi Khu Giá Rai

TRẠCH NHIỆM: V/V bổ nhiệm là quan giữ chức vụ

Trưởng Ban CTOT/CK/CH.

TAM CHỈ TH: QL SỐ: 14317/TKBL/K.CTOT/P.01

07/06/1972 của Tiểu Khu Bạc Liêu

Vì nhu cầu công vụ.

Nay bổ nhiệm **Nguyễn-Văn-Thành** số quân: 70/518973 giữ chức vụ **Trưởng Ban CTOT/CK/CH** để thay thế **Trung Tá QL/Tá Huỳnh Văn Hồ** số quân 63/503102 trong suốt thời gian thay huấn hoặc Trung cấp huấn Trưởng **ALCH**.

Nhiệm vụ khẩn cấp khi Trung Tá Hồ trở về.

Lệnh bổ nhiệm này có hiệu lực kể từ ngày ký

Kính báo **Tháng 9 năm 1972**

NOTES:

- Sở Dương Sự
- **Đoàn Chỉ Hách**
- **BCH/TKBL(K.CTOT/P.3)**
- **Đoàn Chỉ Hách**
- **BCH/CK/CH Ban 1-2-3-lp-YT**
- **Đoàn Trưởng**
- **HỒ LƯU U/-**



CHÍNH THẮT

Số: 488 /CK/CH

AN SÁO Y BAN CHÁNH

Ngày 08 tháng 06 năm 1972

CÔNG CHỨNG VIÊN

[Handwritten signature]

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
HƯỚNG-ĐẠO QUÂN-ĐỘI

Chứng Chỉ

Khai căn Bản

Chứng nhận Ch/ư Nguyễn Chi Hùng Số quân 70/518.075
thuộc CK. Giã Rai, TK Bạc Khu vực Trung-cách Hòa Huân-Huyền
Căn Bản Hướng-Đạo Quân-Đội

CHỨNG THƯỞ tại Chi' Linh từ ngày 24-7-73 đến ngày 30-7-73

Số 8203/CC.NN

SÂN SẠO Y BAN CHẤM

Hà nội 08 tháng 02 năm 1973

CÔNG CHỨNG VIÊN

KHẨN

PHÓ TƯỚNG TRẦN VĂN TRUNG

PHÓ TƯỚNG NGUYỄN VĂN HẠ

PHÓ TƯỚNG NGUYỄN VĂN HẠ

PHÓ TƯỚNG NGUYỄN VĂN HẠ



Lê Văn Tuấn



3 Th.9. 1973

Trưởng NGUYỄN
Phó Tổng Ủy Viên
Kiểm Tra

Nguyễn Văn Hùng

KF, Lo 90 DV 374540

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA
BỘ QUỐC - PHÒNG
BỘ TỔNG-THAM-MƯU QLVNCH



TỔNG CỤC CHIẾN-TRANH CHÍNH-TRỊ
TRUNG-TÂM HUẤN-LUYỆN CÁN-BỘ CTCT.

Số: 434.../TTHL/CB/CTCT/K.HL/GCN

GIẤY CHỨNG NHẬN

CHỈ - HUY - TRƯỞNG

TRUNG-TÂM HUẤN-LUYỆN CÁN-BỘ CHIẾN-TRANH CHÍNH-TRỊ

CHỨNG NHẬN: *Thiếu Úy* NGUYỄN-PHI-HÙNG SỐ QUÂN: 70/518.073

ĐÃ THEO HỌC KHÓA 2. *bổ túc Sĩ quan C.T. C.T*

MỞ TẠI TRUNG-TÂM HUẤN-LUYỆN CÁN-BỘ CHIẾN-TRANH CHÍNH-TRỊ

TỪ NGÀY 8.8.74 ĐẾN NGÀY 29.8.74 *ml*

CHỨNG THẬT

Số: 8202 / CC.NN

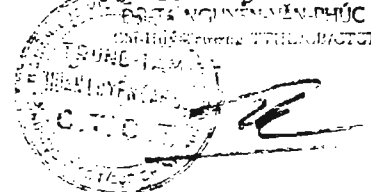
BẢN SÁO Y BẢN CHÍNH

Hồi ngày 08 tháng 02 năm 1976

CÔNG CHỨNG VIÊN



KBC. 4302 ngày 29 tháng 8 năm 1974



Lê Văn Tuấn

KF₁ 2090 DV 374540

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA
BỘ QUỐC - PHÒNG
BỘ TỔNG-THAM-MƯU QLVNCH



TỔNG CỤC CHIẾN-TRANH CHÍNH-TRỊ
TRUNG-TÂM HUẤN-LUYỆN CÁN-BỘ CTCT.

Số: 437/TTHL/CB/CTCT/K.HL/GCN

GIẤY CHỨNG NHẬN

CHỈ - HUY - TRƯỞNG

TRUNG-TÂM HUẤN-LUYỆN CÁN-BỘ CHIẾN-TRANH CHÍNH-TRỊ

CHỨNG NHẬN: *Thiếu Úy* NGUYỄN-PHI-HÙNG SỐ QUÂN: 70/518.073

ĐÃ THEO HỌC KHÓA 2. *bổ túc Sĩ quan C.T. C.T*

MỞ TẠI TRUNG-TÂM HUẤN-LUYỆN CÁN-BỘ CHIẾN-TRANH CHÍNH-TRỊ

TỪ NGÀY 8.8.74 ĐẾN NGÀY 29.8.74 *ml*

CHỨNG THẬT

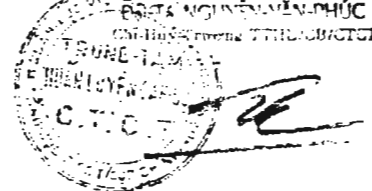
Số 8208/CC.NH

BẢN SAO Y BẢN CHÍNH

Hội ngày 08 tháng 02 năm 1976
CÔNG CHỨNG VIÊN



KBC. 4302 ngày 29 tháng 8 năm 1974



Lê Văn Tuấn

VIỆT-NAM CỘNG-HOA
BỘ QUỐC-PHONG
BỘ TỔNG THAM MƯU QLVNCH



TỔNG CỤC CHIẾN-TRANH CHÍNH-TRỊ
CỤC CHÍNH-HUẤN
Số: 219/CB

Trung Tâm Huấn Luyện Cán Bộ Chiến Tranh Chính Trị

BẰNG TỐT NGHIỆP

CHỨNG NHẬN Chuẩn bị Nguyễn Phi Hùng SỐ QUÂN: 70/578.173
ĐÃ TỐT NGHIỆP KHÓA 15 Cán bộ OTOT ÁM SỐ CNGS: 630
MỞ TẠI TRUNG TÂM HUẤN LUYỆN CÁN BỘ CHIẾN TRANH CHÍNH TRỊ TỪ NGÀY 24-4-72
ĐẾN NGÀY 17-6-72 ĐƯỢC XẾP HẠNG Bình Chuẩn VÀ ĐƯỢC CẤP VĂN

BẰNG TỐT NGHIỆP NÀY ĐƯỢC CHẤP CHIẾU TIỀN DUNG.

CHUNG THẬT
820/CE.NN

SAC Y-BÀN CHÁNH

Thống nhất năm 1996
TỔNG CHUNG VIÊN



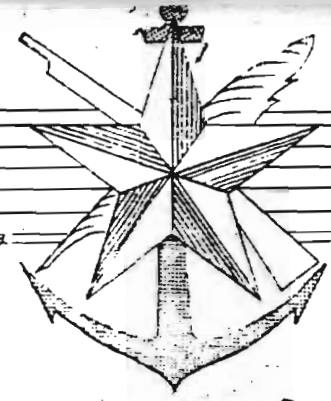
Lê Văn Tuấn

Đã được 4302 ngày 17 tháng 6 năm 1972

Đã được NGUYỄN-VĂN-PHÚC
Chỉ huy trưởng TTHL/CB/CTCT



RF, 2090 IV 374540.



TRƯỜNG BỘ - BINH

Chi. Huy. Trường

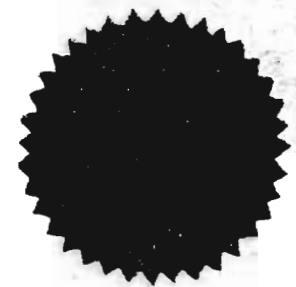
Chiến nhận SVSQTB Nguyễn Thi Hùng sq 70/518.073
đã theo học có kết quả Chương trình Huấn luyện
SVSQTB tại Trường Bộ - Binh và được cấp phát
Văn bằng:

TỐT NGHIỆP SĨ-QUAN CÁN BẢN BỘ-BINH

K. B. C. 4.100, ngày 26 tháng 02 năm 1972

Chi Huy Trường Trường Bộ - Binh

Trung-Tướng PHẠM QUỐC THUẦN



003

CHỨNG THẬT

Số 2207 / CC.MT

BẢN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 08 tháng 02 năm 1972

PHÒNG CÔNG CHỨNG VIỆN



Lê Văn Tuấn

VIỆT-NAM CỘNG-HOA
BỘ QUỐC-PhONG
BỘ TỔNG THAM MƯU QLVNCH



TỔNG CỤC CHIẾN-TRANH CHÍNH-TRỊ
CỤC CHÍNH-HUẤN
Số: 219/CB

Trung Tâm Huấn Luyện Cán Bộ Chiến Tranh Chính Trị

BẰNG TỐT NGHIỆP

CHỨNG NHÂN Chuẩn úy Nguyễn Phi Hùng SỐ QUÂN: 70/578.173
ĐÃ TỐT NGHIỆP KHÓA 15 Cán bộ CTCT ÁM SỐ CNGS: 630
MỞ TẠI TRUNG TÂM HUẤN LUYỆN CÁN BỘ CHIẾN TRANH CHÍNH TRỊ TỪ NGÀY 24.4.72
ĐẾN NGÀY 17.6.72 ĐƯỢC XẾP HẠNG Bình Chu VÀ ĐƯỢC CẤP VÂN

BẰNG TỐT NGHIỆP NÀY BÈ CHẤP CHIẾU TIỀN DÙNG.

CHUNG THẬT



SAC Y-BẢN CHÁNH,
Thị trấn Mỹ, 8 tháng 02 năm 1976
ĐỒNG CHỨNG VIÊN

SĐ. 4302 ngày 17 tháng 6 năm 1972

Đã là NGUYỄN-VĂN-PHÚC
Chỉ huy trưởng TTHL/CB/CTCT



Lê Văn Tuấn

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
HƯỚNG-ĐẠO QUÂN-ĐỘI

Chứng Chỉ

Khoá căn Bản

Chứng nhận Ch/ư Nguyễn Chi Hùng Số quân 70/518.075
thuộc CK. Gia Rai, TK Đặc Khu đã trung cách Đi học Quân-Tuyên
Căn Bản Quân-Tuyên Hướng-Đạo Quân-Đội

CHỨNG THỰC TẠI

Số 8203 CC.NN

BẢN SÁC Y BẢN CHẤM

Huân chương Đ thống Đ năm 1976

CÔNG CHỨNG VIỆN

KHẨN

PHÓ TƯỚNG TRẦN VĂN TRUNG

Uỷ viên Ban chấp hành

Đội trưởng

PHÓ TƯỚNG TRẦN VĂN TRUNG



Lê Văn Xuân

Số 201/Đ



SẮP SẴN

Sai g ngày

3 Th.9. 1973

Trưởng NGUYỄN
Phó Tổng Ủy viên
Kiểm Tra

nguyễn

RF1 2090 2V 374540

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP HT 13

Xã, phường: Phước Long
Huyện, quận: Phước Hải
Tỉnh, thành phố: Minh Hải

Số: 007
Quyển số: 01-95

GIẤY CHỨNG TỬ

(Bản sao)

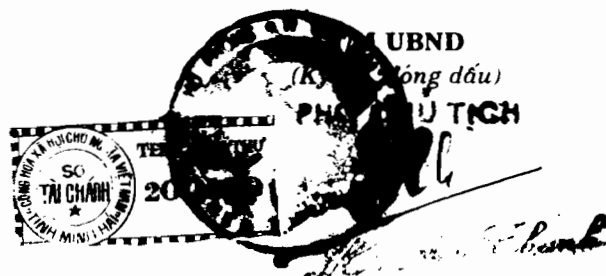
Căn cứ giấy báo tử số ngày 5 tháng 7 năm 1995
Của người (hoặc cơ quan) báo tử: Đ. Nguyễn Thị Hùng
Nơi thường trú: Ấp 5, Ninh Sơn - Hồ Khẩu - Phước Hải - Minh Hải
Số chứng minh ND hoặc hộ chiếu: 380.663.502
Quan hệ với người chết: Mẹ

NAY CHỨNG TỬ:

Họ và tên người chết: Nguyễn Thị Côi Nam, nữ ☒
Sinh ngày tháng năm 1917
Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
Nơi thường trú: Ấp 5, Ninh Sơn - Hồ Khẩu - Phước Hải - Minh Hải
Chết ngày 28 tháng 04 năm 1995
Nơi chết: Ấp 5, Ninh Sơn - Hồ Khẩu - Phước Hải - Minh Hải
Nguyên nhân chết: Tau hãm, già

Việc mai táng phải tiến hành chậm nhất trong vòng 24 giờ kể từ khi chết, trừ trường hợp có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền theo luật định.

Ngày 05 tháng 7 năm 1995.



9-93 QĐ 261/QĐ-(QĐ1)

BAN NHÂN DÂN
TỈNH MINH HẢI

Số : 19 / QĐ-UB

2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

/V/ Minh Hải, ngày 14 Tháng 1 Năm 1981

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH MINH HẢI

Thi hành thông tư số 240/TTC ngày 09 Tháng 03 năm 1980 của Thủ tướng chính phủ và Đảng hướng dẫn số 77/BTV ngày 01 tháng 09 năm 1981 của Bộ Nội Vụ về việc xét tha cáo đối tượng đang TTGDCT.

Căn cứ vào Biên bản hội đồng xét tha tỉnh Minh Hải ngày 05 Tháng 08 năm 1981 đề nghị tha những đối tượng có quyết định TTGDCT nay đã cải tạo tiến bộ.

(1) U Y Ê T (11) I N H

Điều 1 : Nay tha ra khỏi trại cho những đối tượng hiện đang TTGDCT thuộc Trại Cải Tạo Tỉnh Minh Hải.

Điều 2 : Khi đối tượng về địa phương phải chịu sự giáo dục cải tạo tại địa phương thời gian có ghi rõ từng đối tượng.

Điều 3 : Ty Công An Nhân Dân Tỉnh Minh Hải và đối tượng có tên sau đây chiếu quyết định thi hành.

1/- Nguyễn Văn Trạng 1948, Châu Đốc, Trú quán : Phú Thuận - Hồng Ngự, Tỉnh Vĩnh Long, Trung Ủy, Truyền tin 03, quân chế 12 Tháng (C-D).

2/- Trương Hiệu Tĩnh 1937 Trú quán số 60 Hồng Dân, Minh Hải Xã Trường, quân chế 12 tháng (C-D).

3/- Bùi Tấn Hiên 1942 Bến Tre, trú quán, Hoàng diệu A, Vĩnh Lợi Minh Hải, thiếu Ủy, Trưởng Trại Tam Giác Bạc Liêu, quân chế 12 tháng (C-D).

4/- Trần Văn Sáu 1945 trú quán 249 Trưng Nhị, Thị Trấn Giá Rai, Giá Rai, Minh Hải, Trung tâm phổ trung tâm điều hợp, quân chế 12 Tháng (C-D).

5/- Hoàng Đức Phùng 1948 Quảng Trị, trú quán : 58/16 Đổ - Thành nhân, quận 4, T.P.H.C.M., Trung Ủy, chỉ huy phó 03 quân chế 12 tháng (C-D).

-92-

6/- Bùi Quang Trán 1938 Vĩnh Long, trú quán : 39/1 Trường Vĩnh Kỳ, Minh Hải, thiếu úy, Trưởng cuộc CS, quân chế 12 Tháng (C-D).

7/- Nguyễn Việt Thanh 1942 trú quán 229 Phường 10, Thị Xã Cà Mau, Minh Hải, Trung sĩ I Thám Báo, quân chế 12 tháng (C-D).

8/- Lê Văn Dục 1946 Trú quán : An Ninh, Châu Thành, Hậu Giang, thiếu úy, Phụ Tá Chỉ An Ninh quân đội, quân chế 12 tháng (C-D).

9/- Nguyễn Văn Phước 1944 Trú quán : 61 Phường 7, Thị Xã Minh Hải, nhân viên thám vấn, quân chế 12 tháng (C-D).

10/- Đồng Văn Hùng 1936 Trú quán : ấp 3, Ngạc Hiên, Minh Hải, thượng sĩ, Trưởng vụ BB, quân chế 12 tháng (C-D).

11/- Trần Văn Sáu 1930 Bến Tre, trú quán : Phường I, Thị Xã Cà Mau, Minh Hải, thượng sĩ, phụ tá Ban II, quân chế 12 tháng (C-D).

12/- Võ Văn Thành 1925 Trú quán : số 40 Phường 2, Thị Xã Minh Hải, Trưởng giám thị khám lớn Cà Mau, quân chế 12 Tháng (C-D).

13/- Nguyễn Thanh Sơn 1943 Trú quán : 112 Lâm Thành Mậu, Thị Xã Cà Mau, Trung úy, Phụ Tá Ban 5, quân chế 12 Tháng (C-D).

14/- Tô Văn Minh 1946 trú quán 58/5 Tôn thất thuyết, quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, trung úy, quan sát viên không quân, quân chế 12 Tháng (C-D).

15/- Nguyễn Văn Thố 1922 Trà Vinh, Trú quán : 193 Đường Tôn Thất Thuyết, quận 4, T.P.H.C.M., Trung úy, Phó Chỉ CS, quân chế 12 Tháng (C-D).

16/- Bùi Văn Thành 1947 Sài Gòn, Trú quán, 312/27 Vĩnh Mỹ B, Vĩnh Lợi, Minh Hải, Trung úy, Trưởng tiểu Ban TT Điều hợp, quân chế 12 Tháng (C-D).

17/- Trần Văn Hiên 1948 Bạc Liêu, Trú quán : 334 Lê B, Chung Cư Minh Mạng, quận 10, T.P.H.C.M., Trung úy, Trưởng Ban Tâm Lý Chiến, quân chế 12 Tháng (C-D).

18/- Lương Văn Đẩu 1937 Trú quán : số 169 Đường thống Nhất Phường 11, Thị Xã Cà Mau, Thiếu úy, Trưởng cuộc CS, quân chế 12 Tháng (C-D).

-03-

19/- Phan Văn Tú 1938 Trú quán : ấp Bạch Đằng, Vĩnh Lợi
Bạc Liêu, Đầu Hàng, phân đội, quản chế 12 tháng (C-D).

* || 20/- Nguyễn Phi Hùng 1950 ấp Ninh Sơn, Ninh Thạnh, Giá Rai
Minh Hải, Thiếu Ủy, Phụ Tá Ban 5, Quản chế 12 tháng (C-D).

21/- Đậu Quang Hồng 1938 Hà Tĩnh, Trú quán 113/5 Phường 3,
Thị Xã Cà Mau, Tỉnh Minh Hải, Giám đốc Trung tâm cải huấn, quản chế
12 Tháng (C-D).

22/- Huỳnh Văn Hố 1948 Bạc Liêu, Trú quán : 9/45 Bạch Đằng
Thị Xã Minh Hải, Tỉnh Minh Hải, Trung Ủy, đại đội phó, chiến tranh
chính trị, quản chế 12 Tháng (C-D).

23/- Lê Minh Khái 1930 Trung Hưng, Trú quán : Lương Thế Chân,
Ngọc Hiến, Minh Hải, Trung Ủy, chỉ huy nhẹ CS quận, quản chế 12
tháng (C-D).

24/- Huỳnh Văn Sợi 1929 trú quán 225 Phường 5, Thị Xã Cà
Mau, Minh Hải, Thượng sĩ, Xã Trưởng, quản chế 12 Tháng (C-D).

25/- Trần Văn Út 1943 Trú quán : 26/M16 Phường 9, Thị Xã
Cà Mau, Tỉnh Minh Hải, Xã Trưởng, quản chế 12 Tháng (C-D).

26/- Trần Văn Tông 1942 Định Tường, Trú quán : 1A/11
Nguyễn Văn Hải, Phường 4, Thị Xã Cà Mau, Tỉnh Minh Hải, Trung Ủy
đại đội Trưởng CSĐC, quản chế 12 Tháng (C-D).

27/- Nguyễn Văn Hùng 1951 trú quán số 19/3, quận 3, Đà Nẵng
Thiếu Ủy, quân Cảnh, quản chế 12 Tháng (C-D).

28/- Trần Lân Nghiệp 1947 Trú quán : Phước Long, Hồng Dân,
Minh Hải, Trưởng ã, CSĐB, Quản chế 12 Tháng (C-D).

29/- Nguyễn Văn Nhuận 1948 Trú quán : Bạch Đằng, Vĩnh Lợi
Minh Hải, Trung tâm Pháo, Trung tâm điều hợp, quản chế 12 tháng.

30/- Lâm Văn Xi 1924 trú quán : ấp Vô Tánh, Phường 7, Thị
Xã Minh Hải, Tỉnh Minh Hải, Trung Ủy An Ninh Cảnh Lỵ CS, quản
chế 12 Tháng (C-D).

31/- Hà Minh Lập 1954 Trú quán : ấp 5, Tân Thành, Giá Rai,
Minh Hải, Trung Ủy, Trưởng Ban 3, quản chế 12 Tháng (C-D).

32/- Nguyễn Văn Đây 1941 Trú quán, Khánh Bình Đông, Trần
Văn Thời, Minh Hải, Trung sĩ, trưởng ban khai thác CSĐB, quản chế
12 Tháng (C-D).

-04-

33/- Phạm Văn Nhường 1925 Sài Gòn, trú quán : 15 B, Vĩnh Mỹ B, Vĩnh Lợi, Minh Hải, Đại Úy, Pháo đội Trưởng, quân chế 12 Tháng (C-D).

34/- Nguyễn Văn Tư 1933 116/570 Hoảng Diệu A, Thị Xã Minh Hải, Tỉnh Minh Hải, Trung sĩ I, Trưởng H CSDB, quân chế 12 Tháng (C-D).

35/- Bùi Phát Đạt 1940 Sa Đéc, Trú quán : Xóm Lớn, Vĩnh Lợi, Minh Hải, Trung Úy, sĩ quan dự quân, quân chế 12 Tháng (C-D).

36/- Nguyễn Văn Hai 1936 Bến Tre, Trú quán : 25/44 Phường 5, Thị Xã Cà Mau, Minh Hải, Trung sĩ, Trưởng Ban Cảnh sát, quân chế 12 Tháng (C-D).

37/- Phan Văn Ảnh 1946 Trú quán số 6 Phước Tuy, Cần Đước Long An, Trung Úy, Chiến Tranh Chính Trị, quân chế 12 Tháng (C-D).

38/- Cao Nhơn Lực 1931 trú quán số 22 Nguyễn Trường Tộ, Cần Thơ, Hậu Giang, Trung Úy, Phó Chi CS, quân chế 12 Tháng (C-D).

39/- Trịnh Tú Hải 1943 Trú quán : 48 Lý Thường Kiệt, Thị Xã Minh Hải, Tỉnh Minh Hải, trung úy, Biệt Phái Cảnh Sát, quân chế 12 Tháng (C-D).

40/- Nguyễn Văn Thương 1945 Trú quán : Xã Hòa Khánh, Văn Hảo, Hậu Nghĩa, Long An, Trung Úy, Phụ tá Hành quân cảnh lực CS, quân chế 12 Tháng (C-D).

41/- Trịnh Công Miên 1927 Sóc Trăng, Trú quán : Lăng Tròn, Phong Thạnh Đông, Giá Rai, Minh Hải, Trưởng Chi, Chiêu Hồi, quân chế 12 Tháng (C-D).

42/- Lê Văn Nhung 1940 Trú quán : Ấp Thành Thương, Xã An Trạch, Huyện Giá Rai, Tỉnh Minh Hải, Trung đội trưởng dân vệ, quân chế 12 Tháng (C-D).

43/- Nguyễn Văn Thiệu 1945 trú quán : Xóm Lùng, Phong Thạnh, Giá Rai, Minh Hải, thượng sĩ, phụ tá ANQD, quân chế 12 Tháng (C-D).

44/- Trần Văn Triều 1945 An Giang, Trú quán : 37/13 Ấp Bình Khánh, Bình Đức, An Giang, thiếu Úy, Trưởng cuộc CS, quân chế 12 Tháng (C-D).

45/- Tiết Đạo Minh 1942 Trú quán : Phường 7, Thị Xã Cà Mau, Minh Hải, trung sĩ, tiểu đội trưởng BB, quân chế 12 tháng (C-D).

46/- Phạm Hoàng Khanh 1948 Trú quán, Bình Lộc, Châu Thành, Long An, Trung Úy, Trưởng Ban Tâm Lý Chiến, quân chế 12 tháng (C-D).

-95-

47/- Nguyễn Văn Thiện 1935 Bạc Liêu, trú quán : 2/7 Lý Thường Kiệt, Thị Xã Minh Hải, Trung sĩ, Tham Ván Phòng 2 tiểu khu, quản chế 12 tháng (C-D).

48/- Lê Thành Lâm 1935 Trú quán : ấp I Cây Gừa, Phong Thạnh, Giã Hải, Minh Hải, Đầu Hàng nhân bội, quản chế 12 Tháng (C-D).

49/- Lương Ngọc Sơn 1947 châu đốc, Trú quán : 104/10 Tô Hiến Thành, khu II, Thị Xã Minh Hải, Minh Hải, thiếu Ủy, Trưởng cuộc, quản chế 12 tháng (C-D).

50/- Nguyễn Văn Sành 1943 Trú quán : Đông Thành, Bình Minh, Cửu Long, Trung sĩ, Trưởng H, CSDB, quản chế 12 tháng (C-D).

51/- Huỳnh Hồ 1948 Bạc Liêu, Trú quán : Định Quới, Long Thới, Trà Vinh, Trung Ủy, Trưởng toán dân vụ, quản chế 12 tháng (C-D).

52/- Phạm Văn Tịnh 1935 Trú quán, Thị Trấn Thới Bình, Huyện Thới Bình, Minh Hải, chủ tịch hội đồng xã, quản chế 12 Tháng (C-D).

53/- Văn Thế Vĩnh 1943 Trú quán : ấp Mỹ Luôn, Chợ Mới, An Giang, thiếu Ủy, quận Phó, quản chế 12 tháng (C-D).

54/- Trương Văn Huệ 1940 trú quán số 17 Duy Tân, khu II, Vĩnh Lợi, Minh Hải, thiếu Ủy, Trưởng cuộc, quản chế 12 Tháng (C-D).

55/- Nguyễn Văn Thọ 1948 Trú quán : 372/75 Xóm Mới, Vĩnh Lợi, Minh Hải, thiếu Ủy, trưởng cuộc, quản chế 12 Tháng.

56/- Nguyễn Tấn sĩ 1934 Sóc Trăng, Trú quán 310/93 Trà Kha A, Phường 8, Minh Hải, thiếu Ủy, Trưởng cuộc, quản chế 12 tháng (C-D).

57/- Trần Thanh Văn 1948 Cần Thơ, Trú quán : 59 Tổ 3, Khóm 6, Phường I, TX Minh Hải, Trung Ủy, CTCT tiểu khu, quản chế 12 tháng.

58/- Huỳnh ngọc Túy 1949 Sóc Trăng, trú quán : 40/800 Tân Tạo A, Vĩnh Lợi, Minh Hải, thiếu Ủy, Trưởng cuộc, quản chế 12 tháng.

59/- Hoàng Cao Sơn 1948 Gia Định, trú quán : 60 Huỳnh Tịnh Của, quận 3, T.P.H.C.M., Trung Ủy, Trung Tâm DH quận, quản chế 12 Tháng (C-D).

60/- Phan Thành Hiệp 1953 Trú quán : số 267/19 Phường 9, Cà Mau, Minh Hải, Trưởng toán sau mai CSDB, quản chế 12 tháng (C-D).



CHÍNH TẮT
ĐẠI BAN CHẤM
năm 19
CÔNG CHỨNG VIÊN

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH MINH HẢI

KT Chủ tịch

CHỖ TH

PHÓ

BAN NHÂN DÂN
TỈNH MINH HẢI

Số : 4 / QĐ-UB

2

CHỦ HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

1 / 11 / Tháng 11 / Năm 1981

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH MINH HẢI

Thi hành thông tư số 240/TTg ngày 09 Tháng 03 năm 1980 của thủ tướng chính phủ và Đảng hướng dẫn số 77/ĐTV ngày 01 tháng 09 năm 1981 của Bộ Nội Vụ về việc xét tha đảo đối tượng đang TTGDCT.

Căn cứ vào Biên bản hội đồng xét tha tỉnh Minh Hải ngày 05 Tháng 08 năm 1981 đề nghị tha những đối tượng có quyết định TTGDCT nay đã cải tạo tiến bộ.

() U Y Ê T () I N H

Điều 1 : Nay tha ra khỏi trại cho những đối tượng hiện đang TTGDCT thuộc Trại Cải Tạo Tỉnh Minh Hải.

Điều 2 : Khi đối tượng về địa phương phải chịu sự giáo dục cải tạo tại địa phương thời gian có ghi rõ từng đối tượng.

Điều 3 : Ty Công An Nhân Dân Tỉnh Minh Hải và đối tượng có tên sau đây chiếu quyết định thi hành.

1/- Nguyễn Văn Trọng 1948, Châu Đốc, Trú quán : Phú Thuận - Hồng Ngự, Tỉnh Vĩnh Long, Trung Ủy, Truyền tin 03, quân chế 12 Tháng (C-D).

2/- Trương Hiệu Tĩnh 1937 Trú quán số 60 Hồng Dân, Minh Hải Xã Trưởng, quân chế 12 tháng (C-D).

3/- Bùi Tấn Hiên 1942 Bến Tre, trú quán, Hoàng diệu A, Vĩnh Lợi Minh Hải, thiếu Ủy, Trưởng Trại Tam Giác Bạc Liêu, quân chế 12 tháng (C-D).

4/- Trần Văn Sáu 1945 trú quán 249 Trưng Nhị, Thị Trấn Giá Rai, Giá Rai, Minh Hải, Trung tâm phổ biến tân điều hợp, quân chế 12 Tháng (C-D).

5/- Hoàng Đức Phùng 1948 Quảng Trị, trú quán : 58/16 Đỗ - Thành nhân, quận 4, T.P.H.C.M., Trung Ủy, chỉ huy phó 03 quân chế 12 tháng (C-D).

-92-

6/- Bùi Quang Trán 1938 Vĩnh Long, trú quán : 39/1 Trường Vĩnh Ký, Minh Hải, thiếu Ủy, Trưởng cuộc CS, quán chố 12 Tháng (C-D).

7/- Nguyễn Việt Thanh 1942 trú quán 229 Phường 10, Thị Xã Cà Mau, Minh Hải, Trung sĩ I Thám Báo, quán chố 12 tháng (C-D).

8/- Lê Văn Dục 1946 Trú quán : An Ninh, Châu Thành, Hậu Giang, thiếu Ủy, Phụ Tá Chi An Ninh quân đội, quán chố 12 tháng (C-D).

9/- Nguyễn Văn Phước 1944 Trú quán : 61 Phường 7, Thị Xã Minh Hải, nhân viên thám vấn, quán chố 12 tháng (C-D).

10/- Đồng Văn Hùng 1936 Trú quán : ấp 3, Ngạc Hiên, Minh Hải, thượng sĩ, Trưởng vụ BB, quán chố 12 tháng (C-D).

11/- Trần Văn Sáu 1930 Bến Tre, trú quán : Phường I, Thị Xã Cà Mau, Minh Hải, thượng sĩ, phụ tá Ban II, quán chố 12 tháng (C-D).

12/- Võ Văn Thành 1925 Trú quán : số 40 Phường 2, Thị Xã Minh Hải, Trưởng giám thị khám lớn Cà Mau, quán chố 12 Tháng (C-D).

13/- Nguyễn Thành Sơn 1943 Trú quán : 112 Lâm Thành Mậu, Thị Xã Cà Mau, Trung Ủy, Phụ Tá Ban 5, quán chố 12 Tháng (C-D).

14/- Tô Văn Minh 1946 trú quán 58/5 Tôn thất thuyết, quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, trung ủy, quan sát viên không quân, quán chố 12 Tháng (C-D).

15/- Nguyễn Văn Thố 1922 Trà Vinh, Trú quán : 193 Đường Tôn Thất Thuyết, quận 4, T.P.H.C.M., Trung Ủy, Phó Chi CS, quán chố 12 Tháng (C-D).

16/- Bùi Văn Thành 1947 Sài Gòn, Trú quán, 312/27 Vĩnh Mỹ A, Vĩnh Lợi, Minh Hải, Trung Ủy, Trưởng tiểu Ban TT Điều hợp, quán chố 12 Tháng (C-D).

17/- Trần Văn Hiên 1948 Bạc Liêu, Trú quán : 334 Lô B, Chung Cư Minh Mạng, quận 10, T.P.H.C.M., Trung Ủy, Trưởng Ban Tâm Lý Chiến, quán chố 12 Tháng (C-D).

18/- Lương Văn Đẩu 1937 Trú quán : số 169 Đường thống Nhất Phường 11, Thị Xã Cà Mau, Thiếu Ủy, Trưởng Cuộc CS, quán chố 12 Tháng (C-D).

-03-

19/- Phan Văn Tú 1938 Trú quán : ấp Bạch Đằng, Vĩnh Lợi
Bạc Liêu, Đầu Hàng phân đội, quân chế 12 tháng (C-D).

20/- Nguyễn Phi Hùng 1950 ấp Minh Sơn, Ninh Thạnh, Giã Hải,
Mình Hải, Thiếu Ủy, Chu Tá Ban 5, Quân chế 12 tháng (C-D).

21/- Đậu Quang Hùng 1938 Hà Tĩnh, Trú quán 113/5 Phường 3,
Thị Xã Cà Mau, Tỉnh Minh Hải, Giám đốc Trung tâm cải huấn, quân chế
12 Tháng (C-D).

22/- Huỳnh Văn Hố 1948 Bạc Liêu, Trú quán : 9/45 Bạch Đằng
Thị Xã Minh Hải, Tỉnh Minh Hải, Trung Ủy, đại đội phó, chiến tranh
chính trị, quân chế 12 Tháng (C-D).

23/- Lê Minh Khái 1930 Trung Hưng, Trú quán : Lương Thổ Chân,
Ngọc Hiến, Minh Hải, Trung Ủy, chỉ huy phó CS quận, quân chế 12
tháng (C-D).

24/- Huỳnh Văn Sợi 1929 trú quán : 225 Phường 5, Thị Xã Cà
Mau, Minh Hải, Thượng sĩ, Xã Trưởng, quân chế 12 Tháng (C-D).

25/- Trần Văn Út 1943 Trú quán : 26/M16 Phường 9, Thị Xã
Cà Mau, Tỉnh Minh Hải, Xã Trưởng, quân chế 12 Tháng (C-D).

26/- Trần Văn Tông 1942 Định Tường, Trú quán : 1A/11
Nguyễn Văn Hải, Phường 4, Thị Xã Cà Mau, Tỉnh Minh Hải, Trung Ủy
đại đội Trưởng CSĐC, quân chế 12 Tháng (C-D).

27/- Nguyễn Văn Hùng 1951 trú quán số 19/3, quận 3, Đà Nẵng
Thiếu Ủy, quân Cảnh, quân chế 12 Tháng (C-D).

28/- Trần Lân Nghiệp 1947 Trú quán : Phường Long, Hồng Dân,
Mình Hải, Trưởng ã, CSĐB, Quân chế 12 Tháng (C-D).

29/- Nguyễn Văn Nhuận 1948 Trú quán : Bạch Đằng, Vĩnh Lợi
Mình Hải, Trung tâm Pháo, Trung tâm điều hợp, quân chế 12 tháng.

30/- Lâm Văn Xi 1924 trú quán : ấp Vô Tánh, Phường 7, Thị
Xã Minh Hải, Tỉnh Minh Hải, Trung Ủy An Ninh Cảnh Lỵ CS, quân
chế 12 Tháng (C-D).

31/- Hà Minh Lập 1954 Trú quán : ấp 5, Tân Thành, Giã Hải,
Mình Hải, Trung Ủy, Trưởng Ban 3, quân chế 12 Tháng (C-D).

32/- Nguyễn Văn Đây 1941 Trú quán, Khánh Minh Đông, Trần
Văn Thời, Minh Hải, Trung sĩ, trưởng ban khai thác CSĐB, quân chế
12 Tháng (C-D).

-04-

33/- Phạm Văn Nhường 1925 Sài Gòn, trú quán : 15 B, Vĩnh Mỹ 3, Vĩnh Lợi, Minh Hải, Đại Úy, Pháo đội Trưởng, quân chế 12 Tháng (C-D).

34/- Nguyễn Văn Tư 1933 116/570 Hoàng Diệu A, Thị Xã Minh Hải, Tỉnh Minh Hải, Trung sĩ I, Trưởng H CSDB, quân chế 12 Tháng (C-D).

35/- Bùi Phát Đạt 1940 3a Đức, Trú quán : Xóm Lớn, Vĩnh Lợi, Minh Hải, Trung Úy, sĩ quan dự bị quân, quân chế 12 Tháng (C-D).

36/- Nguyễn Văn Hai 1936 Bến Tre, Trú quán : 25/44 Phường 5, Thị Xã Cà Mau, Minh Hải, Trung sĩ, Trưởng Ban Cảnh sát, quân chế 12 Tháng (C-D).

37/- Phan Văn Ảnh 1946 Trú quán số 6 Phước Tuy, Cần Đước Long An, Trung Úy, Chiến Tranh Chính Trị, quân chế 12 Tháng (C-D).

38/- Cao Nhơn Lực 1931 trú quán số 22 Nguyễn Trường Tộ, Cần Thơ, Hậu Giang, Trung Úy, Phó Chi CS, quân chế 12 Tháng (C-D).

39/- Trịnh Tử Hải 1943 Trú quán : 48 Lý Thường Kiệt, Thị Xã Minh Hải, Tỉnh Minh Hải, trung Úy, Biệt Phái Cảnh Sát, quân chế 12 Tháng (C-D).

40/- Nguyễn Văn Thương 1945 Trú quán : Xã Hòa Khánh, Vân Hào, Hậu Nghĩa, Long An, Trung Úy, Phụ Tá Hành quân cảnh lực CS, quân chế 12 Tháng (C-D).

41/- Trịnh Công Miên 1927 Sóc Trăng, Trú quán : Lăng Tròn, Phong Thạnh Đông, Giá Rai, Minh Hải, Trưởng Chi, Chiêu Hồi, quân chế 12 Tháng (C-D).

42/- Lê Văn Huỳnh 1940 Trú quán : Ấp Thành Thượng, Xã An Trạch, Huyện Giá Rai, Tỉnh Minh Hải, Trung đội trưởng dân vệ, quân chế 12 Tháng (C-D).

43/- Nguyễn Văn Thiệu 1945 trú quán : Xóm Lũng, Phong Thạnh, Giá Rai, Minh Hải, thượng sĩ, phụ tá ANQĐ, quân chế 12 Tháng (C-D).

44/- Trần Văn Triều 1945 An Giang, Trú quán : 37/13 Ấp Bình Khánh, Bình Dử, An Giang, thiếu Úy, Trưởng cuộc CS, quân chế 12 Tháng (C-D).

45/- Tiết Đạo Minh 1942 Trú quán : Phường 7, Thị Xã Cà Mau, Minh Hải, trung sĩ, tiểu đội trưởng BB, quân chế 12 tháng (C-D).

46/- Phạm Hoàng Khanh 1948 Trú quán : Bình Lộc, Châu Thành, Long An, Trung Úy, Trưởng Ban Tâm Lý Chiến, quân chế 12 tháng (C-D).

-95-

47/- Nguyễn Văn Thiện 1935 Bạc Liêu, trú quán : 2/7 Lý Thường Kiệt, Thị Xã Minh Hải, Trung sĩ, Tham Văn Phòng 2 tiểu khu, Quản chế 12 tháng (C-D).

48/- Lê Thành Lâm 1935 Trú quán : ấp I Cây Gừa, Phong Thạnh, Giã Hải, Minh Hải, Đầu Hàng phản bội, quản chế 12 Tháng (C-D).

49/- Lương Ngọc Sơn 1947 châu đốc, Trú quán : 104/10 Tô Hiến Thành, khu II, Thị Xã Minh Hải, Minh Hải, thiếu Úy, Trưởng cuộc, quản chế 12 tháng (C-D).

50/- Nguyễn Văn Sánh 1943 Trú quán : Đông Thành, Bình Minh, Cầu Long, Trung sĩ, Trưởng H, CSDB, quản chế 12 tháng (C-D).

51/- Huỳnh Hồ 1948 Bạc Liêu, Trú quán : Định Quới, Long Thới, Trà Vinh, Trung Úy, Trưởng toàn dân vụ, quản chế 12 tháng (C-D).

52/- Phạm Văn Tịnh 1935 Trú quán, Thị Trấn Thới Bình, Huyện Thới Bình, Minh Hải, chủ tịch hội đồng xã, quản chế 12 Tháng (C-D).

53/- Văn Thế Vĩnh 1943 Trú quán : ấp Mỹ Luôn, Chợ Mới, An Giang, thiếu Úy, quận Phó, quản chế 12 tháng (C-D).

54/- Trương Văn Huệ 1940 trú quán số 17 Duy Tân, khu II, Vĩnh Lợi, Minh Hải, thiếu Úy, Trưởng cuộc, quản chế 12 Tháng (C-D).

55/- Nguyễn Văn Thọ 1948 Trú quán : 372/75 Xóm Mới, Vĩnh Lợi, Minh Hải, thiếu Úy, trưởng cuộc, quản chế 12 Tháng.

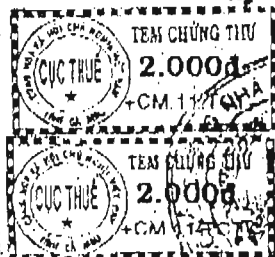
56/- Nguyễn Tấn sĩ 1934 Sóc Trăng, Trú quán 310/93 Trà Kha A, Phường 8, Minh Hải, thiếu Úy, Trưởng cuộc, quản chế 12 tháng (C-D).

57/- Trần Thanh Văn 1948 Cần Thơ, Trú quán : 59 Tổ 3, Khóm 6, Phường I, TX Minh Hải, Trung Úy, CTCT tiểu khu, quản chế 12 tháng.

58/- Huỳnh ngọc Túy 1949 Sóc Trăng, trú quán : 40/800 Tân Tạo A, Vĩnh Lợi, Minh Hải, thiếu Úy, Trưởng cuộc, quản chế 12 tháng.

59/- Hoàng Cao Sơn 1948 Gia Định, trú quán : 60 Huỳnh Tịnh Của, quận 3, T.P.H.C.M., Trung Úy, Trung Tâm DH quận, quản chế 12 Tháng (C-D).

60/- Phan Thành Hiệp 1953 Trú quán : số 267/19 Phường 9, Cà Mau, Minh Hải, Trưởng toàn dân tại CSDB, quản chế 12 tháng (C-D).



CHỨNG THỰC
SỞ QUẢN LÝ BAN CHẤM
CỘNG HÒA VIỆT NAM

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH MINH HẢI
K.T. Chủ tịch
CÁC THỦ

LETTER OF GIVING EVIDENCE

ATTACHMENT #1

To : The ODP/ OFFICE OF BANGKOK

The Officer of US Immigration
and Naturalization Service .

I'm the Catholic Priest of NINH SON flock, MINH HAI Province ;
and my believers, give evidence :

NGUYEN PHI HUNG, member of NINH SON flock, from 1956
until this time.

We know his youthful days, and the time in which he has spent
seven years in Catholic seminary Cai Rang, Can Tho province.

From 1970 to 1975, he was an officer of The Army of The
Republic of VIET NAM.

From 1975 to 1982, he was enforced to be interned in re-education
centers KIEN VANG - CAI DOI - U MINH of The Army of The Socialist
Republic of VN and CAY GUA camp of The Police of Minh Hai .

In front of THE GOD, we swear our testimony is true.

NINH SON 24 JAN 1996



VU - XUAN - VINH

Catholic Priest of NINH SON Flock

Nguyen van HAM, chieftain of believers,	66 years old
Vu van Dang, 1 st	50
Nguyen van Thanh, 2 nd	50
Huynh long Thuong, Chief of village 1975 - 1985	80
Nguyen duc Hung, Chief of village (at this time)	45
Huynh ngoc Minh, Policeman (at this time)	47
Nguyen duc Hoanh	75
ham van Han	79
Tran van Hoa	74
Tran dinh Binh	50
ham xuan Thiet	52

[Handwritten signatures and notes on the right side of the list, including 'A. Vinh', 'C. Vinh', 'D. Vinh', 'E. Vinh', 'F. Vinh', 'G. Vinh', 'H. Vinh', 'I. Vinh', 'J. Vinh', 'K. Vinh', 'L. Vinh', 'M. Vinh', 'N. Vinh', 'O. Vinh', 'P. Vinh', 'Q. Vinh', 'R. Vinh', 'S. Vinh', 'T. Vinh', 'U. Vinh', 'V. Vinh', 'W. Vinh', 'X. Vinh', 'Y. Vinh', 'Z. Vinh']

12 JUN 1996

Dear - Consular DCMC

- US / INS Officer.

I have received your response dated 14 May 1996, and thank you very much for your review of my case.

All original documents of ARVN Police Officer, of re-ed established from 1975 to 1982, were send to you on 06 Feb 1996, they are in fact; I have no more.

I think the immigration is unconditional favour of the US Government, and you are powerful for a denial to anyone; therefore, I have no appeal from your decision; however, your verdict of "re-ed not established" has killed one ARVN officer on Honor; I and all members of my flock are surprised much by this denial, and as sure as you don't want give this injustice for my support.

Dear, by your satisfaction, review carefully, please, my file once more.

If reluctantly a final denial gives, give me the permission of receiving my original documents:

- Original re-ed release certificate.
- Original verification time spent in camp of MOI.
- Original verification time spent in camp of Police Minh Thai.
- Basic Infantry Officer Certificate.
- Basic Police Officer Certificate.
- Prisoner Officer Certificate.
- Military Scout Certificate.
- 02 photographs: Military Officer (1975) Prisoner (1978)

These papers are vouchers of my youthday, created from my blood, my sweat and my tear, very worth for the Communist government, for me during my life.

When opportunity coming, I will submit my case to the US Ambassador in VN, to the Center Office of US/INS, to the US Senate, to the White House, because I know the US loves Peace - Freedom and Justice.

I, my body, was catches, forced to be established in re-ed camp and the Communist Government have given the certificates, the passport, these are true, I swear and will offer the petition until my end.

Last, I wish you many health, many happiness, and me, alone, standing continuous the Communist support with courage.

Thank you very much.

Respectfully
N. Thi Hung

LETTER OF EXPLANATION

Dear Counsellor (ICMC)

I'm Nguyễn Phi Hùng, 45 years old, ID 374.540 RF, 2090. I was an 2nd lieutenant of Psywar of the Army of the Republic of VN from 1970 to 1975.

On 05/05/1975, I was enforced to be interned in re-education at Kien Vang camp (Minh Hai province), 1976, was transported into Cai Doi camp; 1978 into U Minh camp, under the surveillance of the Army of the Socialist Republic of VN; 1979 - 1982 into Cay Giã camp of the Police of Minh Hai Province.

My original re-education release certificate given from Cay Giã camp of the Police of Minh Hai, hand to hand, 42 my friends of Psywar, Security, and Intelligence, 1st or 2nd lieutenant, were released on my same day, received the same my paper of the same camp Cay Giã, they all were immigrated in U.S. on 11.0.24, 25... 35 list. (Hàng Thái Bân, Hồng Minh Sơ, Lê Văn Cai (Hawaii) Nguyễn Thanh Sơn, Trần Thanh Văn, Hồ Minh Sung, Nguyễn Văn Trung...)

The officer of Interview Team doubt the time of established re-education; my explanation:

- 1- I was and 2nd lieutenant of Psywar, an a catholic believer refusing from word to Sud VN on 1954, to evade the Communist. So that the Communist Party enforce me to "be interned in camp for long time (in camp: 6 years 7 months) (but under surveillance: 1 year)
- 2- Military officers of Psywar are objects hated by the Communists from the bottom-heart, therefore, as sure as any of them was being established re-education in 3 years at least (the Security is member of Psywar.)
- 3- At the end of 1978, in U Minh Camp, the Army of S. VN has planned our release (42 officers of Psywar, Security, Intelligence) but after that →

they have ceased this, and transported us to
Cau Gĩa camp of the Police of Vinh Hai. I have
still retained my photograph (attached in papers
submitted to the ODP Saigon on the end of Jan.
1996) taken about Nov 1978 for this failed
released paper.

4- Moreover, I know the machinery, so that the
overseers of camp retain me for their using.

5- In 1993 my mother was fallen ill (confined to
bed, a nervous disease). I have to look after her
to her end, because she cherishes me very much,
she has brought up me during the time of need,
lives with me in the same house. When I think
she is about to dead, and because she has wanted
to dead in her country, next to her husband and
her elder son (policeman killed by Communist in
1968) I ask for the departure, and because having
no money to bribe, I was becoming the last (H046)

After considering carefully, I send to you my original
documents of re-education, they are kept as archives
at the Police of Vinh Hai, confirmed as true by
the VN Ministry of Interior, by the Police Vinh Hai,
and by the peoples of my living area (Vinh Son Church),
crystallized from sweat, tear, and blood of myself,
of my wife, my mother; I has preserved them carefully
for 20 years, therefore, if you don't need yet, give
back them to me, please.

I swear my documents and testimony being fact.

I believe your perspicacious reconsideration for
finding the fact.

My English is so weak, excuse me.

Thanks you very much.

Hồ Khổng 06 Feb 1996.

ph anh

they have ceased this, and transported us to Camp Gva camp of the Police of Minh Hai. I have still retained my photograph (attached in papers submitted to the CPP Saigon on the end of Jan. 1996) taken about Nov 1978 for this failed released paper.

- 4- Moreover, I know the machinery, so that, the overseers of camp retain me for their using.
- 5- In 1993 my mother was fallen ill (confined to bed, a nervous disease). I have to look after her to her end, because she cherishes me very much, she has brought up me during the time of need, lives with me in the same house. When I think she is about to dead, and because she has wanted to dead in her country, next to her husband and her elder son (policeman killed by communist in 1968), I ask for the departure, and because having no money to bribe, I was becoming the last (H046).

After considering carefully, I send to you my original documents of re-education, they are kept as archives at the Police of Minh Hai, confirmed as true by the VN Ministry of Interior, by the Police Minh Hai, and by the peoples of my living area (Minh Son Church), crystallized from sweat, tear, and blood of myself, of my wife, my mother, I has preserved them carefully for 20 years, therefore, if you don't need yet, give back them to me, please.

I swear my documents and testimony being fact
I believe your perspicacious reconsideration for finding the fact.

My English is so weak, excuse me.
Thanks you very much.

Ho Khong 06 Feb 1996.

Phuoc

LETTER OF EXPLANATION

Dear Counsellor (ICMC)

I'm Nguyễn Phi Hùng, 45 years old, ID 374.540 RF, 2090. I was an 2nd lieutenant of Psywar of the Army of the Republic of VN from 1970 to 1975.

On 05/05/1975, I was enforced to be interned in re-education at Kien Vang camp (Minh Hai province), 1976, was transported into Cai Noi camp, 1978 into U Minh camp, under the surveillance of the Army of the Socialist Republic of VN, 1979 - 1982 into Cay Giã camp of the Police of Minh Hai Province.

My original re-education release certificate given from Cay Giã camp of the Police of Minh Hai, hand to hand, 42 my friends of Psywar, Security, and Intelligence, 1st or 2nd lieutenant, were released on my same day, received the same my paper of the same camp Cay Giã, they all were immigrated in US on HO 24, 25 ... 35 list. (Hoàng Thái Nam, Hồng Minh Sơ, Lê Văn Cai (Hawaii) Nguyễn Thanh Sơn, Trần Thanh Văn, Đỗ Minh Sung, Nguyễn Văn Trung ...)

The officers of Internment Team doubt the time of established re-education, my explanation:

- 1- I was and 2nd lieutenant of Psywar, an a catholic believer refusing from Nord to Sud VN on 1954, to evade the Communist, so that the Communist Party enforce me to be interned in camp for long time (in camp: 6 years 7 months) (but under surveillance: 1 year)
- 2- Military officers of Psywar are objects hated by the Communists from the bottom-heart, therefore, as sure as any of them was being established re-education in 3 years at least (the Security is member of Psywar)
- 3- At the end of 1978, in U Minh camp, the Army of SVN has planned our release (42 officers of Psywar, Security, Intelligence) but after that →

THE DEMAND OF REVISING THE FILE
OF APPLICATION FOR RESETTLEMENT
IN THE U.S.A.

TO: The Respectful Mrs, Director

I'm named NGUYEN THI HUNG, IV 374.540, 40.46
RF, 2090. I was interviewed on 31 Jul 95, and was
refused the application for resettlement in USA.

I send to you my papers for your final examination
On the Honor of an officer of the Army of the Republic
of Vietnam and on the morals of an Catholician, I
swear my documents being true 100%.

By the unknowledge of the interviewing officer, or by
the antipathy for a Catholician, or by another
discrimination, she has refused my demand.

I think the USA's People and Government being
not narrow-minded and often depending the fact.

I have sent the same demand and my papers to:

- The CDP Office Bangkok on 31 Jul 1995.
- The ICAC on 18 August 1995.
- The Respectful Ambassador of the US (Thailand) on
18 August 1995.

I wait for your solving of much sympathy.
Thank you very much.

Thi Hung 19 November 1995

Respectly

plusth

APPLICATION
FOR REFUGEE RESETTLEMENT ADMISSION TO U.S

with deep respect to
THE EMBASSADOR

I'm named NGUYEN PHI HUNG, 45 years old ID 374.540
RF, 2090, HO 46 list I was interviewed on 31 Jul 95, and was
refused the refugee resettlement admission to U.S., because of doubt
on "GIAY RA TRAI" (giving back the liberty) and on the long
time of established re-education.

I believe you are the most powerful and very clear-sighted
for my requirement of re-examine.

I was an 2nd lieutenant of Psynar, and an Catholician
refusing from Nord to Sud Vietnam on 1954 to evading the
Communism - so that the Vietnam Communist Party enforce me
to be established re-education for long time (established re-ed
in 6 years and 9 months, put under surveillance 1 year.)

My friends of the same camp, of the same time, of the same
"GIAY RA TRAI", are naturalized in the USA from very long time.
For my mother falling sick, now she was died (28 Apr 95). I ask
for the repatriation.

The government of Vietnam (the Ministry of the Interior) has
me given the passport and certified my papers as true.

I believe that I has never becoming public charges, because of
my knowledge and capacity of machinery.

In front of the God, I swear my documents being truth 100%.
I believe your very fully power to finding the fact.

By the Justice of the USA and the Honor of an officer of the Army
Republic of Vietnam, don't thinking I'm an liar, and don't
denying the fact, please.

I think only my figure or my religion, which aren't satisfied
to the interviewing officer, because of my fully conditions in
accordance with the section 101(a) 42 of the INA.

I has send my papers of re-petition to the ODP office (Bangkok)
on 31 Jul 1995, however I haven't yet received the answer.

once more, I request you to examine to approve my application
for refugee resettlement admission to your country. By the Justice
→

and the Equality of the People of the United State of America.
Last, I wish you a fully health.
Thank you from the bottoms of my heart.

Hô Phong 18 Aug 1995.

Deep respectfully

Phutuks

APPLICATION
FOR REFUGEE RESETTLEMENT ADMISSION TO U.S.

Respectly to THE DIRECTOR
of the International Catholic Migration Commission

I'm named NGUYEN PHI HUNG, 45 years old, ID 374 540
RF, 2090, HO 46 list, an Catholic, an 2nd officer of Psywar
of the Army of the Republic of Vietnam, was established re-ed
from 7/5/1975 to 3/12/1982.

The interviewing officer has unapproved my application for
resettlement admission to the United States on 31/7/1995.

I think that she has misunderstood my papers. She admit
that I was an officer of ARVN, but doesn't believe the
very long time of established re-education, so the "GIAY RA
TRAI" (Going out the camp) is not true.

I have no more anything to demonstrate this. She also
doesn't have her questions for my answers.

So, I request you to examine my papers (which I have
sended to the ODP office Bangkok on 31/7/1995, and to THE
EMBASSADOR on 18 Aug 1995).

My documents, events, surrounding circumstances are real 100%,
which you can determine on Vũ xuân Vinh, Catholic Priest
of my flock Ninh Sơn (Hố Phông - Gia Rai - Minh Hai).

I hope very much on The Justice and The Equality of the
United States, and on your zeal of defending the truth.

I wish you many flavours of our God and our Mother Mary.

Hố Phông 18 Aug 1995.

Respectly sincerely.

philippe

12 JUN 1996

COPY

Dear - Consular DCMC
- US/INS Officer -

I have received your response dated 14 May 1996, and thank you very much for your review of my case.

All original documents of ARVN Police Officer, of re-ed established from 1975 to 1982, were send to you on 06 Feb 1996, they are in fact; I have no more.

I think the immigration is unconditional favour of the US Government, and you are powerful for a denial to anyone; therefore, I have no appeal from your decision; however, your verdict of "re-ed not established" has killed one ARVN officer on Honor; I and all members of my flock are surprised much by this denial, and as sure as you don't want give this injustice for my support.

Dear, by your satisfaction, Review carefully, please, my file once more.

If reluctantly a final denial gives, give me the permission of receiving my original documents:

- Original re-ed release certificate.
- Original verification time spent in camp of NoI
- Original verification time spent in camp of Police Binh Hai
- Basic Infantry Officer Certificate.
- Basic Police Officer Certificate.
- Psywar Officer Certificate.
- Military Scout Certificate.
- 02 photographs: Military officer (1975) Prisoner (1978)

These papers are vouchers of my youthday, created from my blood, my sweat and my tear, very worth for the Communist government, for me during my life.

When opportunity coming, I will submit my case to the US Ambassador in VN, to the Center Office of US/INS, to the US Senate, to the White House, because I know the US loves Peace - Freedom and Justice.

I, my body, was caught, forced to be established in re-ed camp and the Communist Government have given the certificates, the passport, these are true, I swear and will offer the petition until my end.

Last, I wish you many health, many happiness, and me, alone, standing continuous the Communist support with courage.
Thank you very much.

Respectfully
Phuoc

12 JUN 1996

Dear - Consular DCMC
- US / INS Officer.

I have received your response dated 14 May 1996; and thank you very much for your review of my case.

All original documents of ARVN Polwar Officer, of re-ed established from 1975 to 1982, were send to you on 06 Feb 1996, they are in fact; I have no more.

I think the immigration is unconditional favour of the US Government, and you are powerful for a denial to anyone; therefore, I have no appeal from your decision; however, your verdict of "re-ed not established" has killed one ARVN officer on Honor; I and all members of my flock are surprised much by this denial, and as sure as you don't want give this injustice for my support.

Dear, by your satisfaction, review carefully, please, my file once more.

If reluctantly a final denial gives, give me the permission of receiving my original documents:

- Original re-ed release certificate.
- Original verification time spent in camp of MOI.
- Original verification time spent in camp of Police Vinh Hai.
- Basic Infantry Officer Certificate.
- Basic Polwar Officer Certificate.
- Prisoner Officer Certificate.
- Military Scout Certificate.
- 02 photographs: Military officer (1975) Prisoner (1978)

These papers are vouchers of my youthday, created from my blood, my sweat and my tear, very worth for the Communist Government, for me during my life.

When opportunity coming, I will submit my case to the US Ambassador in VN, to the Center Office of US/INS, to the US Senate, to the White House, because I know the US loves Peace - Freedom and Justice.

I, my body, was catches, forced to be established in re-ed camp and the Communist Government have gives the certificates, the passport, these are true, I swear and will offer the petition until my end.

Last, I wish you many health, many happiness, and me, alone, standing continuous the Communist support with courage.
Thank you very much.

Respectfully,
phat

APPLICATION
FOR REFUGEE RESETTLEMENT ADMISSION TO U.S

with deep respect to

THE EMBASSADOR

I'm named NGUYEN PHI HUNG, 45 years old, ID 374-540 RF, 2090, HO 46 list I was interviewed on 31 Jul 95, and was refused the refugee resettlement admission to U.S., because of doubt on "GIAY RA TRAI" (giving back the liberty) and on the long time of established re-education.

I believe You are the most powerful and very clear-sighted for my requirement of re-examine.

I was an 2nd lieutenant of Pygnar, and an Catholician refuging from Nord to Sud Vietnam on 1954 to evading the Communism - so that the Vietnam Communist Party enforce me to be established re-education for long time (established re-ed in 6 years and 7 months; put under surveillance 1 year)

My friends of the same camp, of the same time, of the same "GIAY RA TRAI", are naturalized in the USA from very long time. For my mother falling sick, now she was died (28 Apr 95) I ask for the departure.

The government of Vietnam (the Ministry of the Interior) has me given the passport and certified my papers as true.

I believe that I has never becoming public charges, because of my knowledge and capacity of machinery.

In front of the God, I swear my documents being truth 100%. I believe your very fully power to finding the fact.

By the Justice of the USA and the Honor of an officer of the Army Republic of Vietnam, don't thinking I'm an liar, and don't denying the fact, please.

I think only my figure on my religion, which aren't satisfied to the interviewing officer, because of my fully conditions in accordance with the section 101(a) 42 of the INA.

I has send my papers of re-petition to the ODP office (Bangkok) on 31 Jul 1995, however, I haven't yet received the answer.

once more, I request you to examine to approve my application for refugee resettlement admission to your country, by the Justice

and the Equality of the People of the United State of America
least I wish you a fully health

Thank you from the bottom of my heart

Ats Shong 18 Aug 1995.

Deep respect

Ats Shong

APPLICATION
FOR REFUGEE RESETTLEMENT ADMISSION TO U.S

with deep respect to
THE EMBASSADOR

I'm named NGUYEN PHI HUNG, 45 years old, ID 374-5740, RF, 2090, HO 46 list. I was interviewed on 31 Jul 95, and was refused the refugee resettlement admission to US, because of doubt on "GIAY RA TRAI" (giving back the liberty) and on the long time of established re-education.

I believe You are the most powerful and very clear-sighted for my requirement of re-examine.

I was an 2nd lieutenant of Psynar, and an Catholician refuging from Nord to, Sud Vietnam on 1954 to evading the Communism - so that the Vietnam Communist Party enforce me to be established re-education for long time (established re-ed in 6 years and 7 months, put under surveillance 1 year)

My friends of the same camp, of the same time, of the same "GIAY RA TRAI", are naturalized in the USA from very long time. For my mother falling sick, now she was died (28 Apr 95). I ask for the departure.

The government of Vietnam (the Ministry of the Interior) has me given the passport and certified my papers as true.

I believe that I has never becoming public charges, because of my knowledge and capacity of machinery.

In front of the God, I swear my documents being truth 100%. I believe your very fully power to finding the fact.

By the Justice of the USA and the Honor of an officer of the Army Republic of Vietnam, don't thinking I'm an liar, and don't denying the fact, please.

I think only my figure or my religion, which aren't satisfied to the interviewing officer, because of my fully conditions in accordance with the section 101(a) 42 of the INA.

I has send my papers of re-petition to the ODP office (Bangkok) on 31 Jul 1995, however I'm't yet received the answer.

once more, I request you to examine to approve my application for refugee resettlement admission to your country by the Justice

→

and the Equality of the People of the United-States of America.
Last, I wish you a fully health.
Thank you from the bottom of my heart.

Hô Phong 18 Aug 1995.

Deep respectfully

Phutalls

THE DEMAND OF REVISING THE FILE
OF APPLICATION FOR RESETTLEMENT
IN THE U.S.A.

TO: The Respectful Mrs, Director

I'm named NGUYEN PHI HUNG, IV 374.540., 40.46 RF, 2090. I was interviewed on 31 Jul 95, and was refused the application for resettlement in USA.

I send to you my papers for your final examination on the Honor of an officer of the Army of the Republic of Vietnam and on the morals of an Catholicism, I swear my documents being true 100%.

By the unknowledge of the interviewing officer, or by the antipathy for a Catholicism, or by another discrimination, she has refused my demand.

I think the USA's People and Government being not narrow-minded and often depending the fact.

I have send the same demand and my papers to:

- The CDP Office Bangkok on 31 Jul 1995.
- The ICAC on 18 August 1995.
- The Respectful Ambassador of the US (Thailand) on 18 August 1995.

I wait for your solving of much sympathy.
Thank you very much.

Phung 92 November 1995

Respectly

Phung

APPLICATION
FOR REFUGEE RESETTLEMENT ADMISSION TO U.S.

Respectly to THE DIRECTOR
of the International Catholic Migration Commission

I'm named NGUYEN PHI HUNG, 45 years old, IN 374 540
RF, 2090, HO 46 list, an Catholican, an 2nd officer of Psywar
of the Army of the Republic of Vietnam, was established re-ed
from 7/5/1975 to 3/12/1982.

The interviewing officer has unapproved my application for
resettlement admission to the United States on 31/7/1995.

I think that she has misunderstood my papers. She admit
that I was an officer of ARVN, but doesn't believe the
very long time of established re-education, so the "GIAY RA
TRAI" (Going out the camp) is not true.

I have no more anything to demonstrate this. She also
doesn't have her questions for my answers.

So, I request you to examine my papers (which I have
sended to the ODP office Bangkok on 31/7/1995, and to THE
EMBASSADOR on 18 Aug 1995).

My documents, events, surrounding circumstances are real 100%,
which you can determine on Vũ xuân Vinh, Catholic Priest
of my flock Ninh Sơn (Hố Phông - Gia Lai - Minh Hai).

I hope very much on The Justice and The Equality of the
United States, and on your zeal of defending the truth.

I wish you many flavours of our God and our Mother Mary.

Hố Phông 18 Aug 1995.

Respectly sincerely.

philippe

APPLICATION
FOR REFUGEE RESETTLEMENT ADMISSION TO U.S.

Respectly to THE DIRECTOR
of the International Catholic Migration Commission

I'm named NGUYEN PHI HUNG, 45 years old, ID 374 540 AF, 2090, HO 46 list, an Catholicism, an 2nd officer of Psywar of the Army of the Republic of Vietnam, was established re-educ from 7/5/1975 to 3/12/1982.

The interviewing officer has unapproved my application for resettlement admission to the United States on 31/7/1995.

I think that she has misunderstood my papers. She admit that I was an officer of ARVN, but doesn't believe the very long time of established re-education, so the "GIAY RA TRAI" (Going out the camp) is not true.

I have no more anything to demonstrate this. She also doesn't have her questions for my answers.

So, I request you to examine my papers (which I have send to the ODP office Bangkok on 31/7/1995, and to THE EMBASSADOR on 18 Aug 1995).

My documents, events, surrounding circumstances are real 100%, which you can determine on Vũ xuân Vinh, Catholic Priest of my flock Ninh Sơn (Hố Phông - Gia Rai - Minh Hai).

I hope very much on The Justice and The Equality of the United States, and on your zeal of defending the truth.

I wish you many favours of our God and our Mother Mary.

Hố Phông 18 Aug 1995.

Respectly sincerely.

philippe

LETTER OF EXPLANATION

Dear Counsellor (ICMC)

I'm Nguyễn Phi Hùng, 45 years old, ID 374.540 RF, 2090. I was an 2nd lieutenant of Psywar of The Army of the Republic of VN from 1970 to 1975.

On 05/05/1975, I was enforced to be interned in re-education at Kien Vang camp (Minh Hai province), 1976, was transported into Cai Doi camp, 1978 into U Minh camp, under the surveillance of the Army of the Socialist Republic of VN, 1979 - 1982 into Cay Gria camp of the Police of Minh Hai province.

My original re-education release certificate given from Cay Gria camp of the Police of Minh Hai, hand to hand, 42 my friends of Psywar, Security, and Intelligence, 1st or 2nd lieutenant, were released on my same day, received the same my paper of the same camp Cay Gria, they all were immigrated in U.S. on 11.0 24, 25, 35 list. (Hoàng Thái Sơn, Hồng Minh Sơn, Lê Văn Cai (Hawaii) Nguyễn Thanh Sơn, Trần Thanh Văn, Đỗ Minh Sung, Nguyễn Văn Trung...)

The officer of Interview Team doubt the time of established re-education; my explanation:

1- I was and 2nd lieutenant of Psywar, an a Catholic believer refusing from Word to End VN on 1954, to evade the Communist, so that the Communist Party enforce me to be interned in camp for long time (in camp: 6 years 7 months) (put under surveillance: 1 year)

2- Military officers of Psywar are objects hated by the Communists from the bottom heart, therefore, as sure as any of them was being established re-education in 3 years at least (the Security is member of Psywar)

3- At the end of 1978, in U Minh Camp, the Army of SVN has planned our release (42 officer of Psywar, Security, Intelligence) but after that →

they have ceased this, and transported us to
Cau Giva camp of the Police of Minh Hai. I have
still retained my photograph (attached in papers
submitted to the ADP/Saigon on the end of Jan.
1996) taken about Nov 1978 for this failed
released paper.

4- Moreover, I know the machinery, so that, the
overseers of camp retain me for their using.

5- In 1993 my mother was fallen ill (confined to
bed, a nervous disease). I have to look after her
to her end, because she cherishes me very much,
she has brought up me during the time of need,
lives with me in the same house. When I think
she is about to dead, and because she has wanted
to dead in her country, next to her husband and
her elder son (policeman killed by Communist in
1968) I ask for the departure, and because having
no money to bribe, I was becoming the last (H046)

After considering carefully, I send to you my original
documents of re-education, they are kept as archives
at the Police of Minh Hai, confirmed as true by
the VN Ministry of Interior, by the Police Minh Hai,
and by the peoples of my living area (Minh Hai Church),
crystallized from sweat, tear, and blood of myself,
of my wife, my mother, I have preserved them carefully
for 20 years, therefore, if you don't need yet, give
back them to me please.

I mean my documents and testimony being fact
I believe your perspicacious reconsideration for
finding the fact.

My English is so weak, excuse me.

Thanks you very much.

Ho Phong 06 Feb 1996.

phidels

LETTER OF EXPLANATION

Dear Counsellor (ICMC)

I'm Nguyễn Phi Hùng, 45 years old, ID 374.540 RF, 2090. I was an 2nd lieutenant of Psywar of the Army of the Republic of VN from 1970 to 1975.

On 07/05/1975, I was enforced to be interned in re-education at Kien Vang camp (Minh Hai province), 1976, was transported into Cai Doi camp, 1978 into U Minh camp, under the surveillance of the Army of the Socialist Republic of VN, 1979 - 1982 into Cay Gria camp of the Police of Minh Hai Province.

My original re-education release certificate given from Cay Gria camp of the Police of Minh Hai hand to hand, 42 my friends of Psywar, Security, and Intelligence, 1st or 2nd lieutenant, were released on my same day, received the same my paper of the same camp Cay Gria, they all were immigrated in U.S. on H.O 24, 25... 35 list. (Hoàng Thái Sơn, Hồng Minh Sơ, Lê Văn Cai (Hawaii) Nguyễn Thanh Sơn, Trần Thanh Văn, Đỗ Minh Dũng, Nguyễn Văn Trung...)

The officer of Interview Team doubt the time of established re-education, my explanation:

1- I was an 2nd lieutenant of Psywar, an a catholic believer refusing from Word to Sud VN on 1954, to evade the Communist. So that the Communist Party enforce me to be interned in camp for long time (in camp: 6 years 7 months) (put under surveillance: 1 year)

2- Military officers of Psywar are objects hated by the Communists from the bottom-heart, therefore, as sure as any of them was being established re-education in 3 years at least (the Security is member of Psywar)

3- At the end of 1978, in U Minh camp, the Army of SARN has planned our release (42 officer of Psywar, Security, Intelligence) but after that →

they have ceased this, and transported us to Cai Gsa camp of the Police of Minh Hai. I have still retained my photograph (attached in papers submitted to the ODP/Saigon on the end of Jan. 1996) taken about Nov 1978 for this failed released paper.

4- Moreover, I know the machinery, so that, the overseers of camp retain me for their using.

5- In 1993 my mother was fallen ill (confined to bed, a nervous disease). I have to look after her to her end, because she cherishes me very much, she has brought up me during the time of re-education, lives with me in the same house. When I think she is about to dead, and because she has wanted to dead in her country, next to her husband and her elder son (policeman, killed by Communist in 1968) I ask for the departure, and because having no money to bribe, I was becoming the last (H046).

After considering carefully, I send to you my original documents of re-education, they are kept as archives at the Police of Minh Hai, confirmed as true by the VN Ministry of Interior, by the Police Minh Hai, and by the peoples of my living area (Minh Son Church), crystallized from sweat, tear, and blood of myself, of my wife, my mother; I have preserved them carefully for 20 years, therefore, if you don't need yet, give back them to me, please.

I swear my documents and testimony being fact. I believe your perspicacious reconsideration for finding the fact.

My English is so weak, excuse me.
Thanks you very much.

Ho Phong 06 Feb 1996.

Phong

LETTER OF GIVING EVIDENCE

To : The ODP OFFICE OF BANGKOK

The Officer of US Immigration

and Naturalization Service .

I'm the Catholic Priest of NINH SON flock, MINH HAI Province ;
and my believers, give evidence :

NGUYEN PHI HUNG, member of NINH SON flock, from 1956
until this time.

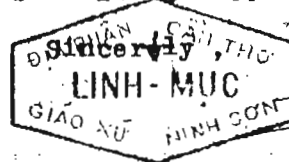
We know his youthful days, and the time in which he has spent
seven years in Catholic seminary Cai Rang, Can Tho province.

From 1970 to 1975 , he was an officer of The Army of The
Republic of VIET NAM.

From 1975 to 1982, he was enforced to be interned in re-education
centers KIEN VANG - CAI DOI - U MINH of The Army of The Socialist
Republic of VN and CAY GUA camp of The Police of Minh Hai .

In front of THE GOD, we swear our testimony is true.

NINH SON 24 JAN 1996



VU - XUAN - VINH

Catholic Priest of NINH SON Flock

Nguyen van HAN , chieftain of believers,	66 years old
Vu van Dang , 1 st	50 "
Nguyen van Thanh, 2 nd	50 "
Huynh long Thuong, Chief of village 1975 - 1985	80
Nguyen Duc Hung , Chief of village (at this time)	45
Huynh ngoc Minh , Policeman (at this time)	47
Nguyen Duc Hoanh	75
Tham van Han	79
Tran van Hoa	74
Tran Dinh Binh	50
Tham xuan Thiet	52

Handwritten signatures and notes:
 - "D. S. HAN" (above stamp)
 - "Vinh" (next to 66 years old)
 - "50" (next to Vu van Dang)
 - "50" (next to Nguyen van Thanh)
 - "80" (next to Huynh long Thuong)
 - "45" (next to Nguyen Duc Hung)
 - "47" (next to Huynh ngoc Minh)
 - "75" (next to Nguyen Duc Hoanh)
 - "79" (next to Tham van Han)
 - "74" (next to Tran van Hoa)
 - "50" (next to Tran Dinh Binh)
 - "52" (next to Tham xuan Thiet)
 - "Vinh" (signature)
 - "Binh" (signature)
 - "Dinh" (signature)

Garden Grove, 6-25-1997

GIẤY LÀM CHỨNG SỰ THẬT.

Kính gửi: Hội gia đình tự nhân chính trị Việt Nam.

- Kính qua Bà Khúc Minh Châu.

Tôi tên NGUYỄN ĐỨC HOÀNG, hiện ở số

đường

Phone

gia đình tôi đến ký theo đơn

HO 15 số 1028.

Từ 1975 tôi là sĩ quan khóa 7/68 trường Bộ Binh chủ đức. Ra trường về ĐĐ 3/TRĐ 16/SĐ 9/BB. Đã từng giữ chức vụ TRĐT, ĐDP, và Đại đội trưởng ĐĐ 2/ĐĐ 3/TRĐ 16/SĐ 9/BB. Tháng 7/72 biệt phái ngành CSQG đã từng giữ chức vụ Trưởng cuộc CSQG, CHP/CSQG quân ở tại tỉnh Bạc Liêu. Đã về sở ANCL/CSQG/K4 Cần Thơ. Đã làm Phó chủ nhiệm phòng ANCL/ty CSQG Krông Giang. Về trước 30/4/75 là Phó phòng AN NINH CẢNH Lũc ty CSQG tỉnh Bạc Liêu. Số quân của tôi 67/804.917. Bị cải tạo tập trung ngày 7 tháng 5 năm 1975 đến 15 tháng 11 năm 1983 tại trại cải tạo ty Công an tỉnh Bình Hải (cây gừa - Bạc Liêu giáp ranh Cần Thơ).

Tôi biết với thiếu úy Nguyễn Phi Hùng ở trại cải tạo do khác đã bị chuyển trại đến trại tù chính của trại tôi ở là trại cải tạo do ty công an tỉnh Bình Hải quản lý. Đơn địa phương gọi là trại cải tạo Cây gừa. Và ông Hùng đã được thả về do trước tôi đi vắng hơn 1 năm.

Đến tôi tỉnh bây giờ đúng và là sự thật. Tôi chịu trách nhiệm về điều trình bày trên đây.

Kính,

NGUYỄN ĐỨC HOÀNG

100 344 - CU DO - NAM PHUC

57094

Ngày 21-5-1961 của Bộ Công An
 và Bộ Tư pháp định 21/48 của Bộ Tư pháp ngày 21-6-1962
 và Bộ Tư pháp ngày 21-6-1962 định 21/48 của Bộ Tư pháp ngày 21-6-1962
 nhưng không có hiệu lực từ ngày 21-6-1962

[illegible]

with the one and

CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH
ĐÃ TRÌNH DIỆN
Ngày 6 tháng 12 năm 1985
PHÒNG CẢM ỨNG AN TRƯ

1954

100

水田魚

Ngày 15 tháng 10 năm 1960. 300 đồng đ. 1 đ.

Trên địa bàn huyện An Ninh Tây có các đơn vị

Ngày tháng _____ Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

0-88 197 287 7-111376 6JAN 68

1987-88 Dr. J. A. Feltz & P. H. Hume

[Faint handwritten notes at the bottom of the page]

1867

Ch. a. n. b. Chica. ca. Mai. phau

Handwritten: 84, 85, 86, 87, 88, 89, 90, 91, 92, 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99, 100, 101, 102, 103, 104, 105, 106, 107, 108, 109, 110, 111, 112, 113, 114, 115, 116, 117, 118, 119, 120, 121, 122, 123, 124, 125, 126, 127, 128, 129, 130, 131, 132, 133, 134, 135, 136, 137, 138, 139, 140, 141, 142, 143, 144, 145, 146, 147, 148, 149, 150, 151, 152, 153, 154, 155, 156, 157, 158, 159, 160, 161, 162, 163, 164, 165, 166, 167, 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174, 175, 176, 177, 178, 179, 180, 181, 182, 183, 184, 185, 186, 187, 188, 189, 190, 191, 192, 193, 194, 195, 196, 197, 198, 199, 200, 201, 202, 203, 204, 205, 206, 207, 208, 209, 210, 211, 212, 213, 214, 215, 216, 217, 218, 219, 220, 221, 222, 223, 224, 225, 226, 227, 228, 229, 230, 231, 232, 233, 234, 235, 236, 237, 238, 239, 240, 241, 242, 243, 244, 245, 246, 247, 248, 249, 250, 251, 252, 253, 254, 255, 256, 257, 258, 259, 260, 261, 262, 263, 264, 265, 266, 267, 268, 269, 270, 271, 272, 273, 274, 275, 276, 277, 278, 279, 280, 281, 282, 283, 284, 285, 286, 287, 288, 289, 290, 291, 292, 293, 294, 295, 296, 297, 298, 299, 300, 301, 302, 303, 304, 305, 306, 307, 308, 309, 310, 311, 312, 313, 314, 315, 316, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 324, 325, 326, 327, 328, 329, 330, 331, 332, 333, 334, 335, 336, 337, 338, 339, 340, 341, 342, 343, 344, 345, 346, 347, 348, 349, 350, 351, 352, 353, 354, 355, 356, 357, 358, 359, 360, 361, 362, 363, 364, 365, 366, 367, 368, 369, 370, 371, 372, 373, 374, 375, 376, 377, 378, 379, 380, 381, 382, 383, 384, 385, 386, 387, 388, 389, 390, 391, 392, 393, 394, 395, 396, 397, 398, 399, 400, 401, 402, 403, 404, 405, 406, 407, 408, 409, 410, 411, 412, 413, 414, 415, 416, 417, 418, 419, 420, 421, 422, 423, 424, 425, 426, 427, 428, 429, 430, 431, 432, 433, 434, 435, 436, 437, 438, 439, 440, 441, 442, 443, 444, 445, 446, 447, 448, 449, 450, 451, 452, 453, 454, 455, 456, 457, 458, 459, 460, 461, 462, 463, 464, 465, 466, 467, 468, 469, 470, 471, 472, 473, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480, 481, 482, 483, 484, 485, 486, 487, 488, 489, 490, 491, 492, 493, 494, 495, 496, 497, 498, 499, 500, 501, 502, 503, 504, 505, 506, 507, 508, 509, 510, 511, 512, 513, 514, 515, 516, 517, 518, 519, 520, 521, 522, 523, 524, 525, 526, 527, 528, 529, 530, 531, 532, 533, 534, 535, 536, 537, 538, 539, 540, 541, 542, 543, 544, 545, 546, 547, 548, 549, 550, 551, 552, 553, 554, 555, 556, 557, 558, 559, 560, 561, 562, 563, 564, 565, 566, 567, 568, 569, 570, 571, 572, 573, 574, 575, 576, 577, 578, 579, 580, 581, 582, 583, 584, 585, 586, 587, 588, 589, 590, 591, 592, 593, 594, 595, 596, 597, 598, 599, 600, 601, 602, 603, 604, 605, 606, 607, 608, 609, 610, 611, 612, 613, 614, 615, 616, 617, 618, 619, 620, 621, 622, 623, 624, 625, 626, 627, 628, 629, 630, 631, 632, 633, 634, 635, 636, 637, 638, 639, 640, 641, 642, 643, 644, 645, 646, 647, 648, 649, 650, 651, 652, 653, 654, 655, 656, 657, 658, 659, 660, 661, 662, 663, 664, 665, 666, 667, 668, 669, 670, 671, 672, 673, 674, 675, 676, 677, 678, 679, 680, 681, 682, 683, 684, 685, 686, 687, 688, 689, 690, 691, 692, 693, 694, 695, 696, 697, 698, 699, 700, 701, 702, 703, 704, 705, 706, 707, 708, 709, 710, 711, 712, 713, 714, 715, 716, 717, 718, 719, 720, 721, 722, 723, 724, 725, 726, 727, 728, 729, 730, 731, 732, 733, 734, 735, 736, 737, 738, 739, 740, 741, 742, 743, 744, 745, 746, 747, 748, 749, 750, 751, 752, 753, 754, 755, 756, 757, 758, 759, 760, 761, 762, 763, 764, 765, 766, 767, 768, 769, 770, 771, 772, 773, 774, 775, 776, 777, 778, 779, 780, 781, 782, 783, 784, 785, 786, 787, 788, 789, 790, 791, 792, 793, 794, 795, 796, 797, 798, 799, 800, 801, 802, 803, 804, 805, 806, 807, 808, 809, 810, 811, 812, 813, 814, 815, 816, 817, 818, 819, 820, 821, 822, 823, 824, 825, 826, 827, 828, 829, 830, 831, 832, 833, 834, 835, 836, 837, 838, 839, 840, 841, 842, 843, 844, 845, 846, 847, 848, 849, 850, 851, 852, 853, 854, 855, 856, 857, 858, 859, 860, 861, 862, 863, 864, 865, 866, 867, 868, 869, 870, 871, 872, 873, 874, 875, 876, 877, 878, 879, 880, 881, 882, 883, 884, 885, 886, 887, 888, 889, 890, 891, 892, 893, 894, 895, 896, 897, 898, 899, 900, 901, 902, 903, 904, 9

[Faint handwritten text, possibly "The End"]

[illegible]

100-443887-100

msk

Frank Ross

...tao và đã được ...

air from the

Garden Grove, 6-25-1997

GIẤY LAM CHỨNG SỰ THẬT.

Kính gửi: Hội gia đình tự nhân chính trị Việt Nam.

- Kính qua Bà Khúc Minh Châu.

Tôi tên NGUYỄN ĐỨC HOÀNG, hiện 6' 5'.

tuổi

Phone

HO 15 55' 1028.

Thước 1975 tôi là sĩ quan khóa 7/68 trường Bộ binh
chức sắc. Ra trường về TĐ 3/ TRĐ 16/ SĐ 9/ BB. Ở đây giữ chức
vụ TRĐT, ĐDP, và Đại đội trưởng ĐĐ 2/ TĐ 3/ TRĐ 16/ SĐ 9/ BB. Tháng 7/77
Địch phá ngành CSQG đã từng giữ chức vụ Trưởng ban CSQG,
CHP/CSQG quân giới tại tỉnh Bạc Liêu. Đã về sở ANCL/CSQG/KH Cảnh
thị. Đã làm phó chủ nhiệm ANCL/Ty CSQG Kiên Giang. Và trước
30/4/75 là Phó phòng AN NINH CÁN LỰC Ty CSQG tỉnh Bạc Liêu.
Số quân của tôi 67/804.917. Bị cải tạo tập trung ngày 7 tháng 5
năm 1975 đến 15 tháng 11 năm 1983 tại trại cải tạo ty công an
tỉnh Minh Hải (cây gừa - Bạc Liêu giáp ranh CHMI).

Tôi biết anh Thiệu úy Nguyễn Phi Hùng ở trại cải tạo
khác đã bị chuyển trại đến trại tù chính của trại tôi ở là trại
cải tạo do ty công an tỉnh Minh Hải quản lý. Đơn địa phương gọi
là trại cải tạo Cây gừa. Và ông Hùng đã được thả về do trước
tôi kháng hơn 1 năm.

Đầu tôi hình bây là đúng và là sự thật. Tôi chịu trách
nhiệm về đầu hình bây trên đây.

Kính,

ndh

NGUYỄN ĐỨC HOÀNG

CÔNG AN TÀ HỒ CHÍ MINH
ĐÀ TRINH DIỄN
Ngày 16 tháng 12 năm 1983
PHÒNG C.S. T. H. C. (T.X.)

Ngày 11-8-1961 của Bộ Công An
[redacted] ngày 27-8-1962
[redacted] quyền và
[redacted] pháp luật và [redacted] trung

May 21-1952 via Lyden Shan

CÔNG AN TÀ HO CH MINH
ĐÃ TRÌNH DIỄN
1/1/1983
PHÒNG S. N. H. C. T. X. H.

Ngày 10/10/2017
 Anh Tuấn chi 300 đồng để mua gạo.
 Anh Tuấn chi 300 đồng để mua gạo.

130 DAY 25 JUL 5 1978

1. Ngày 10/10/1972 - Ngày 2. Bình Thạnh
 2. Ngày 11/10/1972 - Ngày 3. Bình Thạnh
 3. Ngày 12/10/1972 - Ngày 4. Bình Thạnh
 4. Ngày 13/10/1972 - Ngày 5. Bình Thạnh
 5. Ngày 14/10/1972 - Ngày 6. Bình Thạnh
 6. Ngày 15/10/1972 - Ngày 7. Bình Thạnh
 7. Ngày 16/10/1972 - Ngày 8. Bình Thạnh
 8. Ngày 17/10/1972 - Ngày 9. Bình Thạnh
 9. Ngày 18/10/1972 - Ngày 10. Bình Thạnh
 10. Ngày 19/10/1972 - Ngày 11. Bình Thạnh
 11. Ngày 20/10/1972 - Ngày 12. Bình Thạnh
 12. Ngày 21/10/1972 - Ngày 13. Bình Thạnh
 13. Ngày 22/10/1972 - Ngày 14. Bình Thạnh
 14. Ngày 23/10/1972 - Ngày 15. Bình Thạnh
 15. Ngày 24/10/1972 - Ngày 16. Bình Thạnh
 16. Ngày 25/10/1972 - Ngày 17. Bình Thạnh
 17. Ngày 26/10/1972 - Ngày 18. Bình Thạnh
 18. Ngày 27/10/1972 - Ngày 19. Bình Thạnh
 19. Ngày 28/10/1972 - Ngày 20. Bình Thạnh
 20. Ngày 29/10/1972 - Ngày 21. Bình Thạnh
 21. Ngày 30/10/1972 - Ngày 22. Bình Thạnh
 22. Ngày 31/10/1972 - Ngày 23. Bình Thạnh
 23. Ngày 1/11/1972 - Ngày 24. Bình Thạnh
 24. Ngày 2/11/1972 - Ngày 25. Bình Thạnh
 25. Ngày 3/11/1972 - Ngày 26. Bình Thạnh
 26. Ngày 4/11/1972 - Ngày 27. Bình Thạnh
 27. Ngày 5/11/1972 - Ngày 28. Bình Thạnh
 28. Ngày 6/11/1972 - Ngày 29. Bình Thạnh
 29. Ngày 7/11/1972 - Ngày 30. Bình Thạnh
 30. Ngày 8/11/1972 - Ngày 31. Bình Thạnh
 31. Ngày 9/11/1972 - Ngày 32. Bình Thạnh
 32. Ngày 10/11/1972 - Ngày 33. Bình Thạnh
 33. Ngày 11/11/1972 - Ngày 34. Bình Thạnh
 34. Ngày 12/11/1972 - Ngày 35. Bình Thạnh
 35. Ngày 13/11/1972 - Ngày 36. Bình Thạnh
 36. Ngày 14/11/1972 - Ngày 37. Bình Thạnh
 37. Ngày 15/11/1972 - Ngày 38. Bình Thạnh
 38. Ngày 16/11/1972 - Ngày 39. Bình Thạnh
 39. Ngày 17/11/1972 - Ngày 40. Bình Thạnh
 40. Ngày 18/11/1972 - Ngày 41. Bình Thạnh
 41. Ngày 19/11/1972 - Ngày 42. Bình Thạnh
 42. Ngày 20/11/1972 - Ngày 43. Bình Thạnh
 43. Ngày 21/11/1972 - Ngày 44. Bình Thạnh
 44. Ngày 22/11/1972 - Ngày 45. Bình Thạnh
 45. Ngày 23/11/1972 - Ngày 46. Bình Thạnh
 46. Ngày 24/11/1972 - Ngày 47. Bình Thạnh
 47. Ngày 25/11/1972 - Ngày 48. Bình Thạnh
 48. Ngày 26/11/1972 - Ngày 49. Bình Thạnh
 49. Ngày 27/11/1972 - Ngày 50. Bình Thạnh
 50. Ngày 28/11/1972 - Ngày 51. Bình Thạnh
 51. Ngày 29/11/1972 - Ngày 52. Bình Thạnh
 52. Ngày 30/11/1972 - Ngày 53. Bình Thạnh
 53. Ngày 1/12/1972 - Ngày 54. Bình Thạnh
 54. Ngày 2/12/1972 - Ngày 55. Bình Thạnh
 55. Ngày 3/12/1972 - Ngày 56. Bình Thạnh
 56. Ngày 4/12/1972 - Ngày 57. Bình Thạnh
 57. Ngày 5/12/1972 - Ngày 58. Bình Thạnh
 58. Ngày 6/12/1972 - Ngày 59. Bình Thạnh
 59. Ngày 7/12/1972 - Ngày 60. Bình Thạnh
 60. Ngày 8/12/1972 - Ngày 61. Bình Thạnh
 61. Ngày 9/12/1972 - Ngày 62. Bình Thạnh
 62. Ngày 10/12/1972 - Ngày 63. Bình Thạnh
 63. Ngày 11/12/1972 - Ngày 64. Bình Thạnh
 64. Ngày 12/12/1972 - Ngày 65. Bình Thạnh
 65. Ngày 13/12/1972 - Ngày 66. Bình Thạnh
 66. Ngày 14/12/1972 - Ngày 67. Bình Thạnh
 67. Ngày 15/12/1972 - Ngày 68. Bình Thạnh
 68. Ngày 16/12/1972 - Ngày 69. Bình Thạnh
 69. Ngày 17/12/1972 - Ngày 70. Bình Thạnh
 70. Ngày 18/12/1972 - Ngày 71. Bình Thạnh
 71. Ngày 19/12/1972 - Ngày 72. Bình Thạnh
 72. Ngày 20/12/1972 - Ngày 73. Bình Thạnh
 73. Ngày 21/12/1972 - Ngày 74. Bình Thạnh
 74. Ngày 22/12/1972 - Ngày 75. Bình Thạnh
 75. Ngày 23/12/1972 - Ngày 76. Bình Thạnh
 76. Ngày 24/12/1972 - Ngày 77. Bình Thạnh
 77. Ngày 25/12/1972 - Ngày 78. Bình Thạnh
 78. Ngày 26/12/1972 - Ngày 79. Bình Thạnh
 79. Ngày 27/12/1972 - Ngày 80. Bình Thạnh
 80. Ngày 28/12/1972 - Ngày 81. Bình Thạnh
 81. Ngày 29/12/1972 - Ngày 82. Bình Thạnh
 82. Ngày 30/12/1972 - Ngày 83. Bình Thạnh
 83. Ngày 31/12/1972 - Ngày 84. Bình Thạnh
 84. Ngày 1/1/1973 - Ngày 85. Bình Thạnh
 85. Ngày 2/1/1973 - Ngày 86. Bình Thạnh
 86. Ngày 3/1/1973 - Ngày 87. Bình Thạnh
 87. Ngày 4/1/1973 - Ngày 88. Bình Thạnh
 88. Ngày 5/1/1973 - Ngày 89. Bình Thạnh
 89. Ngày 6/1/1973 - Ngày 90. Bình Thạnh
 90. Ngày 7/1/1973 - Ngày 91. Bình Thạnh
 91. Ngày 8/1/1973 - Ngày 92. Bình Thạnh
 92. Ngày 9/1/1973 - Ngày 93. Bình Thạnh
 93. Ngày 10/1/1973 - Ngày 94. Bình Thạnh
 94. Ngày 11/1/1973 - Ngày 95. Bình Thạnh
 95. Ngày 12/1/1973 - Ngày 96. Bình Thạnh
 96. Ngày 13/1/1973 - Ngày 97. Bình Thạnh
 97. Ngày 14/1/1973 - Ngày 98. Bình Thạnh
 98. Ngày 15/1/1973 - Ngày 99. Bình Thạnh
 99. Ngày 16/1/1973 - Ngày 100. Bình Thạnh
 100. Ngày 17/1/1973 - Ngày 101. Bình Thạnh
 101. Ngày 18/1/1973 - Ngày 102. Bình Thạnh
 102. Ngày 19/1/1973 - Ngày 103. Bình Thạnh
 103. Ngày 20/1/1973 - Ngày 104. Bình Thạnh
 104. Ngày 21/1/1973 - Ngày

1947

1861

John Rogers

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại **Quản Lý Và GT PH**
Số **077/GRT**

3	7	8	0	7	9	0	I	9	9	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961, của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số **31/QĐ-UB** ngày **20** tháng **07** năm **82**

của **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**.

Nay cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **TRẦN VĂN TUẤN**

Họ, tên thường gọi **DIỆM**

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm **1948**

Nơi sinh **Vĩnh Lợi, Bạc Liêu**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt **36/176 ấp Bồn Cầm, Xã Vĩnh Lợi, Huyện Vĩnh Lợi, Tỉnh Bạc Liêu**

Cán tội **Trộm cắp, Trộm cắp tài sản, Trộm cắp tài sản**

Đã bắt ngày **05** tháng **05** năm **1975** An phạt

Theo quyết định, án văn số

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại **Xã 306, Huyện Vĩnh Lợi, Bình Dương**

Nhận xét quá trình cải tạo

Khi bắt giam anh đã rất ngoan.

Chấp hành kỷ luật một quy kỳ lương nhà trại.

Lao động cải tạo tương đối tích cực.

Lên tay ngón trỏ phải

Của **TRẦN VĂN TUẤN**

Danh bìn số

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày **29** tháng **07** năm 19 **83**

Giám thị

TRƯỞNG TRẠI



BỘ NỘI VỤ
Trại Quản Lý Và Cải Tạo PK *trực lập - Tự lực - Hạnh phúc*
18/ GRI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-GI.TG, ban hành theo công văn số 2365 ngày 27 tháng 11 năm 1972

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-5-1967 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định thụ số 171/LT ngày 28 tháng 12 năm 1980

của **BỘ NỘI VỤ**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

TRẦN VĂN KHƯƠNG

Họ, tên thường gọi

Khương

Họ, tên bí danh

Sáu Triệu

Sinh ngày

tháng

năm

1919

Nơi sinh

Bạc Liêu.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

ấp Cây Gian, Xã Long Điền, Huyện

Già Rai, Tỉnh Minh Hải.

Cán tại

Xã Trường Bình và hội đồng xã Long Điền, Già Rai,

Ngày

07-05-1975

ở

Ấn phụ

3 Hết TTTT

Theo quyết định, án văn số

ngày

07

tháng

05

năm

1975

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH MINH HẢI

Đã ký, tăng an

lần, cộng thành

năm

tháng

Đã được giảm án

lần, cộng thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại

ấp Cây Gian, Xã Long Điền, Huyện Già Rai, Minh Hải.

Nhận xét quá trình cải tạo

- Khai báo tương đối thật thà
- chấp hành điều lệnh nội quy kỷ luật nhà trại tương đối tốt
- Lao động cải tạo có tích cực.
- Tuân thủ tiêu chuẩn cải tạo tốt.

Họ, tên, chức vụ

Chức vụ, họ, tên

03/03/82

TRẠI

TRẠI

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH MINH HẢI